Số: 11/HDTD-SYT
Thời gian ký: 01/12/2025 14:50:36 +07:00

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH GIA LAI NĂM 2025

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1	Trần Thị Diệu Ái		25/4/1998	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 002812					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
2	Đặng Thị Ái		25/5/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001177)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
3	Phạm Hoài An		29/10/1998	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TDU.1005669					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
4	Nguyễn Thị An		13/6/2002	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin DND.6.0174465						Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
5	Hoàng Bùi Thu An		23/9/2003	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật DHH.6.C0002829	Tiếng anh B1 25.B1.000291	CNTTCB C00190576				Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
6	Vũ Huy An	17/3/2002		xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội 002765	Tiếng anh B1 BC10000074881	CNTTCB C00189355				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
7	Hà Kiều An		06/8/2000	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học luật (001746)	Tiếng anh Bậc 3 (0014655)	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202108134)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
8	Lê Nguyễn An	26/01/1987		Quy Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học kế toán (007743)	Tiếng anh B (345402)	Tin học B (0016927)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
9	Ksor H' Ang		10/12/1999	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 000433				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
10	Hồ Thảo Quỳnh Anh		10/9/1997	Tổ dân phố 4 xã Đak Đoa tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học 000341	HSK4 cấp ngày 07/11/2020	CNTTCB (QH53202310510) Đại học KHTN tp.HCM				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
11	Trần Thị Ngọc Anh		13/12/1990	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B436550					Trạm Y tế xã Krong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
12	Hồ Thị Tú Anh		02/10/1991	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 451403	Tiếng anh B A1322437	Tin học B A1037764				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
13	Trần Thị Phương Anh		02/9/1996	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B873962						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
14	Nguyễn Thị Phương Anh		24/4/1992	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (số hiệu: 830866)	Tiếng anh C A1209384	Tin họcB A416434				Bệnh viện 331	Đại học ngành Tài chính				Chuyên viên	01.003	
15	Ngô Thị Vân Anh		24/4/2002	Thôn Hoàng Yên, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0004464	Tiếng Nhật N4	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng (Đại học Đông Á)				Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
16	Huỳnh Ngọc Anh	15/01/1997		xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ thông tin (số hiệu: A0001883)	Tiếng anh B1 00854.19					Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
17	Hứa Ngọc Tú Anh		17/01/1993	Hẻm Tòa án, đường Quang Trung, thôn 9, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quan trị kinh doanh 1265830	Tiếng anh C A1703825	Tin học B A417051		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
18	Phạm Thị Quỳnh Anh		02/3/2001	37 Nay Der, tổ 25, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học E00374489	Tiếng anh B1 21.B1.000365	CNTTCB C00169426				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
19	Đoàn Văn Tuấn Anh	02/01/2000		xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế E0038505	Tiếng anh B1 0029985	CNTTCB C00243672				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
20	Lê Thị Hải Anh		27/6/1991	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A554715					Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Rong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
21	Đào Nguyễn Phương Anh		'04/12/2001	176/52 Âu Cơ, tổ 5, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học YKV.CN001217	Tiếng anh A2 BSET2419835	CNTTCB C00186796				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
22	Siu H' Anh		08/5/2001	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược D.4903.00538				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
23	Đàm Thị Lan Anh		28/11/1996	43 Y Wừu, thôn 9, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC001271					Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kông Bơ La	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
24	Đinh Thị Châu Anh		20/01/1996	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước 299377	Tiếng anh C A3253195	CNTTCB C00243618				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
25	Dương Thị Ngọc Anh		05/6/1995	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán MBS60023219	Tiếng anh B1 947/QĐ-ĐHM Đại học Mở tp.HCM	Tin học ứng dụng B A2136325				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
26	Huỳnh Châu Anh		29/3/2002	101 Phạm Văn Đồng, TDP 6, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật DND.6.0177572	Toeic 475 ngày cấp 15/03/2024	CNTTNC DND.12.0016400				Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
27	Nguyễn Thị Lan Anh		18/10/1995	xã Cửu An, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 685/2016/CĐ					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kông Bơ La	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
28	Rơ Mah Anh	02/8/1999		xã Ia Kêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng danh hiệu cử nhân thực hành Dược E22.1214/YDP				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
29	Dương Tuấn Anh	10/10/1997		xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B852698					Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
30	Mai Hoàng Anh	27/01/2000		xã Ia Boòng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học A01100						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
31	Nguyễn Thị Vân Anh		25/02/1995	166 Nguyễn Bính, phường An Khê, TP Đà Nẵng	Cử nhân Điều dưỡng 14499772						Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
32	Mai Hoàng Anh	12/9/1998		92 Lê Quý Đôn, TDP 3, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học DLH0502064					Trạm Y tế xã Lơ Pang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Chiêng	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
33	Đoàn Thị Ngọc Anh		06/10/1990	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 236215	Tiếng anh B A109376	Tin học B A187300				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
34	Lưu Hồng Tuấn Anh	10/6/1991		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Thạc sĩ Quản lý kinh tế (ĐH Kế toán) 1010319	Tiếng anh B1 E223154	CNTTCB 023809				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
35	Đinh Thị Vân Anh		16/4/2000	Cát Tiến, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A000172)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
36	Phan Kiều Anh		02/7/1998	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1111165)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
37	Nguyễn Vân Anh		26/12/2002	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học điều dưỡng (E.0051048)	Tiếng anh Bậc 3 (23.B1.002018)	Ứng dụng CNTT cơ bản (016101)				Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
38	Nguyễn Thị Phương Anh		08/12/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học luật (QNUA/0004110)	Tiếng anh TOEIC 775 (VN2001) NC: 07/3/2025	Ứng dụng CNTT cơ bản (0010816)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
39	Lê Thị Ngọc Anh		13/6/2002	Xuân An, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001099)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
40	Vũ Đình Thế Anh	22/11/2003		Phù Mỹ, Gia Lai	Cử nhân công nghệ thông tin - kỹ thuật phần mền (1148/QĐ-ĐHFPT)	Chứng chỉ ACADEMIC PREP ARATORY ENGLISH Summit 2					Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành kỹ thuật phần mềm				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
41	Nguyễn Thị Hoàng Anh		18/05/1997	Bình An, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (D857828)					Trạm Y tế xã Kdang cơ sở 2	Trung tâm Y tế Đắk Đoa	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đắk Đoa	Trung tâm Y tế Đắk Đoa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
42	Nguyễn Lê Ngọc Anh		16/04/1993	Vân Canh, Gia Lai	Đại học Tài chính - Ngân hàng (1265954)	Tiếng anh B (A 1557794)	Ứng dụng CNTTB (A790630)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
43	Phạm Thị Ánh		08/6/1992	Thôn Hợp Nhất, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán (1147080)		Tin học B 0075842				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
44	Trịnh Thu Ánh		14/04/2001	xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học (số hiệu: 100094)	Tiếng anh B BSET2311732	CNTTCB C00149223				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế An Khê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
45	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		16/12/2001	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quan hệ công chúng VL-6BA002724			Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ 150LT08/2024			Trung tâm y tế Ia Pa	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Kông Chro	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
46	Nguyễn Minh Ánh		12/10/1999	An Khê, Gia Lai	Đại học ngành Luật (QNUA/0000824)	Tiếng anh Bậc 3 (0004944)	Tin học (0011433)				Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế ĐakPơ	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
47	Trần Thị Ánh		12/8/1994	Bình An, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000001)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
48	Trần Thị Ngọc Ánh		16/01/2001	Tam Quan, Gia Lai	Cao đẳng ngành Dược (C03603)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
49	Đặng Thị Xuân Ánh		10/03/1998	Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (B1111081)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
50	Ksor H' Ayêm		05//5/2000	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng AF4631				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Krêl	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
51	Puih Ayiu		01/01/1999	xã Gào, tỉnh Gia Lai	Cử nhân xã hội học QH26201905405		Tin học đại cương 0583/45T-ĐC19		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ayun Pa	Chuyên viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	không xét NV2 (NV2 không cùng chức danh nghề nghiệp dự tuyển với NV1)
52	Nguyễn Thành Ân	29/01/2003		Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001318)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
53	Huỳnh Ngọc Bảo		15/02/1994	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN00984	Tiếng anh Bậc 2 0007435	Tin học ứng dụng A A1739217				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
54	Thái Ngọc Gia Bảo		03/10/2003	394 Trần Phú, tổ 5, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600945					Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
55	Phạm Trương Gia Bảo	29/8/2000		Ayun, Gia Lai	Đại học Công tác xã hội (QNUA.0000811)	Tiếng anh B2 (IA126SMIT241009)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0002825)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội				Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	
56	Trần Xuân Bão	12/11/1986		Bồng Sơn, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (417566)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
57	Hà Xuân Bắc	25/9/2004		xã Ia Mơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (600923)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Lâu cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
58	Trần Lê Hà Bắc	04/8/1994		Tây Sơn, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (TVU.1.042265)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
59	Phan Thị Bé		11/12/1999	xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng AF3211					Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
60	Bễm		18/11/2002	Làng Thung, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600475				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kdang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Mang Yang cơ sở 4	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
61	Phạm Thị Bê		12/10/1993	xã Cư mgar, tỉnh Đăk Lăk	Cử nhân Điều dưỡng 0002480					Trạm Y tế xãLơ Pang cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
62	Rơ Mah H' Bích		13/6/2001	Làng Pnũk, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A000763				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức cơ cơ sở 2	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
63	Hồ Thị Ngọc Bích		22/5/1989	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA001729						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
64	Đinh Thị Ngọc Bích		16/6/1999	xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật TDLB006530	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Anh B15177 ĐH Đà Lạt	CNTTCB 0016324 (TTTH ĐH Quy Nhơn)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Quy Nhơn	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
65	Nguyễn Thị Ngọc Bích		07/11/1998	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001149)					Trạm y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
66	Ksor H' Biên		26/6/2000	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A184359				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
67	Trần Thị Thanh Bình		21/01/1997	Thôn Hưng Bình Tân Hợp, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (A.000056)					Trạm Y tế xã Ia Hrung, cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
68	Phạm Thị Thanh Bình		04/5/2003	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Đại học chuyên ngành báo chí DND.60182276		CNTTCB DND.II.0063724				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Biên tập viên hạng III				Biên tập viên hạng III	V.11.01.03	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
69	Hoàng Thị Bình		13/01/1990	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU1000981	Tiếng anh B1 B12301305	CNTTCB 1911444				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
70	Nguyễn Thị Bình		10/10/1990	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A371149						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
71	Đinh Thị Thanh Bình		28/8/1995	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1001441	Tiếng anh B1 B12301760	CNTTCB 1912040				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
72	Huỳnh Thị Thu Bình		02/11/1990	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng LQĐ.5.01829					Trạm Y tế xã Biển Hồ cơ sở 4	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
73	Nguyễn Thị Bình		25/10/1995	Thôn 4, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1538608		Tin học B A2083194				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	không xét NV2 (vị trí dự tuyển NV2 không cùng trình độ chuyên môn với NV1)
74	Đào Trần Bình	16/11/1992		An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000003)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
75	Nguyễn Thị Thanh Bình		09/02/2000	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cử nhân Luật (BSUL.B.0010504)		Ứng dụng CNTT cơ bản (00112227)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
76	Blao		21/10/1997	xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1025620				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kdang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kong Gang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
77	Kpă H' Blí		11/3/1990	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 000769	Tiếng anh B A2672165	CNTTCB 0896942		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
78	Rơ Mah BLĩu		03/12/2000	xã Ia O, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A07069				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
79	Nay H' Bluin		30/7/11995	xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật DND.6.01092	chứng nhận Tiếng anh B1 (1361/QDĐHNN) ĐH ngoại ngữ-ĐH Đà Nẵng	chứng chỉ CNTTNC DND.12.0001204 ĐH ngoại ngữ-ĐH Đà Nẵng		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
80	Rơ Mah H' Bối		17/10/2002	Làng Pong, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA/0004048	Tiếng anh Bậc 4 0007670	CNTTCB 0007806		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
81	Vũ Thị Bông		16/10/2001	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.003.003106	Tiếng anh B 2023.B1.1279	Tin học cơ bản TTN.TH.0033946				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
82	Kpuih Búc		'27/02/2001	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDA00471				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Krêl	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
83	Byam		23/3/2003	Thôn O Yố, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A001200				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
84	Ksor H' BYơi		15/4/1998	Buôn Ngôl, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0003355	Tiếng anh B1 01579.19	CNTTCB 0001178		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
85	Lang Sơn Ca	14/08/1991		Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B136332)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
86	Trần Nhân Cang	09/8/1993		Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm (YDC00931)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
87	Nguyễn Châu Hoàng Cầm	17/02/2004		Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (005162)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
88	Lưu Nguyễn Hoài Cầm		10/02/2003	Phú Túc, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (QNUA/0004328)	Tiếng anh B1 (0007006	Ứng dụng CNTT cơ bản (0010958)				Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
89	Đoàn Thị Cẩm		19/12/1996	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân luật kinh tế (DND.6.0104679)	Tiếng anh B (A2863705)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.001503)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
90	Nguyễn Thị Hồng Cẩm		02/03/2003	Đề Gi, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (DHH.6.C.0005529)	Tiếng anh B1 (06003)	Ứng dụng CNTT cơ bản (020124)				Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
91	Bùi Thanh Cầm		19/01/1999	Phường Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000522)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
92	Nhữ Mạnh Cần	21/12/1999		Hội Phú, Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin (QNUA.0000029)				Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
93	Trần Minh Công	24/02/2001		Tây Sơn, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (28453)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
94	Rơ Lan Cơ	15/4/1992		Làng Nú, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B882946				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
95	Nguyễn Thị Kim Cơ		02/9/1997	Bình Hiệp, Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng (SH: 000031)	Tiếng anh B (A2624908)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0588661)				Trung tâm Y tế Tây Sơn	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
96	Siu Cúc Cu		29/7/1990	Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1437637	Tiếng anh B A2453524	Tin học ứng dụng B A1296168		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
97	Rmah H' Cúc		08/12/1998	Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0000163	Tiếng anh B1 0025343	Tin học ứng dụng cơ bản (số hiệu: 0986537)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
98	Mai Xuân Cúc		25/6/2002	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000997)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
99	Đinh Thị Kim Cúc		12/12/1989	Tam Quan, Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội (1108010)	Tiếng anh B (A1573685)	Tin học B (A955132)		Con thương binh		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
100	Võ Cao Kim Cương		03/11/2003	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật DHH.6.C0003488	Tiếng anh Bậc 3 E20859	CNTTCB C00198522				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
101	Nguyễn Hoàng Cương	10/11/2001		Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A.000657)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
102	Vũ Huy Cường	16/11/1994		xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1705419	Tiếng anh B A3185986	CNTTCB 1058086				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
103	Nguyễn Xuân Cường	08/5/1995		Bình An, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (F22/1158/YDP)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
104	Nguyễn Duy Cường	09/08/1985		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin (432317)	Tiếng anh B (2489270)					Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
105	Ksor H' Chang		20/02/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.005237	Tiếng anh Bậc 3 2024.B1.0699	CNTTCB 020756		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
106	Siu Cháo		23/7/2002	Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng DHH.6.C.0005543	Tiếng anh Bậc 3 E21739	Tin học ứng dụng 022279		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
107	Ksor H' Chat		03/12/2002	Bôn Hoang 1, xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0047983	Tiếng anh B1 E16454	CNTTCB C00233950		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
108	Nguyễn Thị Quỳnh Châu		09/7/1993	590 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh A0040835	Tiếng anh C A1783534	Tin học B A1951710				Bệnh viện 331	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
109	Nay Hà Châu		24/6/1998	57 Nguyễn Thị Minh Khai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật ULB.0007983	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
110	Huỳnh Ngọc Bích Châu		16/4/2000	Bình Định, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (VLB10888)					Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
111	Lương Phương Chi		29/9/2000	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Đại học Dược D000678						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
112	Đỗ Thị Linh Chi		16/6/1998	xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0000354						Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
113	Ksor Linh Chi		09/4/2001	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 22A0803				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hiao	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
114	Nguyễn Lan Chi		06/8/1999	xã Ia Boòng, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 002816						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
115	Nguyễn Thị Phương Chi		30/3/1999	Đề Gi, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (001796)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0009083)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
116	Nguyễn Thị Hồng Chi		03/4/1998	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1026122)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
117	Lê Thanh Lan Chi		05/07/1990	Phú Yên, Đắk Lắk	Cao đẳng Quản trị Kinh doanh (A133675)			Chứng chỉ Văn thư - Lưu trữ (113335)			Bệnh viện 331	Trung cấp văn thư - lưu trữ		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Trung cấp văn thư - lưu trữ	Văn thư viên trung cấp	02.008	
118	Thái Thị Kim Chi		29/06/1993	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (DND.6.0173364)	Tiếng anh C (A1917376)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000743)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn		Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
119	Phan Trần Lệ Chi		12/11/1995	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (00715)	Tiếng anh B A2764591	Ứng dụng CNTT cơ bản (0257494)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
120	Huỳnh Lệ Chi		06/10/2001	Tây Sơn, Gia Lai	Đại học Luật E0038508	Tiếng anh Bậc 3 (E14531)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00142303)				Trung tâm Y tế Kông Chro	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
121	Ksor H' Chiêm		08/5/2000	Bôn Sar, xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA.0002269	Tiếng anh B1 0797.CNTA.2021	CNTTCB 0002337		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
122	Nguyễn Duy Chiến	24/10/1997		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC02973						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư Prông cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
123	Rcom Chiêu	01/02/2002		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A001645				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
124	Vũ Thị Chinh		18/10/2000	xã Suối Trai, tỉnh Đak Lak	Đại học Quản trị kinh doanh A010929		CNTTCB 022735				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
125	Lê Thị Chinh		19/4/1990	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1002979	Tiếng anh B1 B12400244	CNTTCB 1912924		Con thương binh		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
126	Nguyễn Đức Chinh	20/01/1999		Ngô Mây, Gia Lai	Cử nhân Công nghệ thông tin (QNU A.0002104)	Tiếng anh bậc 3 (0000709)					Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
127	Phạm Quốc Chơn	15/01/1989		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin A025965						Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
128	Ksor H' Chua		28/10/1990	Buôn Bluk, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B224090				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
129	Nguyễn Thị Kim Chung		29/01/1999	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000604)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
130	Nguyễn Thị Kim Chung		25/02/1997	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B 840170)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
131	Rơ Châm Chuỳnh		09/11/1995	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B688757				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
132	Nay H' Chưng		15/3/1999	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 002194	chứng nhận Tiếng anh B1 43/QĐ-TNU-LIC Trung tâm NN, TH-Đại học Tây Nguyên	CNTTCB TTN.TH.001942 Trung tâm NN, TH-Đại học Tây Nguyên		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
133	Huỳnh Thị Kim Danh		20/6/2003	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001318)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
134	Nguyễn Ngọc Danh	06/06/1988		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (628420)	Tiếng anh văn bằng B (0232581)	Tin học B (158312)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
135	A Dạy	30/6/1999		xã Ia Chia, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội QNUA.0005149	Tiếng anh Bậc 4 0002975	Tin học ứng dụng 0006394		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
136	Phạm Thị Dân		18/10/1997	Hoài Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001341)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
137	Nguyễn Thị Hà Dân		17/4/1990	Bình Khê, Gia Lai	Cao đẳng ngành Dược (B987666)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
138	Kpă Dâu		10/7/1994	Thôn Tốt Bioch, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B688759				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
139	Kpuih Den		18/02/2001	Làng Dơk Ngol, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng BMU.C.000011	Tiếng anh B1 (bậc 3/6) 02/BMU-NN-CĐR ĐH Buôn Ma Thuột	CNTTCB 019957		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
140	Nay H' Diêm		17/3/2001	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0002481	Tiếng anh B1 BSET2311257	CNTTCB C00169363		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
141	Trần Thị Thanh Diễm		15/9/1991	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A554717					Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
142	Nguyễn Thị Diễm		19/9/1996	xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	Cử nhân ngành Kiểm toán DND.6.0104529	Tiếng anh A2 620/QĐ-PHKT (Đại học Đà Nẵng)	CNTTCB DND.I1.0009864 (Đại học Đà Nẵng)				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
143	Phan Thị Kỳ Diễm		06/6/1992	25 Hà Huy Tập, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B208228						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
144	Đoàn Thị Mỹ Diễm		22/02/1987	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0047447	Tiếng anh B B344346	CNTTCB 0006525				Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
145	Trần Thị Diễm		19/5/1998	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1026074)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
146	Trương Hồng Diễm		01/01/1995	Vân Canh, Gia Lai	Đại học điều dưỡng (C2002091)	Tiếng anh B (A1943346)	Tin học B (A1788289)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
147	Lê Thị Diễm		02/10/1993	Hoài Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học ngành dược (NTTDS.10205214)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
148	Trần Thị Kiều Diễm		01/8/1992	Tây Sơn, Gia Lai	Đại học dược (005236)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
149	Huỳnh Thị Thanh Diễm		13/3/2004	Hoài Ân, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A001464)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
150	Nguyễn Thị Hồng Diễm		12/12/1992	Cát Tiến, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (TVU.1.035118)	Tiếng anh B (A1140871)	Tin học B (A1317272)			Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
151	Phạm Thị Thuý Diễm		19/4/1990	Bình Định, Gia Lai	Cử nhân luật (E0122626)	Tiếng anh B (0445348)	Tin học A (A595073)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
152	Huỳnh Thị Ngọc Diễm		28/3/2001	Ngô Mây, Gia Lai	Cử nhân xét nghiệm y học (số hiệu: E0041741)	Tiếng anh Bậc 3 (05785)	Ứng dụng CNTT cơ bản (018292)			Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hoà	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
153	Hồ Thị Phương Diễm		02/9/1993	Vạn Đức, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B208912)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
154	Nguyễn Thị Thanh Diễm		02/06/1995	Phù Mỹ, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (0001209)	Tiếng anh B (A1559592)	Tin học B (A1306644)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
155	Nguyễn Thị Kim Diệm		12/12/1992	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học hành chính (119205)	Tiếng anh B (A1186229)	Tin học ứng dụng (B0067351)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
156	Chế Thị Mỹ Diện		12/4/1994	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (002255)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
157	Rơ Mah Diếp		26/6/1997	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B883900				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Al Bá cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
158	Chu Ngọc Diệp		25/5/2002	xã Ia O, tỉnh Gia Lai	Cao đừng Kỹ thuật xét nghiệm y học YDA000082						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm y tế xã An Phú	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
159	Tô Thị Mộng Diệp		21/9/1995	Cửu An, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B689170)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kông Bơ La	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
160	Nguyễn Thị Minh Diệu		08/10/2002	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội HBT/B004154	Tiếng anh Bậc 3 0000625	CNTTCB AJC0003101				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
161	Nguyễn Thị Xuân Diệu		23/7/1998	An Lão, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000395)						Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
162	Cao Thị Diệu		01/4/1992	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (14.01518)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
163	Phạm Thị Dinh		10/3/1993	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1267286	Tiếng anh B A2233527	Tin học B A2426836				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
164	Ksor Hờ Dinh		19/8/2003	Ea Bá, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành dược (A001740)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc - cơ sở 3	Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
165	Lê Thị Dịu		23/02/1996	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 025117						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
166	Ksor H' Djuih		08/11/1995	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B640217				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
167	Ksor Ang Drê	19/08/1997		Ia Hiao, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (1839570)	chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 (1728/QĐ-ĐHTN-TTNN-TH) Đại học Tây Nguyên	Ứng dụng CNTTcơ bản (0822558) Đại học Tây Nguyên		Người dân tộc thiểu số	Khoa Hồi sức- Cấp cứu	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
168	Nguyễn Trần Khánh Du		01/7/2002	03 Trần Văn Hai, thôn 3, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi	Đại học ngành Luật kinh tế E0048079						Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
169	Phan Thị Thùy Dung		10/7/1996	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B649393					Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
170	Trần Thị Dung		10/9/1993	Thôn Ia Kle, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC02976					Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
171	Lê Thị Thùy Dung		27/10/1996	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học 1643684	Tiếng anh B A1918100	Tin học B A2469154				Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
172	Nguyễn Thị Dung		21/02/1994	09 Phan Đình Giót, tổ 2, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 1455878	Tiếng anh bậc 3 A1835669	CNTTCB A1991559				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
173	Nguyễn Thùy Dung		14/4/1994	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật y học (xét nghiệm y học) E0100775	Tiếng anh C A2296781	CNTTCB C00169469				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
174	Trương Thị Dung		11/11/1990	xã Kong Gang, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng 0002099	Tiếng anh B A053077	Tin học ứng dụng B 006486				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
175	Phan Hoàng Thùy Dung		26/02/1995	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng E0119822					Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế KBang	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm y tế KBang	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
176	Trần Thị Mỹ Dung		24/7/1991	Đê Hoch, xã Kong Gang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A439017					Trạm Y tế xã Kong Gang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
177	Ngô Thùy Dung		08/11/2000	xã Cửu An, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán CN003007						Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
178	Nguyễn Trương Phương Dung		01/8/1987	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh DND.7.0015313	Cử nhân tiếng anh A380344	CNTTCB 124644				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Bệnh viện 331	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
179	Lê Thị Ngọc Dung		14/9/1997	429 Nguyễn Huệ, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7300941					Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sơ Ró	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
180	Nguyễn Thị Phương Dung		17/5/1998	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (B783892)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
181	Nguyễn Thuỳ Dung		13/7/2001	Quy Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A00979)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
182	Phạm Thị Dung		17/9/2002	Móng Cái 3, Quảng Ninh	Cao đẳng ngành dược (2207)					Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
183	Lê Thị Mỹ Dung		10/02/1994	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B568222)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
184	Trần Lê Dung		21/11/2002	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (CN001125)	Tiếng anh Bậc 3 (E6001439)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00152078)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
185	Đinh Thị Dung		21/02/2004	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001443)				Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
186	Phạm Anh Dũng	08/8/1988		phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng YDC02900						Bệnh viện 331	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng		Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
187	Nguyễn Việt Dũng	11'01/1991		phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 887941	Tiếng anh C A1242028	Tin học ứng dụng B (A217545)				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
188	Lê Tấn Dũng	02/8/2002		Tây Sơn, Gia Lai	Kỹ sư công nghệ thông tin (A002513)						Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng ngành công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
189	Nguyễn Ngọc Dũng	15/4/1989		Vạn Đức, Gia Lai	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (283414)	Tiếng anh A (0084983)	Tin học C (A866082)				Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế,				Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	
190	Nguyễn Phạm Duy	12/6/1993		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (004159)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
191	Vũ Văn Duy	24/7/2002		xã Suối Trai, tỉnh Đak Lak	Đại học Công nghệ thông tin PTA.0002851						Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
192	Cao Thị Phương Duy		15/05/1995	Trần Anh Phi, UBND xã Chơ Lang, tỉnh Gia Lai 0977713332	Cao đẳng Điều dưỡng B736586					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
193	Trần Văn Duy	16/11/2001		Hoài Ân, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng (F.22/1631 YDP)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
194	Võ Đặng Nhất Duy	17/5/1997		Bình Định, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS10101987)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
195	Tạ Nguyên Duy	22/11/1988		Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học kế toán (00314468)	Tiếng anh B (0237359)	Tin học C (17.595/ĐN)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
196	Hồ Đức Duy	19/06/2002		Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (A003017)	Tiếng anh B1 (00042019)					Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
197	Trần Hoàng Duy	21/06/2000		Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Dược (7302082)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
198	Võ Thị Mỹ Duyên		08/11/2002	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TTN.CN.005228	Tiếng anh B 2024.B1.0248	CNTTCB TTN.TH.004479				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
199	Nguyễn Thị Ngọc Duyên		07/12/2003	Đội 2, thôn 2, xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600657					Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
200	Đặng Cao Kỳ Duyên		21/7/1999	xã Hra, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh VL-B0578		CNTTCB QH53202325942				Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
201	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		14/6/1999	Hoài Ân, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000607)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
202	Phạm Kim Duyên		12/02/2004	An Hoà, An Lão	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001444)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
203	Đặng Thị Ngọc Duyên		07/7/1996	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738313)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
204	Trần Thị Mỹ Duyên		10/11/1996	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1025750)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
205	Lê Thị Mỹ Duyên		04/12/2001	Đề Gi, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (VL-6BA004877)	Tiếng anh C (A3221167)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000817)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
206	Trần Thị Hạnh Duyên		05/3/1998	Hội Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111038)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
207	Nguyễn Thị Ngọc Duyên		16/01/1992	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B741307)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
208	Tô Thị Mỹ Duyên		08/03/1990	Bình Định, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (231169)						Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng ngành công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
209	Nguyễn Thị Duyên		20/10/1988	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1049430)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
210	Trần Thị Mỹ Duyên		29/10/1995	Sa Thầy, Quảng Ngãi	Cao đẳng Dược (B677760)				Con thương binh	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
211	Võ Thị Bích Duyên		02/06/1994	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B401269)					Trạm Y tế xã Phù Mỹ Tây	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
212	Đỗ Thị Hồng Duyên		25/12/1995	An Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành Phục hồi chức năng (YDC00911)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
213	Ksor H' Duyêt		12/3/2002	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0184134		CNTTCB DND.I1.00717871		Người dân tộc thiểu số	phòng Dân số	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	phòng Dân số	Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
214	Nay H' Duyết		08/7/1994	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B64021				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
215	Võ Thị Dự		20/4/1991	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng 516675	Tiếng anh C A918595	Tin học B A411848				Bệnh viện 331	Đại học ngành Tài chính		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
216	Rah Lan H' Dưn		12/4/1997	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDP003600				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
217	Nguyễn Hà Dương		20/8/2003	Thôn 1, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00395					Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia O	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
218	Nguyễn Thị Thùy Dương		30/10/1993	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1005718	Tiếng anh B1 B12401968	CNTTCB 1915064				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
219	Bùi Thị Ánh Dương		24/11/1997	TDP Tân Định, phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán A001382	GCN Tiếng anh B1 2677/QĐ-ĐHQN (ĐH Quy Nhơn)	CNTTCB 0336574				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
220	Nguyễn Thị Ánh Dương		21/10/1997	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân xét nghiệm y học (BA00917)		Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000836)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
221	Rô H' Dyan		14/7/1999	Buôn Hdreh, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001611	Tiếng anh B1 E6001057	CNTTCB 0211499		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế IaPa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
222	Nguyễn Xuân Dzin	18/5/1994		2/12 Hai Bà Trưng, tổ 1, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MHN24167	Tiếng anh Bậc 3 E017211	CNTTCB 1297662				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
223	Lê Xuân Đài		04/01/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Kế toán-Kiểm toán (SH: 002065)	Tiếng anh C (A1807338)	Tin học A (A2007486)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
224	Huỳnh Trọng Đại	04/07/2001		Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân Công nghệ thông tin (QNUA/0001852)	Tiếng anh Bậc 3 0006047)					Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
225	Nguyễn Tuyết Đam		20/02/2002	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học Luật (QNUA/0002055)	Tiếng anh Bậc 3 (0006048)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0007818)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
226	Văn Thị Đào		09/4/1995	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đại học Dược 020966					Trạm Y tế xã Kong Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
227	Nguyễn Thị Anh Đào		09/10/1987	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00826						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
228	Rmah H' Đào		23/11/2000	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TTN.CN.003110	Tiếng anh Bậc 3 2023.B1.1309	CNTTCB TTN.TH.003255		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
229	Nguyễn Thị Thanh Đào		30/9/1993	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B883902)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
230	Nguyễn Thị Út Đào		20/12/1992	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (BA04065)	Tiếng anh B (N.0346)					Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
231	Trương Thị Bích Đào		02/9/1994	Bình Phú, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B640220)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
232	Bùi Quốc Đạt	08/01/1990		xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 015800				Con thương binh	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
233	Dương Viết Đạt	27/10/2002		xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0173311		CNTTCB DND.I1.0060963				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
234	Huỳnh Thành Quang Đạt	10/01/2003		26 Võ Văn Tần, phường Thắng Lợi, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng PNTA0601					Trạm Y tế phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
235	Kiệt Thành Đạt	09/02/1996		Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin (417889)	Tiếng anh C (A3012279)					Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
236	Lê Thanh Đạt	03/7/1997		Tuy Phước, Gia Lai	Đại học quản trị kinh doanh (0062485)						Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
237	Triệu Lê Quốc Đạt	25/08/2003		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (QNUA/0004042)	Tiếng anh Bậc 3 (0008460)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0016336)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
238	Nguyễn Thị Đắt		06/08/1998	Ngô Mây, Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (A.0000461)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0836778)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
239	Lê Thanh Đệ	08/5/2004		Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001422)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
240	Đêm		28/10/2003	Thôn Blo, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A001203				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa cơ sở 3	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
241	Phạm Thị Hải Điềm		18/4/2002	346 Lê Lợi, xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 7116788		CNTTNC N.007580				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
242	Nguyễn Thị Ngọc Điểm		16/06/1995	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (0002751)	Tiếng anh B (A931858)	Ứng dụng CNTT B A1788650)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
243	Rơ Châm Điệp		05/7/2000	xã IaLy, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0004461				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
244	Rơ Lan H' Điệp		12/9/2001	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A190805				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
245	Đinh Thị Hồng Điệp		26/02/1994	Đề Gi, Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm Y học (TVU.1.035123)	Tiếng anh B (A988889)	Tin học B (A1642854)			Khoa Xét nghiệm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
246	Rơ Mah Đin		23/3/2003	xã Ia Mơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600655				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Lâu cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
247	Nguyễn Đức Đinh	02/3/2003		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng CN001980	Tiếng anh A2 BSET2516224					Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
248	Phan Thị Định		21/9/1994	An Nhơn, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (TVU.1.040039)	Tiếng anh B1 (0072518)	Tin học A (A1564441)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
249	Huỳnh Thị Định		14/06/1987	Hoài Nhơn, Gia Lai	Đại học Dược (0000373)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
250	Đặng Khánh Đoan		14/10/2001	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A.000592)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Diên Hồng - cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
251	Nguyễn Thị Đoan		30/9/1993	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học kế toán (1234755)						Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
252	Võ Nguyên Ngọc Đoan		30/12/1994	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1048816)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
253	Siu H' Đoăk		12/04/1999	Tập đoàn 4+5, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội QNUA0002677	Tiếng anh Bậc 3 001424	CNTTCB 0002349		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
254	Ksor H' Đôi		06/8/1994	Thôn Plei Plok, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B688893				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế Chư A Thai cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
255	Võ Văn Đông	20/6/1995		Đề Gi, Gia Lai	Đại học dược (PH01030)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Grai - cơ sở 2	Trung tâm Y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
256	Ksor H' Đơm		23/4/1999	Buôn Blúk, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA/0005643	Tiếng anh B1 0149.CNTA.2021	CNTTCB 0004294		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
257	R' Ô Đuy		03/6/1999	Buôn H'Muk, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật A0003450	Tiếng anh B1 0344.CNTA.2021	CNTTCB 1102326				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
258	Lê Ksor Đức	12/8/1996		xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học 1712910	Tiếng anh B1 1701288	Tin học B 1700317		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
259	Hoàng Đình Đức	30/7/1993		40 Ngô Gia Tự, thôn Đông Hà, xã Chư Prông tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học 004831						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
260	Trần Nguyễn Đức	20/06/2002		225/13/6 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Báo chí - Truyền thông (E0051537)	Tiếng anh B1 BC20000367401	CNTTCB C00126615		Học viên tốt nghiệp sĩ quan dự bị		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành báo chí				Phóng viên hạng III	V.11.02.06	
261	Lê Huỳnh Đức	28/02/2003		xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 0003407	Tiếng anh B1 E19561	Giấy xác nhận CNTTCB (không có số hiệu, không có ngày cấp)				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
262	Lê Anh Đức	29/7/1996		Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B676679)				Người hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
263	Võ Thành Đức	20/11/1993		Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A000760)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
264	Nguyễn Đại Đức	01/08/1991		Diên Hồng, Gia Lai	Kỹ sư Cấp thoát nước - Môi trường nước (136708)	Tiếng anh văn bằng B (A078554)	Tin học B (B0085655)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường				Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
265	Nguyễn Thành Đức	10/10/1991		Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (0005946)		Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000555)	Trung cấp Quân sự cơ sở (L005853)	Tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
266	Rah Lan Đuk	01/02/1999		Thôn Tốt Biơch, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A.000218				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
267	Nguyễn Thị Hải Đường		08/11/1993	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Hành chính học 160665	Tiếng anh B A1371471	Tin học B A1533084				Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
268	Phạm Thị Em		05/10/1980	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B787757)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
269	Hoàng Thị Én		24/02/1991	15 Nguyễn Du, thôn 2, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng danh hiệu cử nhân thực hành Dược A181189						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Bòong	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
270	Trần Thị Hồng Gấm		09/9/1999	xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược C01953					Trạm Y tế xã Kdang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
271	Kpă H' Glĕ		03/8/1994	TDP 1, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0003063	Tiếng anh B NN-01538	Tin học văn phòng B (TH-01949)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
272	Rơ Mah Grơm		10/8/2001	xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng C100123	Tiếng anh B2 BSET 2507675	CNTTCB C0018352		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
273	Ksor Gruin	26/5/2000		Thôn Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học CN.00846	Tiếng anh Bậc 3 B38/GXN-EDUVIET NC: 27/9/2024	CNTTCB C00243659		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
274	Nay Guang	30/8/1998		xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học 001141	Tiếng anh A2 BSET2416352	CNTTCB DND.I1.0037468		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
275	Ksor Ji Gur	24/11/1993		xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A000822				Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
276	Guưch		01/01/1996	33 Đặng Văn Ngữ, tổ 6, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân thực hành Dược 600925				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ayun	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
277	Trần Hoàng Gia	15/7/1991		xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư khoa học máy tính 11707/72KH2/2014						Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Khoa học máy tính		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
278	Phạm Trần Kim Giang		12/08/1999	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng K.00063						Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
279	Nguyễn Thị Hương Giang		21/01/1999	Tổ 8, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng TN21-CĐ0000111					Trạm Y tế xã Mang Yang cơ sở 4	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
280	Đặng Thị Hà Giang		29/11/2002	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.004147	Tiếng anh A2 BSET2516512	CNTTCB TTN.TH.004488				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
281	Nguyễn Thị Giang		25/12/1999	TDP 6, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 001123						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
282	Nguyễn Thị Giang		19/12/1986	phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM	Cao đẳng Dược A03776						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
283	Đinh Thị Kim Giang		02/4/2004	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001445)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
284	Trần Thị Hương Giang		06/10/2001	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000572)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
285	Trịnh Thuỳ Giang		20/12/1992	Kbang, Gia Lai	Cao đẳng hộ sinh (LQĐ.5.01.958)					Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Hộ sinh	Trạm Y tế xã Krong	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
286	Đặng Ngân Giang		01/8/2000	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000035)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
287	Đoàn Thị Minh Giang		16/01/2000	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội (QNUA0000817)	Chứng nhận năng lực Tiếng anh (0001449) ĐH Quy Nhơn	Ứng dụng CNTT (0002363) ĐH Quy Nhơn		Người Dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
288	Nguyễn Ngọc Thái Giao		14/8/1989	83 Duy Tân, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật DND.6.0120396			CC BD NV VTLT XHNV: 55265			Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên		Trung tâm y tế Đức Cơ	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
289	Huỳnh Ngọc Giàu		01/01/1998	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1111117)					Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
290	Giăng		26/10/2004	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600946				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
291	Ksor H' Ha		21/01/2004	Bôn Rưng Ma Kai, xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600949				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
292	Rah Lan H' Ha		06/3/2000	xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng YDS.CN.001545	Tiếng anh A2 BSET 2420211	CNTTCB 0010550		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
293	Nguyễn Thị Mỹ Hà		24/9/2002	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (bậc 6) 30030422	Tiếng anh B1 BC10000052435					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
294	Rơ Lan Siu Hà		12/6/1998	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội A0001257	Tiếng anh B1 01102.19	CNTTCB 0836814		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
295	Ngô Thị Thu Hà		19/12/2001	Thôn Mỹ Phú, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.003149	Tiếng anh B1 11/GXN-EDUVET NC: 27/02/2024	CNTTCB TTN.TH.003527				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
296	Đặng Thị Hà		26/02/1990	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Đại học chuyên ngành Kế toán (số hiệu: 734259)	Tiếng anh B 10-4632	Tin học văn phòng B (TH/17001)				Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
297	Trần Thị Hà		24/3/1983	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0006173			BDNV Văn thư lưu trữ 8302-23/HCQG	Con thương binh		Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Đak Đoa	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
298	Lại Thị Út Hà		03/02/1995	Thôn Thắng Lợi, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0116644	Tiếng anh B1 0007131	Tin học B A2407727				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
299	Lê Thị Mỹ Hà		13/3/2002	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.004129	Tiếng anh B1 140/QĐ-TNU-LIC ĐH Tây Nguyên	CNTTCB TTN.TH.004137 ĐH Tây Nguyên				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
300	Dương Thanh Hà	17/01/1994		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học (1290)	Tiếng anh B A3039424	CNTTCB 0924287				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
301	Trần Thị Thu Hà		30/4/1996	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1748657	Tiếng Hoa B QH40201905418 NC: 30/9/2019	CNTTNC 0034821				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
302	Lê Thu Hà		29/12/1994	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học dược (016076)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
303	Phan Thị Thu Hà		01/12/1992	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (829748)	Tiếng anh B (A231491)	Tin học B (A413275)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
304	Nguyễn Thị Lệ Hà		20/4/1989	Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	Đại học Quản trị kinh doanh (00224843)	Tiếng anh B (0011975)	Tin học B (0401276)				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
305	Bùi Thị Ngọc Hà		05/5/1995	Phú Nhuận, Hồ Chí Minh	Đại học Y tế công cộng (1576996)	Tiếng anh B (A2797994)	Tin học ứng dụng cơ bản (QH53202511584)			Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và ATTP)	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và ATTP)	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
306	Nguyễn Thị Hà		22/08/1995	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B640221)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
307	Trần Thị Thu Hà		26/10/1990	Hoài Ân, Gia Lai	Trung cấp Văn thư - Lưu trữ (A162668)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
308	Trần Thị Ngọc Hà		20/01/1994	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B639898)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
309	Trương Văn Hà	20/10/1988		Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (00365672)	Tiếng anh C A2863563)					Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
310	Đỗ Thị Hoàng Hà		24/04/1998	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Dược (NTTDS.10100358)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
311	Lê Thị Thúy Hạ		27/12/1985	125/6 Hai Bà Trưng, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 4093113	Tiếng anh A2 BSET2400360	Tin học B 377981				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
312	Phan Thị Cẩm Hạ		15/6/1999	Thôn Thắng Lợi, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 00049275	Tiếng anh Bậc 3 2509					Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
313	Lý Văn Hải	22/12/1996		Thôn Đoàn Kết, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin B704601						Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
314	Đào Như Hải		30/12/2001	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán QNU A.0004445	Tiếng anh B1 0003008	CNTTCB 0005473				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
315	Nguyễn Hữu Hồng Hải	28/8/2001		269/34 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (SH: A003519)	Tiếng anh B1 0046025					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
316	Đặng Văn Hải	26/10/1992		Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (A499207)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	không xét NV2 (NV2 trùng vị trí và đơn vị dự tuyển với NV1)
317	Ksor H'Anh		30/8/2000	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng E0041740	Tiếng anh A2 BSET2402004	CNTTCB C00126619		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
318	Lê Mỹ Hạnh		01/5/1992	xã Ia Krai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDCD3041					Trạm Y tế xã Ia Krai cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
319	Ksor Hạnh		28/3/1998	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A.0003403	Tiếng anh B1 0013220	CNTTCB 1101604		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
320	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		19/5/1990	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC02254						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
321	Nguyễn Thị Hạnh		17/8/2000	Thôn Chư Bồ 1, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0003178	Tiếng Nhật N4	Tin học ứng dụng Đại học Đông Á				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
322	Kpă Hạnh		14/11/1997	Buôn Kơ Jing, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng E0005597	Tiếng anh B1 0031344	CNTTCB 003247				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
323	Bùi Thị Mỹ Hạnh		15/5/1990	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A181057					Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
324	Nguyễn Thị Hạnh		17/01/1991	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1001451	Tiếng anh B1 B12301769	CNTTCB 1912050		con thương binh		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
325	Đỗ Thị Hạnh		05/3/1998	Thôn 4, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành (A190816)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
326	Đậu Thị Hồng Hạnh		27/7/1996	Số nhà 03, thôn Hòa Sơn, xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Đại học Lưu trữ và Quản trị Văn phòng Qh25201805950						Trung tâm y tế Chư Pưh	Văn thư viên				Văn thư viên	02.007	
327	Đỗ Thị Mỹ Hạnh		12/5/1982	xã Cửu An, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA000775				Con thương binh	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
328	Nguyễn Thị Hạnh		15/5/1991	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0000716	Tiếng anh B A1553709	Tin học B A1449397				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
329	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		18/8/2001	26/30 Lê Thị Hồng Gấm, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật A008674	Tiếng anh B1 0030867	CNTTNC 012931				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
330	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		12/02/1993	Đề Gi, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (000373)	Anh văn B (A1319834)	Tin học B (A790782)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
331	Đinh Thị Mỹ Hạnh		27/02/2003	Tuy An Tây, Đắk Lắk	Cử nhân ngành điều dưỡng (7122473)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
332	Phạm Thị Hạnh		30/7/1986	Ia Grai, Gia Lai	Cử nhân xét nghiệm y học (số hiệu: 000572)	Tiếng anh B (A3217338)	Ứng dụng CNTT cơ bản (007113)				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
333	Cao Vũ Hiếu Hạnh		18/11/2001	Vạn Đức, Gia Lai	Cử nhân Kế toán tổng hợp (QNU A.0004505)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0004074)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
334	Lý Thị Kim Hạnh		06/06/1993	Bình Phú, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B401083)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
335	Nguyễn Thị Hạnh		29/04/1998	Bình Dương, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1026077)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Phù Mỹ Tây	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
336	Phan Đăng Hào	05/9/2004		Bình Phú, Gia Lai	Trung cấp văn thư - lưu trữ (TC000537)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Lưu trữ viên trung cấp				Lưu trữ viên trung cấp	V.01.02.03	
337	Nguyễn Huỳnh Gia Hào	07/03/2002		Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (QNU A/0000804)	Tiếng anh bậc 3 (0004569)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0008808)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
338	Đặng Thị Hảo		10/8/1995	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược BC00785					Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
339	Đặng Thị Hoàng Hảo		10/7/1988	14/16 Mạc Đĩnh Chi, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật TVU.1.026723			Trung cấp Tin học - Hành chính - Văn thư A541656			Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên		Trung tâm y tế Đak Pơ	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	
340	Nguyễn Thị Thu Hảo		30/10/2000	144 Hùng Vương, thôn Hòa An, xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDC00345					Trạm Y tế xã Chư Pưh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
341	Vũ Thị Hảo		20/4/1995	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 028065	Tiếng anh B 0344120					Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
342	Trương Thị Hảo		20/8/1994	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000038)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
343	Hà Lê Hoàng Hảo		29/11/1998	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1072158)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
344	Võ Thị Hảo		02/10/1997	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học kế toán (MBS60014659)	Tiếng anh C (A2372773)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0258113)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
345	Rơ Mah Hăn		18/4/1996	Làng Chư Kó, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 24205				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
346	Phạm Thị Hằng		24/7/1992	Lô 13C, khu thu nhập thấp, xã An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 000768	Tiếng anh A2 622285C	Tin học B T139327				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
347	Hồ Thị Hằng		25/4/1999	xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật Phục hồi chức năng (001184)						Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện 331	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
348	Nguyễn Thị Bích Hằng		15/02/1994	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TVU.1.11521	Tiếng anh B A3205616	CNTTCB C00011210				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
349	Dương Thị Hằng		28/7/2004	Thôn Thắng Lợi 3, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PNTA0197					Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
350	Nguyễn Thị Hằng		07/8/1998	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 30014953	Tiếng anh Bậc 3 C028170	Mos word, excel				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
351	Lê Thị Thanh Hằng		19/3/2000	phước Hòa, Thành phố HCM	Cao đẳng điều dưỡng 12-00357						Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư Pưh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
352	Nguyễn Thị Út Hằng		06/5/1992	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A555434			CC đạt chuẩn VC dân số			Trung tâm y tế An Khê	Dân số viên hạng IV		Trung tâm y tế Đak Pơ	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
353	Nguyễn Thị Thu Hằng		04/02/1991	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Quản trị văn phòng và Lưu trữ A385035			CC Văn thư Lưu trữ			Trung tâm y tế Krông Pa	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
354	Mai Thị Lệ Hằng		25/12/1986	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Hộ sinh A000880					Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
355	Nguyễn Thúy Hằng		31/12/1995	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật kinh tế DND.6.0104576	Tiếng anh B A2995570	CNTTCB DND.I1.0001556				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
356	Đinh Minh Hằng		18/3/2003	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN001874	Toeic 340 điểm ngày cấp 30/10/2025	CNTTCB DND.11.0066177				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
357	Hà Nguyễn Mỹ Hằng		07/9/1998	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội E0002995	Tiếng anh B1 0025597	CNTTCB 1228057				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
358	Lê Thị Thu Hằng		03/12/2001	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 000695		CNTTCB 0052709				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
359	Trương Thị Thu Hằng		24/3/2003	xã Ia Boòng, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật 003336	Tiếng anh B1 BC10000064651					Bệnh viện Y dược cổ truyền Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
360	Đinh Thị Thuý Hằng		01/9/2001	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000597)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Lao phổi và Lao-HIV- Kháng thuốc	Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
361	Nguyễn Thị Thuý Hằng		20/8/1998	Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1036667)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
362	Phan Thị Thuý Hằng		21/5/2001	Tuy An Nam, Đắk Lắk	Cử nhân luật kinh tế (A0001732)	Tiếng anh Bậc 3 (ĐH Đông Á)	Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tin học ứng dụng ngành luật kinh tế (Đại học Đông Á)				Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
363	Đặng Thị Thuý Hằng		09/11/1994	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B640032)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
364	Nguyễn Thị Hằng		03/02/1998	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000572)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
365	Nguyễn Thị Bích Hằng		04/02/1991	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Quản trị Kinh doanh (516425)	Tiếng anh B (A287623	Ứng dụng CNTT B (A411878)		Con thương binh		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
366	Đỗ Việt Hằng		02/12/1994	Cát Tiến, Gia Lai	Đại học dược (021565)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
367	Nguyễn Thị Thuý Hằng		06/01/1993	Quy Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B401172)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
368	Phạm Lê Thanh Hằng		24/10/1996	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học kế toán (0007030)	Chứng nhận năng lực tiếng anh Bậc 3 02267.17 (ĐH Quy Nhơn)					Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
369	Nguyễn Thị Hằng		03/3/1992	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học kế toán (C2000803)	Tiếng anh C (A1177224)	Tin học B (A213478)		Cán bộ công đoàn từ cơ sở		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
370	Đoàn Thị Thuý Hằng		28/8/2002	Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001272)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Túc - cơ sở 3	Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
371	Phạm Thị Thanh Hằng		04/10/1996	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành Điều dưỡng (0001791)	Tiếng anh B (A1943379)	Tin học B (A2115322)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
372	Trần Thị Hằng		17/05/1996	Hoà Hội, Gia Lai	Đại học Dược (DNH0502396)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
373	Nguyễn Thị Thanh Hằng		04/09/1999	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (0003709)	Tiếng anh Bậc 3 (278/QĐ-ĐHQN)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1100351)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
374	Đồng Thị Thanh Hằng		16/01/1993	Quy Nhơn Tây, Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh (457273)	Tiếng anh Bậc 3 (713/QĐ-ĐHQN	Ứng dụng CNTT B (A1549127)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
375	Vương Thuý Hằng		10/09/2003	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001344)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
376	Phan Thị Hân		02/10/1990	xã Đồng Dương, TP Đà Nẵng	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng YDC02027					Trạm Y tế xã Gào cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
377	Nguyễn Thị Gia Hân		25/9/1998	86 Phạm Hùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 004738	Đại học ngôn ngữ Anh DND.6.0189555	CNTTCB 000470				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Phù Cát	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
378	Lê Nguyễn Bảo Hân		04/10/2000	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng (E22.1291/YDP)						Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
379	Trịnh Mỹ Hân		10/12/2003	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (001317)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
380	Đỗ Gia Hân		15/6/2003	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân luật (QNUA/004113)	Tiếng anh Bậc 3 (0008894)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0013666)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
381	Hồ Nguyễn Gia Hân		10/12/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học quản trị kinh doanh (A.0001641)	Tiếng anh B1 (00156.20)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0000881)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
382	Phạm Nguyễn Thu Hân		17/8/2003	Bồng Sơn, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (A0005206)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
383	Huỳnh Ngọc Hân		20/7/1993	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Đại học kế toán (1010970)	Tiếng anh B (A1293627)	Tin học B (A787455)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
384	Nguyễn Bảo Hân		14/03/2003	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNUA/0004104)	Tiếng anh Bậc 3 (E6001059)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0012025)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
385	Châu Ngọc Hân		09/01/1989	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Luật (085010014CQ)	Tiếng anh C A918256	Ứng dụng CNTT B (A853260)		Con thương binh		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
386	Đinh Hận	10/6/1997		Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (QNUA/0000778)	Tiếng anh Bậc 3 (0004127)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0012239)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
387	Ksor Hẫu		02/10/1994	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001827				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
388	Nguyễn Thị Minh Hậu		02/01/2001	Thôn 1, xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật UL.B.0011711	TOEIC ngày cấp: 03/06/2024					Trung tâm Y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
389	Trương Thị Hậu		19/5/1998	142/21 Lê Duẩn, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật E0000177	Tiếng anh B1 0028439	CNTTCB C00053433				Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế KBang	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
390	Rmah Hậu		22/02/1999	Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội A0004225	Tiếng anh Bậc 3 1692/QĐ-ĐHQN	Tin học ứng dụng 0836840		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
391	Phạm Thị Hậu		18/5/1994	Thôn 6, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Hộ sinh B427675						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Ia Pia	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
392	Nguyễn Thanh Hậu	24/7/1987		Nam Trà My, Đà Nẵng	Cử nhân kế toán (1728782)	Tiếng anh Bậc 2 (0003272)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0000682)				Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
393	Bùi Thị Hậu		31/05/2003	Xuân An, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001182)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
394	Trần Thị Hậu		11/09/2002	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Đại học Kiểm toán (QNUA/0000777)	Tiếng anh Bậc 3 (0004137)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0006628)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
395	Nguyễn Bùi Đức Hậu		08/12/2004	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001446)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
396	Lâm Thị Hậu		18/06/1991	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội (515515)	Tiếng anh B (A542859)	Ứng dụng CNTT B (A090934)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
397	Lê Thành Hậu	15/05/1997		Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B840143)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
398	Nay H'Bé		14/8/1991	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00846				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư A Thai cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
399	Nay H'Bình		28/7/2003	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0005215	Chứng nhận Toeic Level 3 số hiệu: NG21A1A ĐH Đông Á cấp 03/7/2025	Chứng nhận CNTTCB NG21A1A (Đại học Đông Á)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
400	Nay H'Châm		20/02/2000	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A002478	Tiếng anh A2 BSET2400701	CNTTCB C00169429		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
401	Nay H'Cheo		21/12/1994	42C Nguyễn Huệ, tổ 16, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B688649				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
402	Rmah H'Chi		22/01/2002	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600484			Người dân tộc thiểu số	Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
403	Ksor H'Chiêu		25/9/2002	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0003854	Toeic ngày cấp: 21/6/2024	CNTTCB 0074992		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
404	Rcom H'Drim		29/12/1996	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QH33202200066	Miễn ngoại ngữ	CNTTCB C00198938		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	Toeic ngày cấp 15/6/2022
405	Rơ Ô H'Duyên		12/8/2000	phường Hoa Lư, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng E0037474	Tiếng anh B1 22.B1.002441	CNTTCB C00126690		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
406	Đàm Văn Thiện	27/11/1995		xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học E0012384	Tiếng anh B1 E04019	CNTTCB C00187220				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	không xét NV2 (đơn vị dự tuyển không có chỉ tiêu)
407	Phạm Nguyễn Khánh Vân		25/10/2001	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược Y22.0396/YDP				Con thương binh	Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	không xét NV2 (đơn vị dự tuyển không có chỉ tiêu)
408	Trần Thị Thu Hiền		19/01/1997	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội A0001148	Tiếng anh A2 0058017	CNTTCB 0644690				Bệnh viện Y học cổ truyền và PHCN Quy Nhơn	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	không xét NV2 (đơn vị dự tuyển không có chỉ tiêu)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
409	Nguyễn Chí Thanh	20/4/1976		Quy Nhơn, Gia Lai	- Cử nhân Tin học (0109689)-ĐH Đông Đô - Ths.KH máy tính-ĐH Quy Nhơn-sh: 0000658	Tiếng anh B2 (00731.20)					Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
410	Ksor H'Đjoanh		11/10/1998	Buôn Djút, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 001880				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
411	Kpă H'Đuônh		08/7/1995	Buôn H'Muk, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (A.0002722)	Tiếng anh B1 0227417	CNTTCB 0643748				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
412	Rcom H'Eni		05/4/1999	Bôn Rưng Ma Nhiu, xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội DND.6.0166697	miễn ngoại ngữ	Tin học văn phòng DND.I1.0047710		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
413	Ksor H'Gái		01/01/2001	TDP 12, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600485				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
414	Rcom H'Ha		22/11/2000	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội QN/UA.0002683	Tiếng anh Bậc 3 1091.CNTA.2021	CNTTCB 0002874		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
415	Ksor H'Hã		24/8/1998	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 002195	Tiếng anh B1 2022.B1.0942	CNTTCB TTN.TH.001826		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
416	Rơ Mah H'Hiên		14/6/2004	xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600928				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
417	Rơ Lan H'Huệ		09/12/2001	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A190806				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Krêl	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
418	Nay H' Hiên		24/12/1994	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A000823				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư A Thai cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
419	Vũ Thị Hiên		29/9/1983	Thôn 1, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng văn thư hành chính (000346)						Trung tâm y tế Kông Chro	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
420	Tạ Thị Thu Hiền		05/4/1996	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 1667095	Tiếng anh B 2758891	CNTTCB 0538193				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
421	Mai Thị Thanh Hiền		18/9/989	xã Ngô Mây, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001707	Tiếng anh B 20/15922/IFC	Tin học Ứng dụng 168007				Trung tâm y tế An Nhơn	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Tuy Phước	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
422	Trần Thúy Hiền		25/11/1997	Thôn Hưng Bình Tân Hợp, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng TN21-CĐ0000113						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
423	Trần Thị Thu Hiền		27/9/1984	114/2 Trường Chinh, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 0020168	Tiếng anh C 000683	Tin học ứng dụng B 181422		Con thương binh		Bệnh viện 331	Đại học ngành kế toán (01.003)				Chuyên viên	01.003	
424	Nguyễn Thị Thu Hiền		20/10/1992	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh 692206	Tiếng anh C A1117269	Tin học ứng dụng A A1363169				Bệnh viện 331	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
425	Ksor H' Hiền		30/6/2001	TDP 12, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNUA/0002035	Tiếng anh Bậc 4 0007118	CNTTCB 0006075		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
426	Phạm Thúy Hiền		01/01/1997	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDA00566					Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
427	Vũ Thị Hiền		12/11/1997	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B1089042					Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
428	Trần Thị Thu Hiền		07/12/1985	22 Nguyễn Minh Châu, xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 1043352	Tiếng anh A2 BSET2420675	Tin học ứng dụng B B0014042				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
429	Phan Thị Kim Hiền		16/12/1993	Hoài Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B208865)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
430	Lê Thị Thu Hiền		05/02/1999	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000647)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
431	Trần Thị Thu Hiền		30/9/2000	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân luật kinh tế (E0018784)	Chứng nhận Tiếng anh B1 (số hiệu: 20.B1003078) (ĐH Ngoại ngữ-ĐH Huế)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0006973)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
432	Trần Thị Ái Hiền		15/02/1995	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B738218)				Con thương binh		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
433	Nguyễn Thị Thu Hiền		02/6/2001	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cử nhân kế toán tổng hợp (0004473)	Chứng chỉ tiếng anh B1 (54369215)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0005489)				Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
434	Trần Nguyễn Thảo Hiền		02/12/2002	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Đại học luật (0001200)	Tiếng anh A2 (BSET 2403442)	Ứng dụng CNTT cơ bản (010456)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
435	Phan Thu Hiền		20/06/2000	Vạn Đức, Gia Lai	Đại học Dược (NTTDS. 10202896)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
436	Nguyễn Thị Thu Hiền		12/10/2000	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (E0021849)	Cử nhân Tiếng anh (DHH.6.C.0005211)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00095164)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
437	Lê Thị Lệ Hiền		27/04/1998	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000610)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
438	Lê Thị Hiền		28/03/1988	Ân Hảo, Gia Lai	Đại học Dược (030725)					Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kông Bờ La	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
439	Nguyễn Thị Mỹ Hiền		16/01/1995	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (0001378)	Tiếng anh B (1559905)	Ứng dụng CNTT B (1788734)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
440	Nguyễn Thị Thuý Hiền		02/09/1998	Bình Khê, Gia Lai	Cao đẳng Dược (1111177)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
441	Huỳnh Văn Hiền	19/03/1994		Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B640033)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
442	Hồ Thị Vinh Hiển		06/4/1981	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân quản trị kinh doanh (0001848)	Cử nhân tiếng anh (00018633)	Tin học B (A2495135)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
443	Hồ Thị Mỹ Hiệp		15/11/1997	26 Lê Hồng Phong, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước về kinh tế (000078)	Tiếng anh Bậc 2 822296	CNTTCB 0343772				Trung tâm y tế KBang	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
444	Nay Hiệp	16/5/1997		xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật UL.B.001636	miễn ngoại ngữ	Tin học A 1787030		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	Toeic 550 ngày cấp 29/12/2019
445	Nguyễn Thị Hiền Hiệp		07/11/1993	18A Lê Lợi, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B65196					Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
446	Trần Thị Kim Hiệp		17/4/1996	Đak Pơ, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B851714)						Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
447	Phạm Thị Hiệp		07/5/1989	Sơn Hoà, Đắk Lắk	Cao đẳng quản trị văn phòng (A118531)			Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư (18/QĐ-420)			Trung tâm Y tế Krông Pa	Trung cấp văn thư - lưu trữ				Văn thư viên trung cấp	02.008	
448	Phạm Trắc Hiệp	01/01/1989		Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (001305)					Khoa Phẫu thuật -Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Điều trị Nam	Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
449	Trần Xuân Hiệp	06/10/2000		Bình Khê, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (GTS-ĐH 012617)	TOEIC 630 (GREEN4273473) NC: 24/3/2023					Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
450	Đặng Thị Hiệp		02/03/1992	Cửu Thành, Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cử nhân Luật (E0015731)	Tiếng anh B (A869119)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000046)				Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
451	Lê Thị Hiếu		07/12/1989	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 032795	Tiếng anh B B0140250	Tin họcVăn phòng C019370				Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
452	Lê Văn Hiếu	05/6/1999		xã Ia Le, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật A.0003469	Tiếng Anh B1 BSET2502324	CNTTCB 0336916		Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự		Trung tâm Y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
453	Đặng Trung Hiếu	07/5/2000		Tuy Phước, Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin (QNUA/0002399)	Tiếng anh Bậc 4 (0007802)	Đại học Công nghệ thông tin (QNUA/0002399)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
454	Nhữ Thị Hồng Hiếu		13/7/1990	An Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A186238)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
455	Trần Thị Hồng Hiếu		17/12/1995	An Khê, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B717819)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
456	Nguyễn Thị Thuỳ Hiếu		10/5/1996	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B88806)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
457	Võ Minh Hiếu	18/8/1999		Tây Sơn, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (0000820)	Tiếng anh B1 (0006492)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0012362)				Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
458	Vũ Thị Trung Hiếu		25/02/2001	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Luật (UL.B.0008969)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
459	Nguyễn Duy Hiếu	05/12/1997		phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học1804123		CNTTCB 1201585				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
460	Phạm Thị Hiệu		20/11/2001	Ba Động, Quảng Ngãi	Cao đẳng ngành điều dưỡng (DTT2201332)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
461	Đinh Văn Hình	14/6/1999		Sơn Thuỷ, Quảng Ngãi	Đại học quản lý nhà nước (QNUA.0007917)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0006639)		Người dân tộc thiểu số	Phòng Tổ chức - hành chính	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức - hành chính	Trung tâm Y tế Đăk Đoa	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
462	Rơ Mah H' Hiu		04/10/1999	xã Al Bá, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA.0000453	Tiếng anh Bậc 3 0000224	CNTTCB 0000061		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
463	Rah Lan H'Jruyên		8/12/1990	Buôn Tang, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán (số hiệu: 450392)	Tiếng anh B A3221786	Tin học B A1037780		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
464	Kpă H'Kiêu		01/01/2001	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TTN.CN.004106	Tiếng anh Bậc 3 20/QĐ-TNU-LIC Trung trâm NN, TH-Đại học Tây Nguyên	CNTTCB 016318		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
465	Rah Lan H'Kơi		11/02/2003	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng số hiệu: A0005256	Tiếng Nhật NG21A2B	CNTTCB 93115		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
466	Rmah H'Khun		11/6/1993	Làng Hăng Ring, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 00003068	Tiếng anh Bậc 3 391997/19DD5A	Tin học A A726585		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
467	Siu H'LanKa		08/10/2002	xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YCI0009903				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Prông cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Tôr cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
468	Nay H'Liêng		17/01/1985	Buôn Broăi, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A.001483				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
469	Ksor H'Liêng		18/10/1998	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0141363	miễn ngoại ngữ	CNTTCB DND.I1.0031563		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Toeic ngày cấp 16/6/2019
470	Kpă H'Loang		10/12/1997	Buôn Blăk, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1102044				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
471	Ksor H'Luxia		27/8/2001	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng E0051079	Tiếng anh B1 E18296 ĐH ngoại ngữ-ĐH Huế	CNTTCB số hiệu: 203/GXN (TT ngoại ngữ, tin học EduViet cấp ngày 21/11/2024)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
472	Ksor H'Mai		26/6/2000	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A002494	Tiếng anh A2 BSET2308490	CNTTCB C0015612		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
473	Ksor H'Miên		13/02/1995	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B688912				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
474	Rmah HMlun		23/8/1983	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A000409				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
475	Ksor H'Mly		15/4/1996	Buôn Prong, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B782998				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
476	Hiao H'Mông		08/11/2002	Buôn Du, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 0000813	Tiếng anh B1 0005652	CNTTCB 0005571		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
477	Rơ Mah H'Nuin		20/04/1997	xã Ia Chia, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng danh hiệu Cử nhân thực hành điều dưỡng TN21-CĐ0000016				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Chía	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia O	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
478	Đinh Thị Hnuy		27/7/2001	Làng Brưl, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600492				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
479	Rah Lan H'Nga		15/11/1996	Buôn Thim, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng 000817	Tiếng anh B1 E6001079	CNTTCB 0034341		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
480	Ksor H'Ngem		19/02/2000	TDP 12, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng (A.0001168)		CNTTCB C00093012		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
481	Nay H'Nguy		18/12/2003	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0005205	Chứng nhận Toeic Level 3 Số hiệu: NG21A1A93333 ĐH Đông Á cấp 24/04/2025	Chứng nhận CNTTCB NG21A1A93333 (Đại học Đông Á)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
482	Rmah H'Nha		04/10/2000	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.003162	Tiếng anh B1 70/QĐ-TNU	CNTTCB TTN.TH 003445		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
483	Siu H'Nhâm		13/8/1999	TDP12, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0001170				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
484	Bùi Thị Thanh Hoa		26/4/1996	15 Bùi Đình Túy, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng hộ sinh 440/2017/CĐ					Trạm Y tế xã Đak Rong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Krong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
485	Trần Thị Hoa		20/5/1995	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B781773					Trạm Y tế xã Ia Krêl	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Dok cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
486	Đặng Thị Quỳnh Hoa		20/8/1997	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00722			Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ XHNV:28858			Bệnh viện 331	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
487	Đỗ Thị Loan Hoa		21/11/1994	Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học BMUD000406					Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
488	Nguyễn Thị Kim Hoa		20/4/1993	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin B305637						Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
489	Nguyễn Thị Thanh Hoa		08/3/2001	xã Gia Phúc, TP Hải Phòng	Cao đẳng Dược 2822					Trạm Y tế xã Ia Lâu cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
490	Rơ Châm H' Hoa		26/7/1996	xã Ia Krel, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B8173663				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Krêl cơ sở 3	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
491	Phạm Thị Thảo Hoa		01/12/1994	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7300621					Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
492	Dương Thị Mai Hoa		24/10/2003	43/12 Hàn Mạc Tử, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 0004267	Tiếng anh Bậc 3 0006105	CNTTCB 0010836				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
493	Lê Thị Trang Hoa		07/02/2002	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.004131	Tiếng anh B1 140/QĐ-TNU-LIC	CNTTCB TTN.TH0044503				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
494	Nguyễn Thị Hoa		31/8/1981	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Văn thư hành chính VCI0015914				Con thương binh		Trung tâm y tế Ia Pa	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
495	Trần Thị Hoa		12/10/1997	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1631363	Tiếng anh Bậc 2 0008733	CNTTCB 0797464				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
496	Nguyễn Thị Mỹ Hoa		20/6/1987	01 Nguyễn Đường, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A182902					Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
497	Phan Thị Thanh Hoa		06/8/1995	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành xét nghiệm y học (B711410)					Khoa Xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
498	Phạm Nay H' Hoa		09/09/2002	Diên Hồng, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học (E0051238)	Tiếng anh Bậc 4 (08147)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00243680)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
499	Cáp Thị Hồng Hoa		05/8/1999	Kông Chro, Gia Lai	Đại học điều dưỡng (17101575)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
500	Đinh Thị Mỹ Hoa		03/6/1998	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học luật (A.0003533)	Tiếng anh Bậc 3 (E6000903)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0645540)	Người dân tộc thiểu số			Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
501	Đoàn Thị Hồng Hoa		05/9/1990	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (1267290)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
502	Nguyễn Thị Tuyết Hoa		22/02/1992	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A555439)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
503	Đặng Thị Bích Hoa		12/08/1996	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B790569)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
504	Phạm Thị Hoa		05/04/1993	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (DND60131589)			Con đẻ của dân công hoả tuyến tham gia kháng chiến			Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
505	Đỗ Thị Hoà		12/6/1992	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (số hiệu: 001318)	Tiếng anh B (A666663)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.00192414)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
506	Đặng Thị Hoà		01/03/1994	Bắc Gia Nghĩa, Lâm Đồng	Đại học Dược (001665)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
507	Nguyễn Thị Kim Hoá		10/7/1995	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (439/QĐ-CĐYT)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
508	Lê Thị Hòa		12/5/1996	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B790304					Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
509	Nguyễn Thị Diễm Hòa		21/5/1997	xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 1660316		CNTTCB 0778007				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
510	Phạm Thị Hòa		25/4/1993	826 Hùng Vương, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0001676	Tiếng anh B A1207537	CNTTCB 1060180				Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
511	Lê Thị Hòa		04/6/1998	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 1125/947/08.2020/16 036601	Toeic 535 ngày cấp 14/09/2019	CNTTCB 0586534				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
512	Phạm Thị Hòa		27/3/1989	17 Cách Mạng, thôn 9, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0022461	Tiếng anh B 0012711	CNTTCB C00243625				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
513	Đặng Thị Hoài		17/5/1988	TDP5, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (DLT20628)					Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kdang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
514	Phạm Thị Hoài		10/02/1997	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước về đô thị 000183	Tiếng anh Bậc 3 E021969	CNTTCB DBU1-004268				Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
515	Lê Thị Hoài		12/9/1995	Thôn Hợp Hòa, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng hộ sinh B874257						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Ia Pia	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
516	Hồ Thị Thanh Hoài		01/12/1997	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1644/ĐHCQ.K15.2019						Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
517	Trần Thị Thanh Hoài		09/10/1997	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001709	Tiếng anh A2 BSET2515881					Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	không xét NV2 (đơn vị dự tuyển không có chỉ tiêu)
518	Nguyễn Thị Hoài		07/02/2003	Thôn 8, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật DHH.6.C0002959	Tiếng anh B1 E17662	CNTTCB C00195913				Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
519	Phạm Thị Tố Hoài		20/9/2001	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh quốc tế (QNUA.0004659)	Tiếng anh Bậc 4 (0002687)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0007430)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
520	Đinh Thị Hoài		26/09/2000	Vạn Đức, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (A0004216)				Người Dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng Pleiku	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
521	Trần Minh Hoài	05/10/1995		Xuân Hương, Lâm Đồng	Cao đẳng Điều dưỡng (B833181)				Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
522	Nguyễn Thị Minh Hoàn		26/12/2003	Tuy An Tây, Đắk Lắk	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (TTN.CN.005269)	Tiếng anh B1 (E039360)	Ứng dụng CNTT cơ bản (TTN.TH.005265)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
523	Vũ Thái Như Hoàng	03/01/2003		06 Nguyễn Thị Minh Khai, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học D4903.01399						Bệnh viện 331	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
524	Lê Huy Hoàng	25/9/1991		xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0053108	Tiếng anh C A937028	Tin học B A2046173				Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
525	Nguyễn Lê Hoàng		11/8/2002	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật HCH.6.002854		CNTTCB ĐN.I1.0067272				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
526	Rơ Mah Hoàng	20/01/2003		245/11 Nguyễn Tất Thành, phường Phù Đổng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 000899				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
527	Lê Hoàng	08/3/1999		Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân luật (A.0003441)	Chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 (00134.20) (ĐH Quy Nhơn)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0836861)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
528	Đinh Ngọc Minh Hoàng	10/9/1996		Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1026082)				Học viên tốt nghiệp sĩ quan dự bị		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
529	Trần Văn Hoàng	01/12/1992		Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (C002183)				Học viên tốt nghiệp Đào tạo sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
530	Nguyễn Việt Hoàng	06/06/2000		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Dược (7302139)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
531	Tôn Hữu Hoàng	10/07/1994		Thiện Đức Bắc, Hoài Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1026917)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Lơ Pang - cơ sở 2	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
532	Nguyễn Huy Hoàng	08/12/1998		Bồng Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1036724)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
533	Đinh Quốc Học	23/01/2001		Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001154)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
534	Siu Hon	20/10/1997		xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1000817	Tiếng anh B 2992430	CNTTCB 0594670		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
535	Nguyễn Thị Phương Hồng		18/11/1992	Thôn Eatul 1, xã DurKmăh, tỉnh Đak Lak	Cao đẳng điều dưỡng (B.971115)					Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2,	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
536	Nguyễn Thị Thu Hồng		25/02/1999	xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật E0019177	Tiếng anh B1 22.B1.000871	CNTTCB C00233707				Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
537	Đặng Thị Hồng		20/10/1995	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B717778					Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
538	Lê Thị Ánh Hồng		28/8/1995	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học công tác xã hội E0126040	Tiếng anh B2 DT/GC NNN/04392 Đại học Thái Nguyên	CNTTCB 009379				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
539	Nguyễn Thị Thu Hồng		28/02/1995	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật DND60120047	Tiếng anh B A2453717	CNTTCB 0205971				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
540	Bế Thị Hồng		19/9/1983	Làng Groi, xã Ya Hội, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A300435				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
541	Nay Ly Hồng		19/10/2001	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng đa khoa (số hiệu: CN000652)	Tiếng anh A2 BSET2306683	CNTTCB C00149030		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
542	Ngô Thị Hồng		23/8/2002	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế E0048120	Tiếng anh B1 23.B1.005556	Tin học cơ bản C00154556				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
543	Mai Thị Hồng		26/10/1996	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0113512	Tiếng anh B1 1227/QĐ-ĐHNN 20.12.2017	Tin học ứng dụng B 0007413			Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
544	Châu Thị Hồng		02/10/1991	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC02996					Trạm Y tế xã Kông Bơ La	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
545	Trần Thị Thu Hồng		14/11/1998	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Thạc sĩ Công tác xã hội HPNTHS0069	Tiếng anh B1 027333	CNTTCB 0899476				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Quy Nhơn	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
546	Lê Thị Bích Hồng		06/02/1995	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng đa khoa (1537997)	Tiếng anh B (A.1514411)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0173147)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
547	Đào Thị Hồng		06/01/1999	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (001374)	Chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 (2021B10093) (ĐH Tây Nguyên)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0211508)			Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hoà	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
548	Nguyễn Thị Cẩm Hồng		24/4/1998	An Nhơn , Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111045)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
549	Đoàn Thị Tuyết Hồng		12/01/1996	An Khê, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (000600)	Tiếng anh A2 (041393)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000975)				Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đắk Pơ	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
550	Đoàn Thị Hợi		14/03/1995	Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B688662)				Người Dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
551	Trần Thị Như Hợp		07/02/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001208)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
552	Puih H'Prin		28/02/1996	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600483				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 4	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
553	R'Ô H'Puin		13/10/1998	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật E0004337	Tiếng anh B1 0032829	CNTTCB 1294752		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
554	Ksor H'Phơ		29/12/2002	Bôn Tong Se, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng TTN.CN.004676	Tiếng anh B1 2023.B1.1505	CNTTCB 004561		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
555	Ksor H'Phương		20/6/1998	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0001175	Tiếng anh B1 BSET2310132	CNTTCB 014269		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
556	Nay H'Tư		19/02/1988	Bôn Broăi, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng LT003714				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
557	Ksor H'Thiê		01/3/2001	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.004108	chứng nhận Tiếng anh B1 141/QĐ-TNU-LIC Trung tâm NN, TH-Đại học Tây Nguyên	CNTTCB TTN.TH.004584		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
558	Kpă H'Thủy		16/3/1995	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Hộ sinh B934800				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 3	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
559	Siu H'Troan		15/8/2000	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 0162027	Tiếng anh A2 BSET2311129	CNTTCB 0051388		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
560	Ksor H'Trương		05/5/1995	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B738111				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
561	Trần Thị Ái Huê		04/3/1994	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 17101577	Tiếng anh B B112222224	CNTTCB 1909896				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
562	Phạm Lê Huê		26/06/1999	Phù Cát, Gia Lai	Đại học Dược (PH02129)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
563	Trần Thị Huế		10/10/1990	TDP 1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A389483					Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
564	Phan Thị Huế		25/08/1999	274/23 Lê Duẩn, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng E0011609	Tiếng anh B1 0032145	Tin học cơ bản 007475				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
565	Trần Thị Huệ		10/8/1992	đường Hùng Vương, TDP 1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A202061					Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
566	Rơ Châm Huệ		04/12/2004	Làng Al, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600970				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
567	Vũ Thị Thanh Huệ		25/8/1988	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA000809					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
568	Nguyễn Thị Huệ		26/7/1995	04 Lê Lợi, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0026659	Tiếng anh B1 002665/2017	Tin học ứng dụng B 0007416				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
569	Lê Đỗ Minh Huệ		12/10/1999	xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược C01990					Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược		Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
570	Bùi Thị Thu Huệ		15/10/1995	03 Quang Trung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B833459					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
571	Trịnh Thị Mỹ Huệ		20/10/1988	Hoài Nhơn, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS10104187)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
572	Đặng Thị Kim Huệ		22/08/1997	Hoài Ân, Gia Lai	Đại học Dược (030301)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
573	Lê Thị Ngọc Huệ		25/02/2002	Bình An, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (CN001005)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C00124983)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
574	Nông Thị Huệ		10/3/1991	Vân Canh, Gia Lai	Đại học luật (1437643)	Tiếng anh B (A2310996)	Tin học B (B0114261)		Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
575	Trần Thị Huệ		12/6/1994	Vĩnh Hải, Khánh Hoà	Cao đẳng ngành Điều dưỡng (B401276)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
576	Hà Thị Minh Huệ		10/6/1999	Phù Mỹ, Gia Lai	Cao đẳng ngành Điều dưỡng (A000493)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
577	Lê Thị Lệ Huệ		20/08/1985	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế (1105168)	Tiếng anh B (A692959)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1153985)	Chứng chỉ Tiếng Dân tộc BANA			Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
578	Ksor H'Uk		01/3/2000	Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNUA.0000544	Tiếng anh B1 0000969	CNTTCB 0001861		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
579	Nguyễn Trung Hùng	06/9/2003		Hoài Ân, Gia Lai	Cử nhân Công nghệ phần mềm (7121870)	Tiếng anh CEFR Lever A2 (BSET 2514187)					Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Kỹ thuật phần mềm				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
580	Huỳnh Phi Hùng	21/12/1996		Trấn Biên, Đồng Nai	Đại học Luật (30015789)	Tiếng anh Bậc 3 (DLH1100691	Chứng chỉ tin học Mos				Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
581	Diệp Minh Hùng	20/4/2003		Bình Định, Gia Lai	Đại học công nghệ thông tin (ĐH257427)	Chứng chỉ ACEDEMIC PREPARATORY ENGLISH Summit 2 (No.424/QĐ-					Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
582	Lê Quang Huy	19/12/2000		Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân chuyên ngành Luật E0033602		CNTTCB C0001231	Tiếng Jrai 328/CĐSP			Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
583	Phạm Xuân Huy	10/10/2001		xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh B015911	Tiếng anh B2 C025946	MOS word, excel, pp				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
584	Nguyễn Vũ Huy	21/10/2002		phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ phần mềm 7120926						Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
585	Thái Đồng Quang Huy	20/4/2000		Ngô Mây, Gia Lai	Đai học ngành xã hội học (30019319)	Tiếng anh B2 (2826674)	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202400947)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Xã hội học				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
586	Nguyễn Ngọc Huy	01/5/1998		Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cử nhân quản lý nhà nước (A.0003382)	Cử nhân ngôn ngữ anh (QNUA/0001433)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0000771)			Phòng Tổ chức - hành chính	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức - hành chính	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
587	Bùi Đức Huy	15/9/1998		An Hoà, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000576)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
588	Huỳnh Ngọc Hoàng Huy	16/07/2002		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân Luật (E0048035)	Tiếng anh B1 (E16951)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00101565)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
589	Nguyễn Xuân Huy	02/05/1989		Đăk Pơ, Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (193823)	Tiếng anh trình độ B (No: 0.395/ĐN)	Tin học B (No: 0.391/ĐN)				Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
590	Phạm Hữu Huy	19/08/1994		Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (1324593)	Tiếng anh B (A2442369)	Tin học B (A1308079)		Con thương binh		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
591	Nguyễn Thị Huyên		05/01/1987	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 71428/BSĐH	Tiếng anh B A2392615	Tin học ứng dụng B 0328142				Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
592	RMah H' Huyên		15/6/2002	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600486				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư A Thai cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
593	Võ Thị Thu Huyên		08/02/2001	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.003152	Tiếng anh B 2022.B1.1449	Tin học cơ bản TTN.TH.003570				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
594	Nguyễn Thị Út Huyên		10/11/1998	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học dược (DU000239)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
595	Nay H'Uyên		27/3/1998	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế B005452	Tiếng anh Bậc 3 C005113	CNTTCB 002090		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
596	Nguyễn Thị Thanh Huyền		22/4/1988	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quan hệ quốc tế 00315065	Tiếng anh B 596786	CNTTCB 292		Con thương binh		Bệnh viện 331	Đại học ngành Quan hệ quốc tế				Chuyên viên	01.003	
597	Hoàng Thị Huyền		16/02/1991	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TUD1000847	Tiếng anh B1 12301312	CNTTCB 1911450				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
598	Hồ Thị Huyền		25/9/1995	xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi	Cao đẳng điều dưỡng B737086					Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
599	Nguyễn Thị Huyền		01/5/1997	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A000404					Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kdang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
600	Trần Thị Thu Huyền		13/6/2004	TDP 6, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 003434					Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
601	Nguyễn Thị Huyền		28/10/1995	126/1/2 Tô Vĩnh Diện, tổ 12, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1525601	Tiếng anh Bậc 3 A2431943	CNTTCB 0178072				Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
602	Nguyễn Thị Thu Huyền		29/4/2001	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật BS.UL.B.0011071						Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
603	Lê Thị Huyền		10/01/2003	119 Trần Hưng Đạo, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng CN001676		CNTTCB C00152168				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
604	Trần Thị Huyền		05/6/1989	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0044515	GXN Tiếng anh A2 cấp 29/10/2025 TT GDNN thuộc Học viện ANND	CNTTCB C00206129 cấp 16/10/2025 TT ngoại ngữ, tin học EduViet				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
605	Đặng Thị Thanh Huyền		28/11/1994	TDP 6 Thành An, phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1430970	Toeic 525 điểm ngày cấp 29/7/2016	Tin học B A2342610				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
606	Triệu Thị Huyền		01/4/1998	phường An Phú, TPHCM	Đại học Quản lý nhà nước 004195				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
607	Huỳnh Thị Huyền		16/10/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học TVU.1.013343	Tiếng anh B A988570	Tin học ứng dụng B A733173				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
608	Nguyễn Thị Thu Huyền		05/12/2002	Kông Bơ La, Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin chuyên ngành mạng máy tính (QNUA/0001858)	Tiếng anh Bậc 3 (0005056)					Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
609	Đinh Thị Huyền		21/8/2003	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001423)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
610	Bùi Thị Lệ Huyền		05/01/1994	Bình Định, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (0003691)	Tiếng anh B (A7606648)	Tin học B (A4608779)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
611	Dương Thị Minh Huyền		24/12/1995	Phù Mỹ, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (1662304)	Tiếng anh C (A3142265)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0054271)				Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
612	Trần Thị Thanh Huyền		18/12/1987	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học tiếng anh (00194701)	Đại học tiếng anh	Tin học A (A0246619)	Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư lưu trữ (VTLT/2023/115			Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ				Văn thư viên	02.007	
613	Trần Thị Huyền		20/6/1993	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học luật DHH.CC.0001092)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Quản trị văn phòng				Cán sự	01.004	
614	Nguyễn Lê Khánh Huyền		15/09/2002	Tây Hoà, Đắk Lắk	Cử nhân Quản lý nhà nước (DND.6.0187043)			Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ (9168/K100725/SGT-CC)			Trung tâm Y tế Krông Pa	Trung cấp văn thư - lưu trữ				Văn thư viên trung cấp	02.008	
615	Đặng Thị Thu Huyền		15/02/1996	Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (006003)	Tiếng anh B (A739049)	Ứng dụng CNTT B (A793829)		Người Dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
616	Võ Thị Ngọc Huyền		12/04/2001	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001017)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
617	Nhữ Nguyễn Thanh Huyền		05/10/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNU A/0004116)	Tiếng anh Bậc 3 (0007165)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0010181)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
618	Lê Văn Huynh	26/02/1992		xã Iap Nôn, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B205037						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
619	Ksor Hứ		16/5/2000	Làng Pít 2, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0000899	Tiếng anh Bậc A2 BSET2313440	CNTTCB A1788549		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
620	Lê Quang Hưng	16/03/1991		Thôn Liên Trì 2, xã Bình Kiến, tỉnh Đak Lak	Đại học ngành Công nghệ thông tin (1261089)	Tiếng anh B A1478338					Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
621	Lê Bảo Hưng	07/10/2001		47 Nguyễn Huệ, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật phần mềm (số hiệu: 7112976)						Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
622	Võ Thanh Hưng	17/8/1996		xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 7100911	Tiếng anh B1 0474782	CNTTNC 0075841				Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
623	Nguyễn Thị Vĩnh Hưng		19/3/1981	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân tài chính kế toán (B417881)	Tiếng anh B (B765717)	Tin học B (B172613)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
624	Tăng Nhật Hưng	20/9/2001		Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân công nghệ thông tin (QNUA/0000029)	Tiếng anh IELTS 6.0 (VN028) cấp ngày 04/4/2024				Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
625	Lê Thị Thơm Hương		17/7/1992	xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (B208189)					Trạm Y tế xã Ia Tôr	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
626	Rơ Châm H' Hương		15/4/1994	xã Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (A180419)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 1	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
627	Nguyễn Thị Hương		06/3/1993	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B401179					Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
628	Nguyễn Thị Hương		11/8/1994	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 025344						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
629	Tăng Thị Kim Hương		18/11/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.005257	Tiếng anh Bậc 3 E.029047	CNTTCB 019983				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
630	Huỳnh Diệu Hương		22/5/1998	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước DND.6.0125629	Tiếng anh B1 0008459	CNTTNC DND.I2.0002379				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
631	Rcom H' Hương		04/10/2001	749 Nguyễn Chí Thanh, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600481				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
632	Trần Thị Hương		08/8/1993	TDP 6, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC01032					Trạm Y tế xã Ia Krêl	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
633	Nguyễn Thị Lan Hương		14/5/1995	106 Lê Văn Tám, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA001086					Trạm Y tế xã Đăk Rong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
634	Siu Hương		11/12/2001	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0005210				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Song	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
635	Nguyễn Thị Thanh Hương		20/6/1998	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B1026135					Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
636	Nguyễn Lê Việt Hương		05/10/2001	xã Ia O, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0177761	Tiếng anh B1 041054	Tin học ứng dụng cơ bản Số hiệu: T0000981				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
637	Nguyễn Thị Xuân Hương		30/9/1989	Thôn 2, xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TVU.1025399	Tiếng anh A2 0065187	CNTTCB 0006201				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
638	Lê Thị Hương		29/11/1998	xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật A000717/X02 CN						Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
639	Trần Thị Quỳnh Hương		02/3/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 1265537	Tiếng anh C A1704332	CNTTCB 1320277				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
640	Phan Thị Hương		22/3/1998	D12 nhà công vụ Quân đoàn 3, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng chuyên 000139	Tiếng anh B1 E03429	CNTTCB 1314090				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
641	Đinh Thị Thu Hương		21/02/1983	Trường THCS Lê Duẩn, xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Trung cấp văn thư hành chính 002793						Trung tâm y tế Đak Đoa	Văn thư viên trung cấp		Bệnh viện 331	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
642	Trần Thị Thu Hương		22/11/2001	An Nhơn, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm Y học (CN000856)		Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.T1.0026221)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
643	Tạ Thị Hương		01/7/2001	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000587)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
644	Nguyễn Quỳnh Hương		09/03/2004	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001449)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
645	Trần Thị Hương		10/8/1996	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B790572)					Khoa Tim mạch - Nội tiết	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
646	Mai Thị Xuân Hương		16/4/1997	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (006619)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
647	Nguyễn Ngọc Lan Hương		11/05/1995	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân Quản trị Kinh doanh thương mại (0001495)	Tiếng anh C (A2441750)					Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
648	Trần Nguyễn Thanh Hương		17/08/1995	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B640227)						Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
649	Ksor H'Ương		22/7/1996	Buôn Bhă Nga, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B1111316				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
650	Đàm Thị Minh Hường		22/01/2003	Thôn 4, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 100122	Tiếng anh B2 BSET2508902	CNTTCB C00188791		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
651	Nguyễn Thị Hường		07/11/1990	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TVU.031477	Tiếng anh B A2786907	CNTTCB 0463005				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
652	Nguyễn Thị Thu Hường		26/01/1997	xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 299392	Tiếng anh C A3253298	CNTTCB 0762533				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
653	Lại Thị Diễm Hường		25/7/1999	Làng Sung Le Tung, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 004193	Tiếng anh B2 (không có số hiệu, không có ngày cấp) TT ngoại ngữ, tin học EduViet	CNTTCB 0008006				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	không xét NV2 (NV2 trùng vị trí và đơn vị dự tuyển với NV1)
654	Đinh Thị Thanh Hường		29/9/1994	An Lão, Gia Lai	Đại học dược (D0003037)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
655	Trần Thị Thu Hường		13/04/1993	Bình An, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B401180)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
656	Nguyễn Thuý Hường		11/11/2002	Phù Cát, Gia Lai	Đại học Luật (QNUA/0002445)	Tiếng anh Chứng chỉ TOEIC 490 (052302004395) cấp ngày 26/4/2024-IIG Việt Nam	Ứng dụng CNTT cơ bản (0010606)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
657	Rah Lan H'Vương		22/9/1994	Buôn Chư Jú, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B649355				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
658	Rơ Lan H'Xanh		09/10/1988	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC01019				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
659	Nay H'Yang		15/5/1996	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1700099	Tiếng anh A2 4281969	CNTTCB 0014808		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
660	Rơ Ô H'Yên		06/5/1993	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Hộ sinh B634477				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng hộ sinh		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
661	RCõm H'Yến		20/3/2001	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (chuyên ngành Gây mê hồi sức) CM001247	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
662	Rmah H'Yến		11/4/2002	Làng Grai Mek, xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0003907				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
663	HYưng	01/01/2002		xã Hra, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600496				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Lơ Pang cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Mang Yang cơ sở 4	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
664	Jim	29/3/1999		Thôn Tuơh Klah, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 000366				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng cơ sở 3	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kon Gang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
665	Nay H' Jin		11/4/1994	Plơi Apa ama đả, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân thực hành điều dưỡng (C01682)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
666	Jinh	08/3/1996		xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1025712				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kdang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa cơ sở 3	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
667	Nay H' Joanh		30/10/1997	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1026086				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
668	Jưng	11/3/2001		Làng Djeơng, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng CN000898		CNTTCB C00141338		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
669	Sôn Ny Ka	27/5/2000		xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng 001528	Toiec ngày cấp 20/10/2025	CNTTCB 002624		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm Y tế xã Đak Đoa cơ sở 3	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
670	R' Ô H' Kai		31/5/2000	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Đại học Công tác xã hội TDLB002423	Tiếng anh B1 B13312	CNTTCB TDLCI001825		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
671	kSor H' Kang		18/10/1995	Buôn Gum Gốp, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B888268				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
672	Trần Mạnh Kiên	14/5/1986		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học A000655						Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
673	Ksor H' Kiên		30/12/2000	xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước DND.6.0155712		CNTTNC 0009747		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
674	Lê Thị Kim Kiên		02/3/1999	An Lão, Gia Lai	Cao đẳng ngành Dược (000578)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
675	Đinh Thị Kiên		02/01/2002	Canh Liên, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001018)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
676	Ngô Hồ Bảo Kiên	20/06/2001		Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Dược (DND.6.0171113)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
677	Nguyễn An Kiệt	16/3/2003		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học công nghệ thông tin (số hiệu: 0181740)	Tiếng anh B1 (C5005311)					Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
678	Nguyễn Thúy Kiều		01/02/2002	xã Ayun, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế E0048288	Tiếng anh Bậc 3 23.B1.001685	CNTTCB C00243703				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
679	Sầm Thúy Kiều		01/01/1999	xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC02230				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đăk Rong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sơn Lang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
680	Châu Thị Thúy Kiều		21/6/1999	xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 000651						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
681	Thái Thị Mỹ Kiều		14/02/1989	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (E0143705)	Tiếng anh C (A1559379)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0915334)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
682	Trần Thị Kiều		10/4/2001	An Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học kỹ thuật phục hồi chức năng (CN000509)	Tiếng anh Bậc 3 (09537)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0046502)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
683	Dương Thuý Kiều		29/4/1999	Vạn Đức, Gia Lai	Đại học tài chính ngân hàng (DND.6.0146113)	CEFR A2 (BSET 2504438) Viện khoa học quản lý giáo dục	Chứng nhận Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.12.0008288) ĐH Đà Nẵng				Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
684	Châu Thị Kiều		10/01/1997	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (2186)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
685	Đoàn Thị Xuân Kiều		20/11/2002	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001130)				Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
686	Trần Mỹ Kim		10/11/2002	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật y phục hồi chức năng (PNTA00160)						Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
687	Đào Thị Kim		18/6/1989	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (00193381)						Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
688	Ksor H' Kin		06/02/1997	Bôn Tul, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001843	Tiếng anh B1 2021B10125	CNTTCB 2210504		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
689	Siu Klĩi	10/7/1995		xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B688553				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
690	Rmah Kôla		07/01/1996	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin (B677147)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
691	Rơ Mah Kra		03/4/2003	Làng Lang, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600688				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
692	Hkuit Ksơr		11/4/1993	xã Ia Chía, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00739				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Chía	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia O	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
693	Rơ Châm Kưh		25/4/2004	Làng Kép II, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600973				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
694	Kha		10/4/2003	xã Hra, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (600685)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Mang Yang cơ sở 4	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
695	Nguyễn Thị Kha		10/02/1991	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học Luật (E0015463)	Tiếng anh B (A420891)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0364910)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
696	Phan Văn Kha	18/04/1995		Quy Nhơn, Gia Lai	Kỹ sư Kỹ thuật Môi trường (501355)	Tiếng anh Bậc 3 (E6000112)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0003769)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường				Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
697	Hồ Đắc Khải	15/01/2002		phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán E0053556						Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
698	Mai Văn Khải	27/6/2003		Đức Cơ, Gia Lai	Cao đẳng công nghệ thông tin (CKC.A.0010102)						Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Cao đẳng ngành công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng ngành công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
699	Đinh Văn Khang	01/09/2000		Kim Sơn, Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (QNU A.0000509)	Tiếng anh B1 (0001568)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0002437)		Người Dân tộc thiểu số	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
700	Lê Ngọc Khánh	11/4/1994		Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B639948)				Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
701	Đinh Thị Khánh		12/12/1997	An Vinh, Gia Lai	Cử nhân quản lý nhà nước (A.0000224)	Tiếng anh C (A.3164880)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0836251)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
702	Phan Gia Khánh	24/10/2001		Phù Mỹ, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001108)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
703	Rơ Mah Khech		05/5/2004	xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600960				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Pia	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Tor	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
704	Rơ Mah Khek		15/02/2002	Làng Pong, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600695				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
705	Nguyễn Thị Khiêm		22/12/1995	Sông Cầu, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B90634267/CĐYT)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
706	Ksor H' Khó		26/6/1998	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1705419	Tiếng anh B1 E06402	CNTTCB 1314219		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
707	Nguyễn Lê Quý Khoa		14/01/2001	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế (MBS60016988)	Chứng chỉ TOEIC (052301000875) NC: 06/11/2023	Ứng dụng CNTT cơ bản				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
708	Khoang		02/9/1998	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học 001368	GCN năng lực tiếng anh 2021B10121 ĐH Tây Nguyên	CNTTCB 0211522 ĐH Tây Nguyên		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
709	Ksor Khơm	25/12/1991		Kla Khơm, Buôn Toát, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1130192				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
710	Rơ Châm Khúy		11/6/2003	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600972				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
711	Rơ Mah H' Khuyên		29/12/2000	Làng Klũh Yêh, xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 0006701	Tiếng anh Bậc 3 0001575	CNTTCB 0002950		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
712	Ksor Khuyên	02/12/2001		xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.004674	Tiếng anh A2 BSET2516511	CNTTCB TTN.TH.004516		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tếIa Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
713	Hồ Thị Bích Khương		16/11/1999	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Luật (A.0006299)	Tiếng anh Bậc 3 (00438.20)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0004525)			Phòng Tổ chức - hành chính	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật	Phòng Tổ chức - hành chính	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
714	Ksor Lai	12/02/1993		Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B639860				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 4	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
715	Lê Thị Lam		02/3/1996	Phú Hoà 2, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành dược (B906245)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
716	Kpă Mai Lan		01/8/1998	TDP 1, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0000358	Tiếng anh A2 BSET2421283	CNTTCB C00187215		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
717	Hoàng Thị Ngọc Lan		12/11/1996	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học TVU024151	Tiếng anh B1 0003726	CNTTCB 0001085				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
718	Võ Thị Mỹ Lan		20/10/1993	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B640000						Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
719	Rmah Lan		16/7/2001	TDP 3, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNUA/0002034	Tiếng anh Bậc 4 0007191	CNTTCB 0006118		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
720	Lê Thị Lan		15/5/1983	Thôn 4, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 0020171	Tiếng anh B TA6-K3	Tin học A 25/1449		con thương binh		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
721	Nguyễn Thị Lan		12/5/1989	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng VCI0008292						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
722	Dương Ngọc Lan		24/7/1999	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0000368	Tiếng anh A2 BSET2515996	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng Đại học Đông Á				Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
723	Ksor H' Lan		06/5/1998	xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0000490	Tiếng anh B1 01116.19	CNTTCB 0836039		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
724	Ngô Thị Mai Lan		17/9/2000	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A002422		CNTTCB C00189369				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
725	Lữ Thị Lan		12/12/1994	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00183				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
726	Nguyễn Thị Lan		14/3/2002	Thôn 2, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật HLU015428	Tiếng anh Bậc 4 A007619	Tin học cơ bản 0014158				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
727	Nay H' Lan		25/02/2002	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước DHH.6.C.0007577	Tiếng anh B1 BC20000244065	CNTTCB 013768		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
728	Nguyễn Thị Lan		16/3/2000	An Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học Luật (QNUA.0002318)	Tiếng anh Bậc 3 (0000134)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0002959)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
729	Trịnh Thị Như Lan		20/8/1995	Bình Hiệp, Gia Lai	Đại học dược (02287)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
730	Lê Thị Châu Lan		10/12/1989	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Đại học kế toán (314524)	Tiếng anh B (A108618)	Tin học B (0487384)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
731	Đào Đặng Phương Lan		24/07/2003	Bàn Thạch, Đà Nẵng	Đại học Luật DHH.6.C.0009552	Tiếng anh B1 (24.B1.001268)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00202863)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
732	Lanh		30/5/1996	xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A000027				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
733	Ksor H' Lành		24/8/1999	22 Nguyễn Văn Trỗi, TDP 6, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học 001311	GXN Tiếng anh B1 06/GXN/EDUVIET (Trung tâm ngoại ngữ, tin học	CNTTNC số hiệu: 000138 ĐH Nam Cần Thơ		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
734	Đặng Thị Lành		21/12/1988	An Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C0000370)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
735	Trương Thị Lắm		08/3/1994	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B640040)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
736	Đặng Thị Lắm		20/6/1997	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (E0005632)	Tiếng anh B1 (0028150)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1294230)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
737	Trần Thị Thuỳ Lâm		26/3/1998	Tam Quan, Gia Lai	Đại học luật (TDLB000640)	Tiếng anh Bậc 3 (B11918)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0684517)				Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
738	Nguyễn Hữu Lân	16/8/1972		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin C229571	Tiếng anh B B44827					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
739	Hồ Thị Lập		25/6/2000	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội LDXH018110		CNTTNC QH54202001416		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
740	Nguyễn Hoàng Lập	20/08/1995		Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (1337957)	Tiếng anh C (3318820)	Ứng dụng CNTT B (0172796)	Tiếng dân tộc Bana (00042548)			Trung tâm Y tế Kông Chro	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
741	Đỗ Xuân Lập	03/12/2000		Lơ Pang, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A000044)					Trạm Y tế xã Lơ Pang cơ sở 2	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kon Chiêng cơ sở 2	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
742	Trần Thị Lê		03/8/1993	xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A182863					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
743	Ksor H' Lê		16/6/1996	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật A0003447	Tiếng anh B1 1039.CNTA.2021	CNTTCB 1102392		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
744	Ksor H' Lê		11/8/2001	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0033677	Tiếng anh Bậc 3 32.B1.000670			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
745	Trần Nhật Lệ		10/11/1999	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học E0011666						Trung tâm y tế An Khê	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
746	Lương Thị Lệ		05/3/1995	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân thực hành Dược BC00921				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Krông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
747	Nguyễn Thị Nhật Lệ		20/04/1994	xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Cử nhân thực hành Dược A000077					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
748	Phan Thị Hồng Lệ		02/3/1991	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1000826	Tiếng anh C A3243058	CNTTCB 1068687				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
749	Bùi Thị Mỹ Lệ		20/11/1997	An Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B.1025806)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
750	Đinh Thị Mỹ Lệ		27/02/1999	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000536)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
751	Nguyễn Thị Bích Lệ		08/06/2001	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A000583)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
752	Nay H Mi Lia		11/01/2001	xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học 003158	chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 70/QĐ-TNU-LIC ĐH Tây Nguyên	CNTTCB TTN.TH.003990 ĐH Tây Nguyên		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Kbang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
753	Ksor H' Liế		15/10/1994	TDP 3, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B649285				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
754	Ksor H' Liêm		16/02/2000	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA/0000508	Tiếng anh B1 0001599	CNTTCB 0004121		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
755	Mai Thị Thanh Liêm		12/12/1997	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A000711)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
756	Nguyễn Thị Bích Liên		02/10/1997	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1700110	Tiếng anh C A3216517	CNTTCB 0014811				Trung tâm Y tế Đak Pơ	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
757	Ksor H' Liên		05/11/2002	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600489				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
758	Phan Thị Ái Liên		28/4/1999	Tổ 5, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 001008	Tiếng anh A2 BSET23022776	CNTTCB 0018961				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
759	Phạm Thị Bích Liên		10/11/1999	103 Quảng Trung, TDP 4, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 000581					Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
760	Nguyễn Thị Liên		28/01/2003	xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học YKV.CN.001955	Tiếng anh B1 56706955	CNTTCB 023641				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
761	Vũ Thị Liên		02/01/1998	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 001920	Tiếng anh B A3104632	CNTTCB C00189370				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
762	Nguyễn Thị Ngọc Liên		04/02/2003	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng CN001680		CNTTCB C00192236				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
763	Lê Thị Kim Liên		07/6/1993	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000019)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
764	RCôm H' Liếp		30/01/2001	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0004443	GCN năng lực Tiếng Anh (số hiệu: 0002323) ĐH Quy Nhơn	CNTTCB 0005540 ĐH Quy Nhơn		Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
765	Nguyễn Thị Liễu		26/4/1997	xã Tam Xuân, Thành phố Đà Nẵng	Cử nhân Kế toán DND.6.122703	Tiếng anh C A3261019	CNTTCB DND.I1.0016935				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
766	Phan Dương Liễu		15/4/1990	Tổ 12, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A432605					Trạm Y tế xã Ia Hiao	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Mơ	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
767	Đặng Thị Bích Liễu		20/6/1983	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân Luật (0098704)	Tiếng anh B (A1573318)	Ứng dụng CNTT cơ bản (6753265)		Con thương binh		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
768	Đoàn Ánh Liễu		01/10/1993	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Đại học Quản lý đất đai (1266406)			Chứng chỉ sơ cấp Văn thư - lưu trữ (005821/SCBT/TC21)			Bệnh viện tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ		Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
769	Nguyễn Thị Liễu		26/8/1997	Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B884060)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
770	Đinh Thị Ngọc Liễu		03/01/2000	Vĩnh Quang, Gia Lai	Đại học Luật kinh tế (QNUA.0002321)	Chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 (0000608) ĐH Quy Nhơn	Chứng nhận CNTT cơ bản (0004810) ĐH Quy Nhơn		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
771	Phan Thuý Liễu		30/12/1998	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1111235)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
772	Nguyễn Thị Bích Liễu		01/5/1992	Trà Câu, Quảng Ngãi	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B65238)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
773	Trần Thị Mai Liễu		20/9/1992	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành Điều dưỡng (C0001915)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
774	Nay H' Lin		06/7/1996	Pleirbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00264				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
775	Rah Lan H' Lin		20/10/1998	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật E0011053	Tiếng anh B1 0029487	CNTTCB 0985654		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
776	Nguyễn Thị Mỹ Linh		15/02/1999	xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng E0011561	Tiếng anh Bậc 3 02459	CNTTCB C00003363				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
777	Kpă Siu H' Linh		23/8.2001	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm 000564	Tiếng anh Bậc 3 2023B10668	CNTTCB TTN.TH.003823		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Công nghệ thực phẩm				Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	
778	Đàm Thị Mỹ Linh		03/10/1998	01 Lý Thái Tổ, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 2772					Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
779	Nguyễn Thị Thùy Linh		09/02/2003	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế DHH.6.C0003500	Tiếng anh B1 24.B1.001295					Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
780	Vũ Hà Linh		17/3/2003	219 Thôn Ia Mút, xã Ia Dom, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00480					Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
781	Lê Thị Quỳnh Linh		20/01/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học DHH.6.C.0005639	Tiếng anh B1 23.B1.002950					Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
782	Trần Thị Thùy Linh		11/6/1994	81 Cách mạng, TDP 9, xã Chư Sê, tỉnh Gia lai	Cao đẳng Dược B49337					Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
783	Lê Thị Hồng Linh		08/4/1996	xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội DND.6.011065	Tiếng anh C A2937967	CNTTCB DND.I1.0005785		Con thương binh		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
784	Lê Thị Phương Linh		12/02/1999	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 002856						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
785	Trần Thị Nhật Linh		20/01/2001	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600696						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
786	Phan Thị Cẩm Linh		13/3/2002	xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600660					Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
787	Đỗ Thị Thùy Linh		20/9/1999	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 30016029	Toeic 550 điểm (064199006062) cấp ngày: 25/04/2022	Chứng chỉ tin học Word 2010, Excel 2010				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
788	Hoàng Thị Diệu Linh		06/4/1994	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B493637					Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
789	Rơ Ô H' Linh		20/9/1998	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược C01931				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
790	Phạm Thị Thùy Linh		08/3/2004	258/10 Dã Tượng, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Cao đẳng Dược AA6231					Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
791	Nguyễn Thị Khánh Linh		25/12/2002	92 Phan Chu Trinh, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 7121044						Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
792	Nguyễn Thị Linh		09/02/1999	Thôn 2, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin DND.6.0143742						Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
793	Đinh Phan Thùy Linh		18/01/2000	xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 7109607	Tiếng Bahnar C00042705	CNTTCB 011018		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
794	Trương Hoàng Mỹ Linh		20/01/1995	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Thủy văn 519966			GXN Bồi dưỡng VTLT 384/GXN-CNSG			Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên				Văn thư viên	02.007	
795	Nguyễn Hoàng Phương Linh		02/6/1996	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm Y học (BA04061)	Tiếng anh B (A2412027)	Kỹ năng công nghệ thông tin (Số hiệu: 011197) Viện công nghệ tin học-ĐHQG Hà Nội				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
796	Mai Lê Ái Linh		08/12/2002	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Luật kinh tế (DCT7026705)	Tiếng anh Bậc 3 (DCTNN0002220)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DCT0023960)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
797	Hồ Thị Mỹ Linh		07/3/1996	Kbang, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B790125)					Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sơn Lang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
798	Trần Ánh Linh		07/9/1999	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000492)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
799	Dương Diệu Linh		24/12/1997	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Luật và Quản trị kinh doanh (2615)		Ứng dụng CNTT cơ bản (T0001121)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
800	Phan Kiều Linh		20/12/1999	Bình An, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000443)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
801	Nguyễn Thị Mỹ Linh		10/12/1997	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân quản lý nhà nước (A.0000466)	Tiếng anh B1 (607/QĐ-ĐHQN	Ứng dụng CNTT cơ bản (0644524)		Cán bộ công đoàn trường thành từ đoàn cơ sở		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
802	Trịnh Thị Mỹ Linh		25/01/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành dược (025715)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
803	Trần Thị Mỹ Linh		21/9/1996	Kbang, Gia Lai	Đại học quản trị kinh doanh (số hiệu: A.0001728)	Tiếng anh B1 (02677.18)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0644609)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
804	Nguyễn Thị Chi Linh		10/10/1998	An Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học dược (DU 000241)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
805	Nguyễn Ngô Diệu Linh		16/6/2004	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001396)						Trung tâm Y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
806	Nguyễn Thị Thảo Linh		17/11/1997	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B916042)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
807	Nguyễn Thị Mỹ Linh		28/08/2002	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001157)					Trạm Y tế xã Ianan	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dok	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
808	Đào Thị Tuyết Linh		02/04/1999	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000493)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
809	Trần Vũ Hoài Linh		29/04/2001	Trung Thuần, Quảng Trị	Cử nhân Luật (QNUA.0004398)	Tiếng anh Bậc 3 (0002333)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0005541)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
810	Phan Thuỳ Linh		25/08/1996	Thọ Xuân, Thanh Hoá	Cử nhân Luật kinh tế (E0140008)	Tiếng anh B1 (0019794)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0986936)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
811	Siu H' Lương		28/02/1991	Buôn Chư Bang, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B653801				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
812	Rơ Lan Líp		15/10/2003	xã Ia Krel, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600962				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
813	Nay H' Liu		07/6/1998	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 001752	Tiếng anh B1 2002.B1.0642	CNTTCB 0211505		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
814	Trần Thị Loan		07/10/1994	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân chuyên ngành Luật kinh tế DND6.0104698	Tiếng anh C A3252608	CNTTCB DND.I1.0001621				Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
815	Nguyễn Thị Thảo Loan		01/10/1992	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A180343						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
816	Dương Thị Ngọc Loan		06/4/1986	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0002076	Tiếng anh B 17.455	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng Đại học Đông Á				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
817	Phạm Thị Loan		01/7/2002	An Bình, xã Cửu An, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán LĐXH014432	Toeic 430 NC: 16/10/2023	CNTTNC QH5424				Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
818	Nguyễn Thị Kiều Loan		17/02/2002	TDP 1, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật HCH.6.002384		Tin học văn phòng HAU4-037996				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
819	Văn Thị Loan		12/4/1988	Thôn 2, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B639862					Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
820	Vũ Thị Loan		03/5/1991	46B Hồ Tùng Mậu, tổ 5, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học YDC02951					Trạm Y tế phường An Phú	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
821	Nguyễn Thị Kim Loan		12/5/1994	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000058)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
822	Lê Thị Loan		06/9/1997	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025853)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
823	Hà Thị Loan		03/10/1995	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học sư phạm toán (A.0003264)			Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư-lưu trữ (XHNV:46 969)			Trung tâm Y tế Tuy Phước	Lưu trữ viên trung cấp				Lưu trữ viên trung cấp	V.01.02.03	
824	Huỳnh Phương Loan		20/02/2003	Vân Canh, Gia Lai	Đại học Kế toán (002328)	Tiếng anh B1 (0264)	Ứng dụng CNTT cơ bản (001176)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
825	Nguyễn Thị Tuyết Loan		12/05/2000	Bình Phú, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A000045)					Trạm Y tế xã Lơ Pang cơ sở 2	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kon Chiêng cơ sở 2	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
826	Rah Lan Loẽt		20/01/2001	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (600497)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Ko	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
827	Nguyễn Văn Long	01/01/2000		xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin D035600						Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
828	Tạ Long	14/4/1994		phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00222						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
829	Phạm Ngọc Tuấn Long	24/10/1986		phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin 00096411						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
830	Huỳnh Gia Long	05/10/2000		An Hoà, Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội (0002682)	Tiếng anh B1 (0001631)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1102459)				Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
831	Võ Thành Long	28/9/2004		Ân Hảo, Gia Lai	Cao đẳng Phục hồi chức năng (YDC00687)						Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
832	Nguyễn Thị Xuân Lộc		09/12/2000	35 Tôn Đức Thắng, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 065553	Toeic 510 ngày cấp 08/9/2022	CNTTCB 0015934				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
833	Nguyễn Xuân Lộc	07/10/1996		Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (1463)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
834	Nguyễn Tấn Lộc	15/09/2003		Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin (B019342)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
835	Nguyễn Thị Cẩm Lộc		21/06/2001	Thành Sen, Hà Tĩnh	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học (E0037579)	Tiếng anh B1 (04528)					Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
836	Nay Lông	05/8/1997		xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật kinh tế 1841050	Tiếng anh C A3037785	CNTTCB 0511407		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
837	Nguyễn Thị Lợi		17/7/1992	xã Ia Krel, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Quản trị văn phòng và Lưu trữ A553739						Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
838	Nguyễn Thị Ánh Lợi		26/03/1996	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (002583)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
839	Nay H' Lơn		21/6/1999	Tổ 3, Bôn Đê, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng M0000999	Tiếng anh A2 BSET2516502			Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
840	Đào Hồng Luận	20/01/1996		14 Đống Đa, tổ 4 Tây Sơn, phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 000567	Tiếng anh Bậc 2 041518	CNTTCB T0000939				Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
841	Hving H Lúc		12/12/2003	Suối Trai, Đắk Lắk	Cử nhân điều dưỡng (A0005213)	Tiếng anh B1 (Đại học Đông Á)	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tin học ứng dụng ngành điều dưỡng (Đại học Đông Á)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
842	Kpă H' Lúy		19/8/2000	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0019239	Tiếng anh B1 22.B1.002219	CNTTCB C00081032		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
843	Ksor H' Luyên		01/01/2000	Làng Blo Dung, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNU.A.0000552	Tiếng anh B1 0000816	CNTTCB 0006137		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
844	Y Luyến		13/02/2003	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600903				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
845	Phan Thị Ngọc Luyến		11/3/1990	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000292)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
846	Nay H' Luyết		01/4/2000	Buôn Chư Bang, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội QNU.A.0005157	Tiếng anh Bậc 3 0003572	CNTTCB 0005557		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
847	Mai Văn Lực	24/3/1996		Vân Canh, Gia Lai	Đại học luật (1748558)	Tiếng trung B (QH40201924809) Đại học KHTN Ngày cấp: 11/12/2019	Ứng dụng CNTT cơ bản (0500116)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
848	H Lưm		15/12/2001	Làng Tơ Drăh, xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600490				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Al Bá cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
849	Nguyễn Thị Mai Ly		04/10/1992	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B57282						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
850	Bùi Thị Khánh Ly		28/01/1997	103 Nguyễn An Ninh, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội QH25201805325						Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
851	Nguyễn Thị Ánh Ly		01/07/1993	Chư Krey, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA001433					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đăk Song	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
852	Phan Thị Ly		05/01/1995	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0026533	Tiếng anh B 0013189	CNTTCB 0001627				Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
853	Nguyễn Thị Ly		12/9/1989	xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản trị Văn phòng TVU.1.046197			CĐ VTLT A269754			Trung tâm y tế Chư Pưh	Văn thư viên				Văn thư viên	02.007	
854	Nguyễn Thị Thu Ly		02/8/1992	74 Hai Bà Trưng, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B921958					Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
855	Nguyễn Thị Quỳnh Ly		25/8/1998	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1111289)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
856	Huỳnh Thị Ái Mỹ Ly Ly		28/5/1990	An Nhơn, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS.10205182)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
857	Trần Thị Ngọc Ly		05/5/1996	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000293)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
858	Nguyễn Thị Khánh Ly		01/6/2003	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (CN001609)		Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.11.0068019)				Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
859	Nguyễn Lê Mỹ Ly		08/9/1991	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A432565)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
860	Nguyễn Thị Ly Ly		11/04/2000	An Khê, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A000074)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
861	Huỳnh Thị Sao Ly		20/06/1996	An Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (A0001344)	Tiếng anh B1 0137518	Ứng dụng CNTT cơ bản (0644228)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
862	Đinh Văn Lỳ	05/05/1997		Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (001423)	CEFR LEVER A2 (IEMS0012919)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0446754)		Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
863	Phạm Thị Lý		04/01/2002	91 Trần Phú, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0000657	Tiếng anh B1 0004216	CNTTCB 0007501				Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
864	Ngô Thị Minh Lý		05/9/2002	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0047816	Tiếng Trung HSK3 NC: 15/10/2023	CNTTCB DPX.C.003928				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
865	Lê Cao Thị Lý		10/6/2000	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001424)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
866	Mai Thị Như Lý		20/8/1994	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B640164)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
867	Trang Thị Lý		01/01/1991	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B136306)				Con thương binh		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
868	Hà Thị Thanh Mai		09/3/1994	Bưu điện xã Tơ Tung, làng Nam Cao, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B493690					Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
869	Lê Thị Mai		24/05/2002	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng YHN4004218		CNTTCB QH53202416896				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
870	Nguyễn Hoài Như Mai			Thôn Hà Lòng 1, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TDU1002991	Tiếng anh Bậc1 B12400256	CNTTCB 0177051				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
871	Lê Thị Hồng Mai		01/5/1997	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học E0143528	Tiếng anh B1 0017967	CNTTCB 1228120				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
872	Vũ Thị Ngọc Mai		20/4/2001	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng D490300203					Trạm Y tế xã Ia Hrung	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
873	Trần Lê Mai		24/6/2004	xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001158					Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
874	Ksor H' Mai		01/8/1996	xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B883969				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Boòng cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Tôr	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
875	H' Lê Mai		11/10/1994	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 182731				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Khươl cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
876	Trần Thị Hoa Mai		10/6/1995	xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật E0128989			CC BD NV VTLT 9186/K100 725/SGT-CC			Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp		Bệnh viện 331	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
877	Nguyễn Thị Tuyết Mai		15/10/2003	An Khê, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (A0005242)	Chứng nhận Tiếng anh B1 (Đại học Đông Á)	Chứng nhận Tin học (Đại học Đông Á)				Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đắk Pơ	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
878	Đoàn Thị Ngọc Mai		20/9/1995	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học dược (DU 000050)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
879	Trần Thị Thu Mai		10/02/1998	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1111187)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
880	Nguyễn Thị Lanh Mau		20/5/1993	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B401232)				Con thương binh		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
881	Nguyễn Đình May	22/3/2003		xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học YKV.CN.001961	Tiếng anh B1 38893330	CNTTCB 023647				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
882	Rơ Măh H' Mẫn		14/12/2000	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược BD/005170				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
883	Trần Văn Mẫn	18/7/1988		Hoà Hiệp, Đắk Lắk	Cử nhân Luật học (0098808)	Tiếng anh B (A420223)	Tin học B (0431045)				Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
884	Lê Thị Hải Mi		22/02/2002	TDP 3, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh 7120655	Tiếng Nhật A5 (N5) 108C00685	CNTTNC N.012689				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
885	Rơ Chăm H' Miên		17/3/1998	Phú Túc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A.001123)				Người dân tộc thiểu số	Khoa nội	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
886	Siu MiLa		21/12/1998	3009 Ấp Câu Kê, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai	Cao đẳng điều dưỡng B11055189				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
887	Siu H' Ming		20/7/2003	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600951				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư A Thai cơ sở 3	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
888	Cao Văn Minh	13/7/1992		Thôn 5, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (A.000424)					Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
889	Mai Thị Bình Minh		09/4/1992	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 000898	Tiếng anh B A770121	Tin học B A919817				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
890	Nguyễn Duy Minh	24/8/2000		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh DND.6.0156232	Tiếng anh A2 (GCN tạm thời) NC: 29/10/2025	CNTTCB DND.I1.0039404				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
891	Mai Nguyễn Nhật Minh	10/10/2004		xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược CD5198						Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
892	Nguyễn Quang Minh	17/11/2002		92 Đặng Dung, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật Phục hồi chức năng BA05119	Giấy xác nhận Tiếng anh A2 (không có số hiệu, không có ngày cấp)	CNTTCB QH53202215131				Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng Pleiku	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
893	Phan Anh Minh	24/12/2002		M' Đrắk, Đắk Lắk	Đại học Công nghệ thông tin (0003281)	Tiếng anh B1 (0007934)					Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
894	Hiao H' Mler		13/11/1995	Bôn Bai A, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng CD2016-03				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
895	H Kuin MLô		21/9/1994	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A181147				Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
896	Kpă H' Mơ		31/8/2002	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.004675	Tiếng anh Bậc 3 E6001465	CNTTCB C00182529		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
897	Võ Thị Tuyết Mơ		20/01/1997	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành Điều dưỡng (B.883924)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
898	R' Ô H' Mri		02/03/1997	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0000522	Tiếng anh B1 01284.19	CNTTCB 0835738		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
899	Nay H' Mua		10/02/1998	Buôn Ia Rnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0003341	Tiếng anh B1 00214.20	CNTTCB 0000063		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
900	Nguyễn Thị Mươi		10/02/2002	Hoài Nhơn, Gia Lai	Đại học luật (002907)	Tiếng anh Bậc 3 (IUH.FL.000296)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0013788)				Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
901	Lê Thị Mười		04/03/1983	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán (C694079)	Tiếng anh B (B764372)	Tin học văn phòng (35)		Con thương binh		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
902	Lê Thị Diệu My		26/7/1995	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 1424186	Tiếng anh B 2607640	CNTTNC 0016907				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
903	Huỳnh Thị Diễm My		07/4/1995	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B738090						Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
904	Phạm Nguyễn Trà My		02/11/2000	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0001164	Tiếng anh Bậc 3 NU18A1B43949 ĐH Đông Á	chứng nhận kỹ năng sử dụng CNTT, tin ứng dụng NU18A1B43949 ĐH Đông Á				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
905	Nguyễn Thị Trà My		24/10/1988	Tổ 1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 516/DH					Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
906	Nguyễn Thị Kiều My		04/6/1996	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng 1804369		CNTTCB DND.I.1.0001381				Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
907	Huỳnh Thị Lệ My		20/01/1998	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế DND.6.0125501	Tiếng anh C A3252617	CNTTNC DND.12.0003434				Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
908	Trần Thảo My		09/9/2003	xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật 7123084		CNTTNC N012704				Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
909	Lê Thị Trà My		13/9/1994	Plei Thơh Ga B, xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng CD261					Trạm Y tế xã Ia Hrú	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Le	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
910	Nguyễn Thị Lệ My		29/4/1999	Canh Vinh, Gia Lai	Đại học Luật (A.0003507)	Tiếng anh B1 (01086.20)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0336380)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
911	Hà Trương Diệu My		01/6/2001	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học ngành kế toán (QNUA.0004496)	Tiếng anh Bậc 4 (0002362)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0004138)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
912	Lê Kiều My		16/10/2003	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học kế toán (QNU.A/0004229)	Tiếng anh Bậc 4 (0007946)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0010674)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
913	Nguyễn Thị Diễm My		09/3/1994	Bình Định, Gia Lai	Đại học luật (1432292)						Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
914	Lê Thảo My		24/11/2003	An Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Luật (QNUA/0004084)	Tiếng anh B1 (0007944)	Tin học ứng dụng cơ bản (0009183)				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
915	Phan Ngọc My		08/10/1999	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (số hiệu: 074355)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
916	Huỳnh Diễm My		23/09/2001	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A000596)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
917	Trần Thị Trà My		04/05/1997	Ân Hảo, Gia Lai	Đại học Dược (003900)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
918	Lê Thị Kiều My		16/07/2004	Ngô Mây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001451)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
919	Hồ Yến My		15/10/2001	Phù Mỹ, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNU.A0004420)	Tiếng anh Bậc 3 (0003588)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0006450)				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
920	Trần Thị Hồng My		14/10/1992	Bình Dương, Gia Lai	Cao đẳng Dược C0002368)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
921	Nguyễn Thị Thuỳ My		22/4/1996	Bình Định, Gia Lai	Đại học ngành kế toán (QNUA+/0002752)	Tiếng anh A2 (00063.17)	Tin học B (A.1306151)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
922	Nguyễn Thị My		08/03/1991	Pleiku, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B125593)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
923	Rơ Châm Lê Na		09/6/2002	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0004463				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
924	Bùi Thị Na		06/6/1994	phường Trương Quang Trạng, tỉnh Quảng Ngãi	Cao đẳng điều dưỡng B597333						Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
925	Trần Võ Mi Na		27/8/2003	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh UFM-7019698	Tiếng anh Bậc 2 BC20000218685	MOS word, excel				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
926	K pă H' Li Na		24/10/1999	Tổ 20, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội TDLB001735	Tiếng anh Bậc 3 B12826	CNTTCB TDLCI000375		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
927	Đinh Thị Na		19/10/2004	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001426)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
928	Trần Lý Ly Na		17/8/2001	Phù Cát, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (VL-6BA004894)	Tiếng anh A2 (BSET2404953)	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202326962)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
929	Lê Hoàng Na		03/03/1995	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học Dược (005220)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
930	Phạm Thị Nại		13/06/1996	Kông Bơ La, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B070612033)					Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sơn Lang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
931	Lê Phương Nam	04/8/1999		xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh DND.6.016669	Tiếng anh B1 0007561	CNTTCB DND.11.0026411				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
932	Bùi Trường Nam	06/4/1991		xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư khoa học máy tính 282713	Tiếng anh C A1263458					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
933	Đỗ Như Nam		10/4/1997	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (00949/DD					Khoa khám bệnh	Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
934	Rmah H' Náp		6/10/1998	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1102728				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
935	Huỳnh Thị Năm.		10/03/1995	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng Dược (25855)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
936	Ksor H' Năng		01/01/2000	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0021185	Tiếng Anh B1 22.B1.003911	CNTTCB C00095093		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
937	Rcom Sy Ne		15/4/2001	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng YDS.CN.002849	Tiếng anh A2 BSET2420210	CNTTCB QH53202424338		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
938	Nen		03/5/2004	xã Trà Đa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600964				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
939	Y Nes		15/7/2002	xã Đăk Sơ Mei, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600499				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đăk Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
940	Ra Lan H' Bé Net		29/01/2002	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng CN001013	Tiếng anh A2 BSET2416160	CNTTCB DND.I1.0062852		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
941	Rcom H' Rơ Nết		14/06/1997	Ia Sao, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025683)				Người dân tộc thiểu số	Khoa Hồi sức- Cấp cứu	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
942	Kpă Da Ni		21/01/2003	Buôn Ekia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNU A/0004124	Tiếng anh B1 0006242	CNTTCB 0009764		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
943	Đặng Thị Ni		10/01/1990	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A186206)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
944	R' Cõm H' Nĩ		04/4/1995	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0003074	Tiếng anh B NN.11830	Tin học văn phòng B TH-12440		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
945	YBLol Niê		15/8/1989	Buôn Gum Gốp, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng xét nghiệm B208471				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
946	Nguyễn Thị Vi Nin		10/11/1999	Tổ 6, Phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (000506)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
947	Nguyễn Thị Thùy Ninh		01/10/1995	Châu Khê, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 0000328					Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
948	Lê Xuân Ninh	13/04/1994		Quảng Ninh, Quảng Bình	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học (E0119776)	Tiếng anh C (A2909424	Ứng dụng CNTT cơ bản (0253015)				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
949	Nay H' Noen		23/10/1998	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 003217				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
950	Nay H' Non		07/12/1996	Buôn Nu, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 003233	Tiếng anh B1 E6000187	CNTTCB 005805		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
951	Trương Thị Thúy Nội		03/5/2000	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MBS60009927			Kỹ năng nghiệp vụ Hành chính văn phòng và VT-LT C007928			Bệnh viện 331	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
952	Nguyễn Thị Nở		20/02/1993	Thôn Tung Blai, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Quản trị Văn phòng - Lưu trữ B189117						Trung tâm Y tế Chư Sê	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
953	Nơi		08/5/2002	Làng Đe Hrel, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0005250	Tiếng anh Bậc 3 94855/NG21A1B ĐH Đông Á	Kỹ năng sử dụng CNTT và TH ứng dụng ngành điều dưỡng (ĐH Đông Á)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
954	Bùi Thị Trinh Nữ		20/02/1999	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A000225					Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
955	Trương Thị Mỹ Nữ		04/4/1994	Hẻm 06 Siu Bleh, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B601237					Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
956	Huỳnh Thị Mỹ Nữ		30/01/1995	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán MHN7026919	Tiếng anh C A2959692	CNTTCB C00033455				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
957	Nguyễn Thị Ngọc Nữ		01/12/2000	phường An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7302194						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
958	Võ Thị Nữ		05/5/1997	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025951)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
959	Nguyễn Thị Ái Nữ		29/9/1997	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111059)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
960	Nguyễn Thị Nữ		21/7/1994	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B640145)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
961	Cáp Thị Nữ		11/11/1994	An Lương, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (1322809)	Tiếng anh A2 (Giấy xác nhận kết quả thi CEFR 72 điểm)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1240452)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
962	Nguyễn Thị Nữ		02/9/1994	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng ngành Điều dưỡng (000030)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
963	Thái Thị Mỹ Nương		23/5/1991	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0002993	Tiếng anh B1 0335914 ĐH Đông Á	Tin học B số hiệu: 0335914				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
964	Võ Thị Thanh Nương		18/02/1993	Kông Chro, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B262991)					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
965	Nguyễn Thị Nương		16/10/1992	Hoài Ân, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (C0002477)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
966	Ngô Huỳnh Hoàng Ny		26/07/2002	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh (QNUA/0001426)	Tiếng anh B1 (005169)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0006784)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
967	Vũ Thị Nga		12/01/1993	Tổ 6, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (B639956)						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
968	Vũ Thị Nga		10/6/1990	Số 16 Hồ Xuân Hương, thôn 2, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng hộ sinh A000909						Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Krong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
969	Nguyễn Thị Thanh Nga		06/12/1993	Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 1235294	Tiếng anh B A1596887	Tin học B A1347357		Con thương binh		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
970	Lê Thị Kim Nga		01/7/1984	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC03032						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
971	Vũ Thị Nga		08/7/1988	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A170206					Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
972	Nguyễn Thị Nga		15/12/1999	505 Quang Trung, TDP 3, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDP003873					Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dok cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
973	Lý Thị Thuý Nga		15/5/2004	An Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001348)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
974	Trương Thị Tuyết Nga		08/6/1999	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000373)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
975	Nguyễn Thị Bích Nga		18/4/1993	Tam Quan, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (160653)	Tiếng anh B (1371497)	Tin học B (A612721)			Phòng Tổ chức - hành chính	Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
976	Lê Vũ Tuyết Nga		19/10/1997	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (C0001865)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
977	Đinh Thị Phương Nga		01/01/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Dược (000889)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
978	Nguyễn Thị Ngà		08/01/1992	Tổ 3, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B401188					Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Lơ Pang cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
979	Đoàn Thị Đinh Ngà		05/09/2004	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001427)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
980	Siu H' Ngao		14/11/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật 125040093CQ	Tiếng anh B A3217531	CNTTCB 0178324		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
981	Trần Tố Ngân		08/11/2000	01 Đỗ Thúc Tịnh, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Cao đẳng Dược 002019					Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
982	Đỗ Thái Ngân		22/9/1990	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A181217					Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
983	Vũ Thị Ngân		01/06/1995	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B827393					Trạm Y tế xã Mang Yang cơ sở 4	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
984	Nay Hồng Ngân		31/5/2000	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNUA0002303	Tiếng anh B1 0001692	CNTTCB 0002494				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
985	Nguyễn Thị Ngân		15/9/1998	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A182091					Trạm Y tế xã Đak Đoa cơ sở 3	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kdang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
986	Trần Thị Lệ Ngân		28/4/2003	Làng Nú, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00486					Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
987	Nguyễn Thị Thu Ngân		27/01/1998	xã Kông Bơ La, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 000232	Tiếng anh Bậc 3 DND.F.0000770	CNTTCB DND.I1.0026166				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
988	Huỳnh Ngọc Thanh Ngân		02/10/2003	124/43/2 Trần Nhật Duật, tổ 7, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán CN 005533	Chuẩn đầu ra B1 (ĐH Nông Lâm TPHCM)	CNTTNC (ĐH Nông Lâm TPHCM)				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
989	Nguyễn Phương Ngân		20/3/1992	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 002224	Tiếng anh B A3253156	CNTTCB 1201905				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
990	Hồ Thị Ngân		10/6/1991	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A180388					Trạm Y tế xã Ia Khươl cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
991	Rơ Ô H' Ngân		12/3/1997	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật ULB.000.8214				Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Quy Nhơn	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
992	Nguyễn Lệ Hoàng Ngân		05/11/2000	Canh Vinh, Gia Lai	Luật học (E0033609)	Tiếng anh B1 (không có số hiệu)					Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
993	Nguyễn Thị Kim Ngân		08/12/2000	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A000760)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
994	Võ Thị Tường Ngân		08/4/1997	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (PA001453)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
995	Võ Thị Ngân		18/6/1985	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000319)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
996	Trần Lê Kim Ngân		11/12/1995	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B924203)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
997	Lê Thanh Ngân		19/5/1999	Đồng Xuân, Đắk Lắk	Đại học luật kinh tế (006052)	Chứng chỉ tiếng anh TOEIC 445 NC: 12/3/2021	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00162761)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
998	Nguyễn Thị Tuyết Ngân		07/01/1988	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (CL0077724)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
999	Nguyễn Thị Thuý Ngân		17/11/1988	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân kế toán (344756)	Tiếng anh B (B241805)	Tin học B (B361258)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1000	Đoàn Thị Thuý Ngân		15/12/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Công tác xã hội (1322803)	Tiếng anh B (A1704025)	Tin học ứng dụng B (A1787372)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội				Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	
1001	Lê Thị Kim Ngân		03/12/1995	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B 888135)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1002	Trần Thị Thuý Ngân		10/06/2002	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân Kế toán tổng hợp (QNU A.10002123)	Tiếng anh bậc 3 (0004686)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0013346)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1003	Hoàng Lê Kim Ngân		15/09/2001	An Khê, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật phục hồi chức năng (YDS.CN)	Tiếng anh B2 (0017268)	Ứng dụng CNTT cơ bản (11230793)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1004	Huỳnh Ngọc Thu Ngân		21/12/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Văn thư-Lưu trữ (HCH.6.000355)	Tiếng anh B1 E020819)	Ứng dụng CNTT cơ bản (033231)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ				Văn thư viên	02.007	
1005	Phạm Thu Ngân		01/02/1993	Phù Mỹ, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (1498175)	Tiếng anh B (A749169)	Ứng dụng CNTT B (A712401	Chứng chỉ Văn thư hành chính (00001499)			Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ				Văn thư viên	02.007	
1006	Rmah H' Ngen		01/6/1995	Khu Phố Mỹ Lệ Đông, xã Tây Hòa, tỉnh Đăk Lăk	Cao đẳng Điều dưỡng B790625				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1007	Trần Văn Nghênh	20/12/1979		phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin C795541						Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1008	Đặng Quang Nghĩa	12/7/2001		xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học (số hiệu: 001333)	Tiếng anh B1 0005412	CNTTCB 0066556				Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1009	Nguyễn Thị Hồng Nghĩa		28/01/1982	Hoài Ân, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (E0126898)	Tiếng anh B (A2277547)	Tin học B (A2475773)		Con thương binh		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1010	Võ Tấn Nghĩa	10/7/1997		Phú Túc, Gia Lai	Đại học dược (DL05202517)					Trạm Y tế xã Kdang - cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Somei	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1011	Huỳnh Thị Nghĩa		20/06/1999	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000700)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1012	Phan Thị Nghĩa		19/09/1999	Xuân An, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A182274)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1013	Ksor H' Nghiên		14/10/2002	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học DHY.6.121425	Tiếng anh A2 BSET2516542	CNTTCB 023714		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1014	Đoàn Thị Thương Nghiệp		05/6/1993	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (C0000192)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1015	Nguyễn Thị Nghiệp		27/9/1994	Tam Quan, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm (A000748)					Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1016	Đoàn Thị Nghiệt		15/02/1996	Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (A0000296)	Tiếng anh A2 (00966.18)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0336652)		Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1017	Rơ Lan Ngíu		16/01/2000	Làng Bi, xã Ia O, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 000467/CDD4006C				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia O	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Grai	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1018	Phùng Thị Ngoan		22/4/1988	Nhà Công vụ C 15, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0084064	Giấy xác nhận Tiếng anh A2 Viện khoa học quản lý giáo dục	Tin học B 00299				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1019	Trương Thị Ngọc		21/02/1990	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đại học Tài chính - Ngân hàng 019479	Tiếng anh Bậc 3 E6000250	Tin học B 0532603		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1020	Nguyễn Thị Ánh Ngọc		10/12/1992	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh (số hiệu: 1045938)	Tiếng anh B A1155777	Tin học ứng dụng B A1584380				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1021	Nguyễn Thị Ngọc		27/02/1991	Mê Linh, buôn Thành công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A498755						Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1022	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc		04/8/1994	xã Ngô Mây, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A182888					Trạm Y tế xã Kdang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1023	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc		10/10/1995	1541 Quang Trung, phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 025427						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1024	Nguyễn Thị Thanh Ngọc		01/02/1997	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B953293					Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã AlBa cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1025	Nguyễn Đoàn Hồng Ngọc		17/11/1995	Thôn Mỹ Phú, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B839495					Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1026	Nguyễn Thiên Bảo Ngọc		07/02/1995	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TVU.1.023734	Tiếng anh B A1871677	Tin học ứng dụng B A2039000				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1027	Hồ Thị Như Ngọc		11/11/1993	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDC00851						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1028	Nguyễn Khương Cẩm Ngọc		21/7/2002	79 Nguyễn Bá Lân, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật HCH.6.00380	Tiếng anh Bậc 3 HCH.6.00380	CNTTCB 0064894				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật		Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1029	Lê Thị Kim Ngọc		01/09/1998	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học ngành dược (7301386)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1030	Lê Thị Bích Ngọc		25/10/1991	Phù Mỹ Tây, Gia Lai	Đại học luật (0090480)	Tiếng anh B (982333)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0257530)		Con thương binh		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Ia Grai	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1031	Phạm Thị Ngọc		24/02/1999	Kbang, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (YDP002472)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1032	Man Thị Như Ngọc		20/04/2001	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học Kế toán (QNUA. 0004491)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0001711)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1033	Đặng Thị Mỹ Ngọc		04/11/1997	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025810)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1034	Bùi Thảo Nguyên		24/01/2000	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A7106563		CNTTNC N005048				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1035	Phan Bùi Trung Nguyên	29/9/1994		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân xét nghiệm y học 1445202	Tiếng anh Bậc 3 E6000526	CNTTCB 0206120				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1036	Rơ Lan H' Nguyên		05/7/2002	Làng Gran, xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 100124	Tiếng anh B2 BSET2508900	CNTTCB C00188800		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1037	Lương Văn Nguyên	02/01/1992		43 Trần Hưng Đạo, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Hành chính học 829649	Tiếng anh B A1322801	Tin học B A1302308		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế KBang	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1038	Nguyễn Thị Thảo Nguyên		07/5/1991	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.005828	Tiếng anh B A2030302	CNTTCB 011359				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1039	Đặng Thị Tây Nguyên		14/4/1994	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 00001572	Tiếng anh B TA1707	Tin học văn phòng TA2224				Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1040	Nguyễn Phi Nguyên	28/7/2003		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0001974	Tiếng anh Bậc 1 0000746	CNTTCB 0001449				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1041	Đỗ Thị Thảo Nguyên		22/12/1993	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 25YDC00578					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1042	Nguyễn Văn Nguyên	13/8/1995		53 Nguyễn Du, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MBS60003432	Tiếng anh B A2588163	CNTTNC 0005149				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1043	Hồ Thị Bích Nguyên		01/02/2002	Bình An, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (PNTU.CN/000912)	Tiếng anh Bậc 3 (E010850)	Ứng dụng CNTT cơ bản (tạm thời)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1044	Phan Thị Kiều Nguyên		05/10/1996	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B888137)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1045	Trần Thị Thảo Nguyên		07/9/2000	Tuy An Nam, Đắk Lắk	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (VL-B10910)	Tiếng anh B1 (034249)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00171864)				Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế xã Phú Túc - Trạm chính	Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1046	Võ Thị Nguyên		03/9/2000	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000010)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1047	Võ Lê Thanh Nguyên		12/12/2002	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (A0004538)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Tim mạch - Nội tiết	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1048	Phạm Thanh Nguyên	20/04/2002		Kbang, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNU A/0004087)	Tiếng anh B2 (0008989)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0015033)				Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1049	Từ Thị Nguyện		10/12/1998	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B111105)				Con của người có công (thương binh)	Khoa Răng hàm mặt - tai mũi họng	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1050	Nguyễn Thị Nguyện		29/3/1994	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân quản lý nhà nước (QNUA.0003675)	Tiếng anh A2 (BSET2515991)			Con của người hưởng chính sách như thương		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1051	Đinh Văn Lý Nguyện	11/02/2001		Vân Canh, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNU.A/0002039)	Tiếng anh Bậc 3 (0007284)	Ứng dụng CNTTcơ bản (0010872)		Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1052	Phan Thị Ánh Nguyệt		02/01/1996	972 Phạm Văn Đồng, tổ 7, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (A000085)					Trạm Y tế Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế Ia Krái cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1053	Đinh Thị Nguyệt		29/01/2004	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600977				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1054	Bùi Minh Nguyệt		06/4/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 160810	Tiếng anh B B920587	Tin học B B0071321				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1055	Nguyễn Thị Như Nguyệt		12/3/1992	xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng 827806	Tiếng anh C A1177313	Tin học ứng dụng B A413696		Con thương binh		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Tài chính				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1056	Nay H' Nguyệt		16/3/2004	xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 6009553				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1057	Hồ Thị Ánh Nguyệt		01/10/1993	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B597069						Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Kông Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1058	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		12/6/1995	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Hộ sinh B717650						Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Chư Sê	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1059	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		21/04/2001	Làng Ngai Ngó, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN000866						Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1060	Đỗ Thị Thu Nguyệt		18/8/1998	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0000510	Tiếng anh B A321335	CNTTCB 0836293				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1061	Phan Ánh Nguyệt		13/8/2001	An Nhơn, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (sh: 7112597)	Tiếng anh A2 (BSET2307875)	Công nghệ thông tin nâng cao (N.009467)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1062	Trần Minh Nguyệt		06/2/1997	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025947)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1063	Nguyễn Thị Như Nguyệt		09/01/2004	Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A001465)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1064	Đoàn Thị Ánh Nguyệt		30/9/1999	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (E0012199)	Tiếng anh Bậc 3 (20.B1.004111)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C0001236)			Khoa KSBT-HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa KSBT-HIV/AIDS-YTCC và ATTP	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1065	Trịnh Thị Kim Nguyệt		10/9/1995	Phước Long, TP Hồ Chí Minh	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (1608726)	Tiếng anh B (A1704043)	Chứng chỉ tạm thời				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1066	Nguyễn Như Nguyệt		11/04/1999	Ya Hội, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (0002779)	Tiếng anh B (A2826563)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00016250)				Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1067	Hồ Trần Như Nguyệt		25/02/1985	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (325013)	Tiếng anh B (A230704)	Tin học B (375357)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1068	Lê Thị Ánh Nguyệt		15/03/1997	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1026096)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1069	Lâm Ngọc Như Nguyệt		18/07/1994	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (1323359)	Tiếng anh B (A1916508)	Ứng dụng CNTT B (A1305387)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1070	Trần Thị Ánh Nguyệt		16/06/1986	Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng Dược C0002359)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1071	Ksor Ngứ	15/4/2001		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A.001537				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1072	Lê Thị Thanh Nhã		02/12/2003	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Hộ sinh DHH.6.C.0005607	Tiếng anh B1 E19684					Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Hộ sinh				Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	
1073	Ngô Thị Ngọc Nhã		02/01/2002	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001008)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1074	Trần Thị Hoa Nhài		02/01/1998	53 Phạm Văn Đồng, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B1111137					Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược		Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1075	Lê Thị Nhàn		20/10/1984	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật DND.6.0100909872	Tiếng anh B A982180	Tin học ứng dụng A1446891				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1076	Rơ Mah H' Nhàn		24/06/2000	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược VCI0005632				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1077	Trần Thị Nhàn		12/5/1991	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1000888	Tiếng anh B1 12301325	CNTTCB I911462				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1078	Phan Thị Bích Nhạn		07/7/1996	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học ngành dược (026980)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1079	Huỳnh Thị Bích Nhạn		20/6/1995	Vạn Đức, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B717413)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1080	Đặng Thị Xuân Nhanh		27/12/1991	xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA000789					Trạm Y tế xã Kông Bơ La	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1081	Đinh Thị Xuân Nhâm		01/7/1998	xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 002890	Tiếng anh Bậc 2 BSET2514186	CNTTCB 1079658		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1082	Nguyễn Thị Hồng Nhân		24/11/1997	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 7101490	Tiếng anh Bậc 3 0007877	CNTTCB 0003596				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1083	Kpă Y Nhân	04/6/2002		Thôn Xây dựng, xã Suối Trai, tỉnh Đăk Lăk	Đại học Điều dưỡng E0051009	Tiếng anh A2 BSET2423156	CNTTCB 019227		Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1084	Đỗ Thị Lý Nhân		20/01/2004	Cát Tiến, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001350)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1085	Nguyễn Thị Kim Nhân		07/8/1994	Ân Hảo, Gia Lai	Cử nhân xét nghiệm y học (CN02076)	Tiếng anh B (A1140333)	Ứng dụng CNTT cơ bản (016816)			Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1086	Đỗ Thiện Nhân	02/3/2003		Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học quản trị kinh doanh (0004671)	Tiếng anh Bậc 3 (0008628)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0013844)				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1087	Phan Thị Kim Nhân		15/06/1992	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B401099)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1088	Nguyễn Duy Nhân	05/10/1992		Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin (0003467)	Tiếng anh B (A421288)					Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1089	Nguyễn Quang Nhật	30/8/2003		Thôn 4, xã Ia Krai, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin DKK62008962	GCN Chuẩn đầu ra Tiếng Anh DHT15A4HN ĐH kinh tế- kỹ thuật công nghiệp					Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1090	Nguyễn Văn Nhật	20/5/1998		xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin D030961						Trung tâm Y tế Chư Pưh	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1091	Đinh Minh Nhật	06/3/1999		Kim Sơn, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (003209)	Tiếng anh Bậc 3 (C026262)	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202211152)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1092	Thái Văn Nhật	17/6/1996		Sơn Trà, Đà Nẵng	Đại học kỹ thuật hình ảnh y học (CN000327)	Tiếng anh B (A1918006)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0004719)				Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1093	Nguyễn Thị Hoàng Nhật		20/05/2002	Diên Hồng, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học (CN001286)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0015552)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1094	Phạm Thị Xuân Nhi		01/11/2001	xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học E0037537	Tiếng anh B1 21.B1.000853	CNTTCB C00147828				Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1095	Đinh Thị Ngọc Nhi		25/4/2004	Yên Phú 1, xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng IDC00871						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1096	Nay H' Nhi		01/10/1994	Bôn Rưng Ma Nin, xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B688915				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1097	Hồ Thị Phương Nhi		17/9/1992	26 Sư Vạn Hạnh, tổ 7, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B182406					Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1098	Lê Hoàng Nhi		22/3/2002	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật UL.B.0012445	Toeic 510 điểm ngày cấp 19/06/2024	CNTTCB C00189463				Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1099	Nguyễn Thị Tố Nhi		25/10/1998	xã Bình An, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng E005722	Tiếng anh B1 002852	CNTTCB 0988520				Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Y tế công cộng	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	
1100	Trần Thị Ý Nhi		10/4/1991	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh 418349	Tiếng anh B A107818	Tin học B A413724				Bệnh viện 331	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1101	Nguyễn Hà Diệu Nhi		07/5/2001	101 Huỳnh Thúc Kháng, tổ 1, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7302567						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1102	Nguyễn Lê Uyên Nhi		10/02/2001	113 Hùng Vương, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7302571					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1103	Bùi Nguyễn Quỳnh Nhi		15/11/2004	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001428)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1104	Nguyễn Thị Yến Nhi		20/02/2003	An Lão, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (YDA00450)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1105	Huỳnh Tuyết Nhi		10/4/1994	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B738271)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1106	Nguyễn Thị Ái Nhi		15/02/1998	An Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng(A000807)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1107	Nguyễn Thị Ý Nhi		10/11/1997	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (1803758)	Tiếng anh B (A.1918170	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0014977)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1108	Nguyễn Châu Yến Nhi		10/8/1999	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân kế toán (B003625)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0316422)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1109	Nguyễn Thị Nhi		15/3/1993	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm (YDC00099)					Trạm Y tế phường An Phú	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1110	Trần Thị Phương Nhi		16/3/1999	Pơng Drang, Đắk Lắk	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (E0012208)	Tiếng anh B1 (0026386)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0988521)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1111	Lê Thị Hoài Nhi		24/3/1996	Chư Pưh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738380)					Trạm Y tế xã Ia Le	Trung tâm Y tế Chư Pưh	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Krái	Trung tâm Y tế Ia Grai	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1112	Lê Thị Hồng Nhi		26/4/1994	Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1099009)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1113	Nguyễn Thị Bảo Nhi		30/3/1997	An Khê, Gia Lai	Cao đẳng ngành hộ sinh (B934817)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Hộ sinh		Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
1114	Hoàng Thị Bích Nhi		27/4/2001	Lơ Pang, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (E0037550)	Tiếng anh B1 (22.B1.004308)	Ứng dụng CNTT cơ bản (018634)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1115	Nguyễn Thị Yến Nhi		06/06/1998	Cửu An, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B 1111139)					Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1116	Huỳnh Nữ Thảo Nhi		09/11/1993	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Công tác xã hội (QNUA. 0007724)	Cử nhân Tiếng anh 1324473)	Tin học B (0001579)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1117	Trần Thị Lan Nhi		24/12/1996	An Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (1643647)	Tiếng anh C (3092740)	Tin học B (0006514)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1118	Ksor Nhiên	08/01/997		Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng cử nhân thực hành Dược C02085				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1119	Đào Thị Nhiên		10/3/1987	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1267306	Tiếng anh B 0239001	KTV Tin học 486				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1120	Bùi Thị Nhinh		16/9/1991	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MBS60012788	Tiếng anh C A3313900	CNTTCB 0000523				Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1121	Đinh Thị Nhíp		17/08/2004	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001453)				Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1122	Đinh Văn Nho	13/07/1999		Canh Liên, Gia Lai	Đại học Cử nhân Công tác xã hội (QNU A.0007998)	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ Tiếng anh (0005153) ĐH Quy Nhơn	Ứng dụng CNTT cơ bản (0009916) ĐH Quy Nhơn		Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	
1123	Ksor H' Nhoa		10/6/1992	Buôn Prong, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B.688232				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1124	Ra Lan h' Nhoắt		08/5/2000	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng DND.6.0150020	GXN Tiếng anh bậc 3 25/GXN/EDUVIET NC: 08/7/2024	CNTTCB DND.I1.0045662		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1125	Nay Nhon	17/9/1989		Thôn Ama HLăk, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B688962				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1126	Nguyễn Đoàn Thuý Nhơn		09/12/1992	An Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000027)			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số (A.05285)		Trạm Y tế xã An Nhơn Tây	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng điều dưỡng - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Trạm Y tế xã Tuy Phước - cơ sở chính	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng điều dưỡng - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
1127	Nay H' Nhuế		13/12/2000	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật TDLB003787	Tiếng anh Bậc 3 B13945	CNTTCB TDLCI 001484		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1128	Trần Thị Nhung		24/02/2000	Thôn 2, xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDA00551						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1129	Võ Thị Hồng Nhung		17/4/1997	Thôn 1, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B1036820						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1130	Hoàng Thị Nhung		27/01/1999	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng danh hiệu cử nhân thực hành dược A184162						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Không xét NV2 (đơn vị dự tuyển không có chỉ tiêu)
1131	Nguyễn Thị Nhung		05/11/1997	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B883928					Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa cơ sở 3	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1132	Ksor H' Nhung		15/10/2002	Bôn Sưng Ma Nhiu, xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TTN.CN.005233	Tiếng anh B1 2024.B1.0781 Ngày cấp 28/10/2024	CNTTCB 021959		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1133	Hồ Thị Thanh Nhung		8/12/992	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (1010518)	Tiếng anh B A982030	Tin học ứng dụng 0046873				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1134	Trương Thị Hồng Nhung		16/8/1992	Tổ 3 Thành An, phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA001149					Trạm Y tế xã Kông Bờ La	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1135	Trần Thị Tuyết Nhung		20/11/1991	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A439163					Trạm Y tế phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1136	Nguyễn Thị Nhung		15/5/1990	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A180452						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1137	Nguyễn Hoàng Phương Nhung		07/10/2003	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0002552	Chứng nhận NL Tiếng anh Bậc 3 0000662 (ĐH Yersin Đà Lạt)	CNTTCB 0001547				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1138	Nguyễn Thị Hồng Nhung		07/10/1997	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1789503	Tiếng anh B A3006469					Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không xét NV2 (đơn vị dự tuyển không có chỉ tiêu)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1139	Lê Huyền Nhung		21/4/2000	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng 001533	Đại học Ngôn ngữ Anh DND.6.0188461	CNTTCB C00169356				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
1140	Bùi Cẩm Nhung		23/11/2000	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học VL-B10916	Tiếng anh B1 E010882	CNTTCB QH53202337380				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1141	Nguyễn Thùy Nhung		11/12/1996	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 1464241						Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1142	Nguyễn Thị Hồng Nhung		12/10/2000	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật DND.6.0146416	Toeic 540 điểm (810058) ngày cấp 17/4/2022	CNTTNC DND.I2.0002495				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1143	Trần Thị Bích Nhung		05/8/2002	151 Nguyễn Bá Lại, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0048339	Tiếng anh B1 0167558	CNTTCB C00237458				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật		Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1144	Đỗ Thị Hồng Nhung		26/12/1996	Làng Ngai Ngó, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B973455					Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1145	Nguyễn Thị Nhung		20/02/2001	375 Hùng Vương, TDP 10, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MBS60019010				Cán bộ công đoàn trường thành từ cơ sở		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1146	Bùi Thị Hồng Nhung		27/5/1991	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 000780	Tiếng anh Bậc 3 BN00016219	CNTTCB 0404396				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1147	Phạm Thị Hồng Nhung		02/4/1984	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0085372	Tiếng anh B A1601970	CNTTCB QH40201931190				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1148	Trương Thị Cẩm Nhung		22/7/1992	Kbang, Gia Lai	Đại học tài chính - ngân hàng (835326)	Tiếng anh C (A2299842)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0036916)			Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Tài chính	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Bệnh viện tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1149	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		01/01/1998	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1111196)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1150	Nguyễn Thị Hồng Nhung		13/7/2002	Phù Cát, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (TTN.CN.005254)	Tiếng anh Bậc 3 (98/QĐ-TNU-LIC) Đại học Tây Nguyên	Ứng dụng CNTT cơ bản (TTN.TH.004727)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1151	Lê Hồng Nhung		24/11/2003	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (CN 001697)	Tiếng anh Bậc 3 (0005093)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00154852)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1152	Lê Thị Cẩm Nhung		28/10/1987	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B787769)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1153	Tô Hồng Nhung		17/08/1999	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000588)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1154	Đặng Thị Hồng Nhung		08/05/1997	Hoài Ân, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (1763800)		Ứng dụng CNTT nâng cao (00098094)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1155	Tô Thị Tuyết Nhung		09/01/1995	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B649266)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1156	Ksor H' Nhúy		28/02/2001	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng CN000713	Tiếng anh A2 BSET2309538	CNTTCB 0056175		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1157	Phan Lệ Huỳnh Như		13/5/2000	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược E22.057/YDP					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đăk Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1158	Mai Thị Quỳnh Như		26/10/2001	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật MBS60015907	Tiếng anh Bậc 3 0002528	CNTTCB QH53202347203 ĐH CNTT-ĐHQG HCM				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1159	Rơ Châm Như		19/12/2001	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 26631				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1160	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như		06/7/2003	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng 7122493	Toeic 829915 ngày cấp 04/04/2025	CNTTNC N.011768				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1161	Lê Thị Quỳnh Như		02/11/2001	xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng Y22.0498/YDP					Trạm Y tế xã Ia Le	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bàu Cạn cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1162	Đoàn Thảo Như		06/7/1999	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 000846	Tiếng anh A2 IEMS0014013	CNTTCB C00057765				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1163	Lương Tố Như		19/8/1997	xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 1803694		CNTTCB 0007164				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1164	Châu Thị Huỳnh Như		01/6/1995	xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học NTTDS.10203109						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1165	Võ Ngọc Quỳnh Như		08/11/1999	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 7104746	Tiếng anh A2 BSET2400165	Tin học cơ bản QH53202337515				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1166	Trình Tường Quỳnh Như		13/12/1995	Cát Tiến, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B-738052)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1167	Trương Thị Quỳnh Như		21/01/1998	Cát Tiến, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1055280)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1168	Đoàn Thị Quỳnh Như		10/6/1999	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học Kế toán tổng hợp (00192)	Tiếng anh Bậc 3 (0000026)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1101751)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1169	Nguyễn Nữ Quỳnh Như		10/08/2003	Xuân Phước, Đắk Lắk	Cử nhân Điều dưỡng (CN001695)	Tiếng anh Bậc 3 DND.F.0006478)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00154850)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1170	Nguyễn Quỳnh Như		11/6/1996	Hoài Ân, Gia Lai	Đại học dược (020760)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1171	Võ Thị Tố Như		30/10/1995	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học ngành xét nghiệm y học (1643738)	Tiếng anh B (1918110)	Ứng dụng CNTT cơ bản (số hiệu: 0749755)			Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1172	Đặng Trần Khánh Như		06/9/2002	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học luật (UL.B.0012451)	Tiếng anh IELTS 5.5 (24VN516238DAN101A) NC: 30/9/2024	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202404218)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1173	Nguyễn Kim Ý Như		18/03/1997	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học Cử nhân Công tác xã hội (A.0001162)	Tiếng anh Bậc 2 (0227018)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0644662)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1174	Phạm Minh Lê Như		08/11/1995	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C0002126)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1175	Nguyễn Thị Hiền Như		28/12/1992	Phú Vinh, Tp Huế	Cao đẳng Điều dưỡng (B375357)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1176	Dương Khả Như		05/11/1997	Quy Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025687)					Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1177	Ksor H' Nhương		12/3/1999	Buôn Hdreh, xã Ia Hdreh, tỉnh Gia Kau	Cử nhân Luật kinh tế E0011360	Tiếng anh B1 20.B1.004352	CNTTCB C00044038		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1178	Nguyễn Thị Kim Oanh		28/11/1990	xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 651141	Tiếng anh C A589424	Tin học B A336422				Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1179	Nguyễn Thị Phương Oanh		18/3/2004	Thôn Sông Ba, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00886						Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1180	Huỳnh Thị Kiều Oanh		17/4/1998	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật y học B930460						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Bệnh viện 331	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1181	Lê Thị Vân Oanh		12/6/1994	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1296509		Tin học A A2273617				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1182	Võ Hoàng Oanh		08/06/1998	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0131548	Tiếng anh B1 VSTEP 02922	CNTTCB DND.11.0024634				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Tuy Phước	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1183	Rmah H' Oanh		06/11/1993	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B717193				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1184	Kpă Oanh		14/12/1997	Làng Bạc 1, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TDU.1001471	Tiếng anh B1 B12301788	CNTTCB 1912066TD231655		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1185	Nguyễn Thị Kim Oanh		13/4/1996	xã Nghĩa Hưng, tỉnh Nghệ An	Cử nhân Điều dưỡng 1803625	Tiếng anh A2 B2783496	CNTTCB DND.I1.0016464				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1186	Tạ Thị Ngọc Oanh		06/12/1992	35 Lê Quang Định, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng (SH: 761340)	Tiếng anh B A1441612	Tin học A A752667				Bệnh viện 331	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1187	Huỳnh Thị Kim Oanh		10/11/2004	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (001430)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế Phù Mỹ Tây	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1188	Phạm Thị Lệ Oanh		06/10/2003	Cát Tiến, Gia Lai	Cử nhân hộ sinh (DHH.6.C.0005608)	Tiếng anh B1 VStep (08704)	Ứng dụng CNTT cơ bản (020214)				Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Hộ sinh		Trung tâm Y tế Mang Yang	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1189	Siu H' Ơn		07/01/1997	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng E005600	Tiếng anh B1 0031348	CNTTCB 003242		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1190	Kpă H' Pa		02/6/1997	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0000369	Tiếng anh B1 0026473	CNTTCB 1294751		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1191	Panh		07/4/2000	Thôn Krun, xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 001895				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1192	Siu Panh		11/5/1993	Thôn Tốt Biơch, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0003076	Tiếng anh B A1218961	Tin học ứng dụng B A1319413		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1193	Ksor H' Piên		26/3/2003	Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng DHH.6.C.0005535	Tiếng anh Bậc 3 25.B1.00052	Tin học ứng dụng B 019411		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1194	Siu H' Pli		10/7/2000	Tập đoàn 4+5, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội QNUA.0000816	Tiếng anh Bậc 3 0001785	Tin học ứng dụng 0003068		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1195	Siu H' Plơnh		08/10/1994	xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B81766				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1196	Rcom H' Pu		12/10/1998	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 001366	Tiếng anh A2 BSET2300525	CNTTCB 0211510		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1197	Pyơi		28/6/1996	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1025727				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kon Gang cơ sở 4	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1198	RMah Pha	29/6/2000		38 Hàm Nghi, TDP 1, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN000872	Tiếng anh A2 BSET2421295	CNTTCB 021867		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Đak Pơ	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1199	Ksor Phan	18/12/1997		xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Đại học Công tác xã hội A0004207	Tiếng anh B1 00185.20	CNTTCB 0837005		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1200	Lê Nguyễn Hoàng Phan	19/9/1999		Bình Dương, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (002767)	Toeic NC: 05/4/2022	Ứng dụng CNTT cơ bản (017421)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1201	Lê Khánh Phát	15/10/1994		295 Nguyễn Huệ, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng YDC02912						Trung tâm Y tế Đak Đoa	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	Trạm Y tế phường Pleiku cơ sở 4	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1202	Đinh Thị Phẳng		16/11/2001	Làng Leng Tô, xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng E0041733	Tiếng anh Bậc 3 E15201	CNTTCB C00126656		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1203	Phâm		011/01/2002	xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600698				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Lơ Pang cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Mang Yang cơ sở 4	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1204	Vương Thị Hồng Phấn		07/08/1994	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B493694)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1205	Phe		02/01/1993	Thôn Pi ơm, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B688263				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kdang	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1206	Đinh Giang Phi	02/9/1997		Thôn 3, xã Kông Bơ La, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước A0000439	Tiếng anh Bậc 3 00335.20	Tin học cơ bản 0001277		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1207	Nguyễn Thị Phi		12/10/1992	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B640146)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Không xét NV2 (đơn vị dự tuyển không có chỉ tiêu)
1208	Puih Phiêng		17/11/1999	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0000913	Tiếng anh A2 BSET2313443	CNTTCB 034398		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1209	Ksor Phiếu		07/4/1999	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.004525	Tiếng anh B1 30/QĐ-ĐHTN-LIC	CNTTCB 015391		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1210	Đinh Thị Thanh Phong		13/09/2000	Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001166)				Người Dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1211	Nguyễn Thế Phong	31/05/1996		Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1111248)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1212	Siu H' Phôn		15/3/2004	Bôn Sô Bal Leng, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600957				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1213	Đặng Thị Phú		06/12/1986	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân sư phạm tin học (53190)	Tiếng anh B (12460)	Cử nhân sư phạm tin học (53190)	Chứng chỉ Văn thư lưu trữ - Hành chính văn phòng (558)			Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ				Văn thư viên	02.007	
1214	Trần Thị Phong Phú		13/02/2000	Nghĩa Lộ, Quảng Ngãi	Đại học dược (DND.6.0171129)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1215	Trần Thị Hồng Phúc		07/01/2001	Làng Mrông Ngó 3, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Đại học chuyên ngành Kế toán (30023961)	Tiếng anh B1 C2491581	MOS word:bmG8-sFMQ, Excel: 4e5Z-XMX6				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1216	Đỗ Thị Phúc		02/7/1999	Thôn 4, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành A182507						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1217	Lê Thị Phúc		20/5/2001	xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E003567						Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1218	Phạm Tấn Phúc	29/9/1989		Hẻm Lý Thường Kiệt, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học A371487						Bệnh viện 331	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1219	Trần Thị Diễm Phúc		01/12/1998	An Khê, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (A.001275)	Chứng nhận tiếng anh Bậc 3 (02670.19) (ĐH Quy Nhơn)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0645435)				Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Đại học ngành Công tác xã hội		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1220	Lê Thị Phúc		20/8/1997	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025952)				Con bệnh binh	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1221	Nguyễn Thị Kim Phụng		08/9/1994	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 17101586	Tiếng anh B1 B112222224	CNTTCB 1909905				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1222	Trịnh Thị Kim Phụng		30/12/1996	xã Krong, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 0002295	Tiếng anh B 001422	CNTTCB C004121			Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1223	Đặng Thị Ngọc Phụng		27/01/2003	An Khê, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001454)					Trạm Y tế xã Đăk Đoa	Trung tâm Y tế Đăk Đoa	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1224	Nguyễn Thị Kim Phụng		12/8/1995	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B738234)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1225	Nguyễn Thị Yến Phụng		27/01/1999	An Hoà, Gia Lai	Đại học luật (E0010887)	Chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 (E03996)	Ứng dụng CNTT cơ bản (009887)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1226	Đinh Phức	10/4/2000		xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600525				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Krong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1227	Ksor Phức	09/01/2004		xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600981				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1228	Ksor H' Phước		20/12/1999	Bôn Biah B, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0010975	Tiếng anh B1 21.B1.001407	CNTTCB 0989651		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1229	Trương Thị Ngọc Phước		13/3/1990	47/16 Lê Đình Chinh, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 000916						Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1230	Trần Đình Phước		06/12/1999	xã Eakar, tỉnh Đăk Lăk	Cử nhân Luật DND.6.0137531	Tiếng Trung H42503016531 NC: 9/3/2025	CNTTNC DND.I2.0006046				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1231	Lê Thị Kim Phương		22/12/2000	14/01/13 Nguyễn Đức Cảnh, tổ 4, Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Tài chính - Ngân hàng (MBS60007887)	Tiếng anh B1 1854030306	CNTTCB C00198922				Bệnh viện 331	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Tài chính	Chuyên viên	01.003	
1232	Nguyễn Thị Nhã Phương		18/8/2002	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Quản trị kinh doanh IUH.B.0072612	Toeic 580 điểm ngày cấp: 23/01/2024	CNTTCB 0022216				Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1233	Cao Thị Trúc Phương		01/6/2001	86 Võ Thị Sáu, TDP 1, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán A003776	Tiếng anh B1 0037524	CNTTNC 013649				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1234	Nguyễn Thị Phương Phương		16/10/1996	383 Hùng Vương, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước 0005964	Tiếng anh Bậc 2 0067217	Tin học B A2192541				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
1235	Đàm Thị Thu Phương		26/7/1998	Mơ Nai Trang, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600918						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1236	Nguyễn Thị Lan Phương		27/12/1989	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00746					Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1237	Phan Công Phương	10/3/1998		xã Hòa Tiến, TP Đà Nẵng	Đại học Quản lý nhà nước 000564	Tiếng anh Bậc 3 E04963	CNTTCB 0287941				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1238	Nguyễn Thị Minh Phương		16/01/2003	68 Trần Bình Trọng, TDP 9, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học DHH.6.C.0005745	chứng chỉ Tiếng anh B1 (số hiệu: 08056) ĐH ngoại ngữ-ĐH Huế	GCN tạm thời CNTTCB ĐH Quy Nhơn cấp ngày 17/10/2025				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế xã Phú Túc	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1239	Phạm Thị Minh Phương		27/12/1996	243 Nguyễn Huệ, tổ 4, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 'NTTDS.10201207					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1240	Nguyễn Thị Phương		20/7/1998	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 013138					Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1241	Lê Thị Phương		16/9/1983	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 702479			Bằng nghề Văn thư - Đánh máy 00302244			Trung tâm y tế Đak Pơ	Văn thư viên		Bệnh viện Tâm Thần Quy Nhơn	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	
1242	Nguyễn Thị Mỹ Phương		28/7/2003	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001235)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1243	Đỗ Xuân Phương		10/4/2003	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (DHH.6.C.0005555)	Tiếng anh Bậc 3 (08263)	Ứng dụng CNTT cơ bản (021475)				Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1244	Nguyễn Phạm Hà Phương		02/8/2003	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (DHH.6.C.0005387)	Tiếng anh Bậc 3 (08266)	Ứng dụng CNTT cơ bản **(021475)** (Thí sinh đã xác minh: 021476)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1245	Nguyễn Thị Phương		21/9/1981	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân lưu trữ và quản trị văn phòng (QH25201903082)	Tiếng anh B (3272515)	Tin học cơ bản (1153814)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ				Văn thư viên	02.007	
1246	Nguyễn Thanh Phương		27/11/2001	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân y tế công cộng (YDS.CN.002030)	Tiếng anh Bậc 4 (E6000479)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C.00112266)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
1247	Lê Thị Bích Phương		28/4/2003	Hoà Hiệp, Đắk Lắk	Cử nhân điều dưỡng (DHH.6.C.0005573)	Tiếng anh B1 (08495)	Chứng nhận Ứng dụng CNTT cơ bản (020224)				Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1248	Nguyễn Thị Hà Phương		01/12/1997	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (số hiệu: 1763803)	Tiếng anh B1 (00338.20)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1300545)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1249	Lê Duy Phương	04/10/1993		Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (004836)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1250	Nguyễn Thị Trúc Phương		13/04/2000	Đồng Xuân, Đắk Lắk	Đại học Kế toán (QNUA.0002427)	Tiếng anh Bậc 3 0001773)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0001282)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1251	Nguyễn Tạ Bích Phương		22/02/2001	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (27514)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1252	Nguyễn Hoài Phương		13/12/2000	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (7106576)					Khoa Nội	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1253	Nguyễn Minh Kim Phương		14/10/2003	An Lão, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A.001417)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1254	Lê Thị Phượng		07/10/1997	126 Trần Hưng Đạo, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B995670					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1255	Huỳnh Thị Bích Phượng		08/01/1998	xã Ayun, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B1111302					Trạm Y tế xã Ayun	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1256	Thái Thị Ánh Phượng		01/8/2000	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0001251	Tiếng anh A2 IMS0022667	CNTTCB 012319				Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1257	Lê Thị Minh Phượng		24/6/1999	xã Ia Boòng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 000965	Tiếng anh A2 IEM80009882	CNTTCB 0035338				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1258	Nguyễn Thị Thúy Phượng		11/5/1990	TDP 2, đường Lê Lai, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng 1226884	Tiếng anh B A1652794	Tin học B A1581536				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Tài chính				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1259	Nguyễn Thị Phượng		10/6/1991	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 20AS1610					Trạm Y tế xã Ia Bòong	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1260	Lưu Hoài Phượng		12/7/1995	Hội Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (A000374)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1261	Nguyễn Thị Phượng		22/02/1994	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B38235)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1262	Nguyễn Thị Lệ Phượng		20/4/1998	An Lương, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS. 10100763)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1263	Nguyễn Thị Bích Phượng		07/01/2003	Bàu Cạn, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001083)					Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1264	Lê Thị Phượng		01/12/1994	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B738055)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1265	Đinh Thị Phyen		16/8/1994	Làng leng Tô, xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật 41-23/TXLA19ĐH	Tiếng anh C A3318163	CNTTCB DND.11.0025187		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1266	Nguyễn Thành Quang	20/05/1994		xã Hòa Phú, tỉnh Đak Lak	Cử nhân kế toán (008534)						Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1267	Nguyễn Duy Quang	19/3/1994		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học CN00330	Tiếng anh B A2031043	Tin học B A2207027				Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1268	Tạ Nhật Quang	07/12/1994		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B649331					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1269	Hà Xuân Quang	11/10/1997		Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Luật (A.0003454)	Tiếng anh Bậc 3 (03406.19)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0837018)		Con thương binh		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1270	Hồ Hữu Quang	09/10/1990		Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (0003649)				Con thương binh		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1271	Nguyễn Đình Quanh	01/12/1997		Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1025816)				Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1272	Nay H' Quăt		24/6/2000	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật TDLB006148	Tiếng anh Bậc 3 B14214	CNTTCB TDLCI003353		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1273	Võ Trương Anh Quân	10/8/1993		An Hoà, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (1338085)	Tiếng anh B (A1916108)	Tin học B (A1857831)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1274	Nguyễn Trung Quân	07/02/1989		An Lão, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (E0064186)	Tiếng anh B (A57803)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C.00016272)		Con thương binh		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1275	Lê Thị Quế		26/9/1991	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Báo chí E0041548	Tiếng anh C A3217241	CNTTCB DND.I1.0013529				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành báo chí				Biên tập viên hạng III	V.11.01.03	
1276	Nguyễn Thị Quế		10/06/1990	Bồng Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000452)				Con thương binh		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1277	Ngô Thị Quí		30/01/2002	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học E0051234	Tiếng anh B1 23.B1.003246	CNTTCB C00245908				Trung tâm y tế KBang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1278	Đỗ Thành Quốc	10/02/1994		Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (1323367)	Tiếng anh B (A1916535)	Tin học B (A1305418)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1279	Lê Văn Quốc	18/07/1994		Vân Canh, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật Hình ảnh y học (E0119801)	Tiếng anh B (A1740485)	Ứng dụng CNTT B A2045360)		Người Dân tộc thiểu số	Khoa Xét Nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1280	A Quy	05/9/1996		xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi	Cao đẳng Dược B1077991				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1281	Trần Thị Hạ Quy		16/11/1995	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B688410)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1282	Võ Thị Kim Quy		17/7/1994	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B639869)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không xét NV2 (đơn vị dự tuyển không có chỉ tiêu)
1283	Rơ Mah H' Quý		28/7/1997	Làng Lung Prông, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược BD/003687				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1284	Kpă Quý	06/11/1990		Bôn Phu ama Miơng, xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A000836				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1285	Võ Minh Quý	07/6/1982		xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 111377	Tiếng anh B B229627	Tin học A A212570				Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1286	Hồ Thị Quý		15/02/1987	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán VHVL/2024/02/0252	Tiếng anh B B0076855	CNTTCB C00150473				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1287	Nguyễn Thị Quý		29/8/1999	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000705)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1288	Lâm Thảo Quyên		22/5/1987	Tổ 7, phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng danh hiệu cử nhân thực hành dược PA000528					Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Rong	Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1289	Lê Thị Mỹ Quyên		06/01/1995	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học B677607						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1290	Tạ Nhật Quyên		14/9/1996	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 1577445	Tiếng anh B 3222070	CNTTCB 0881791				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1291	R' Ô H' Quyên		16/8/2000	Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán E0019774	Tiếng anh B1 21.B1.000912	Ứng dụng tin học quốc tế MOS w95h-FMps		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1292	Đỗ Thị Quyên		07/10/1991	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 451423	Tiếng anh B 0390751	Tin học B A244244				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1293	Nguyễn Thị Kim Quyên		07/5/1988	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh (24875)	Tiếng anh B 0440201	Tin học ứng dụng B 0231008				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Bệnh viện 331	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1294	Trần Thị Hồng Quyên		02/10/1993	TDP 15, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001030					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1295	Lê Thị Ngọc Quyên		04/12/1989	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A083550	Tiếng anh B B987247	Tin học ứng dụng B A147682				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1296	Nguyễn Thị Ngọc Quyên		21/7/1996	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học kế toán (C.2000044)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1297	Nguyễn Thị Út Quyên		06/12/1991	Hoài Ân, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A555401)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1298	Nguyễn Thị Ngọc Quyên		22/7/2004	Ô Loan, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành dược (A001753)					Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm Y tế Đăk Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1299	Nguyễn Thị Bích Quyên		25/10/2003	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học luật (QNUA/0004071)	Tiếng anh B (0009021)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0011590)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1300	Trần Thị Lệ Quyên		03/05/1988	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B111062)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1301	Võ Thị Thu Quyên		01/10/2001	Xuân Đài, Đắk Lắk	Cử nhân Điều dưỡng (E0037425)	Tiếng anh Bậc 3 (05162)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00126583)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1302	Nguyễn Thị Quyên		29/10/1991	Kông Chro, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (17099753)				Con bệnh binh		Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1303	Lê Thị Phương Quyên		11/10/1997	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025728)					Khoa Lao phổi và Lao - HIV - Kháng thuốc	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1304	Phạm Thị Mai Quyền		20/3/2002	Cát Tiến, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (DND.6.01773328)		Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.T1.0054655)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1305	La Thị Thu Quyền		26/12/2000	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS.10104218)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1306	Nguyễn Thị Như Quỳnh		03/11/1991	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MBS60002937	Tiếng anh B A2235938	CNTTCB 0287159				Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1307	Nguyễn Thị Ngọc Bích Quỳnh		16/5/1988	47 Nguyễn Thị Định, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng 028407	Tiếng anh B 345002	Tin học B 0028287				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1308	Lê Thị Diễm Quỳnh		20/01/2002	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PTNA0238					Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1309	Phạm Thị Như Quỳnh		12/7/1993	xã Hra, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng (1324083)	Tiếng anh B1 A2290936	CNTTCB TTB015742				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Tài chính				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1310	Phạm Tuấn Quỳnh	20/12/1996		An Lương, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học (007754)	Tiếng anh A2 (038000)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1299877)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng khám đa khoa ohu vực Cát Minh	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1311	Nguyễn Thị Như Quỳnh		27/01/2004	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A.001469)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1312	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh		31/8/2003	An Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (QNUA/0005364)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0011244)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	
1313	Lê Thị Vạn Quỳnh		29/06/1999	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (YDC 02262)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1314	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh		04/06/1989	Vân Canh, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (A016075)	Tiếng anh B (0439996)	Ứng dụng CNTT (B376026)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1315	Phan Như Quỳnh		06/04/2002	Kon Tum, Quảng Ngãi	Đại học Dược (DU000283)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1316	Kpă Xê Ra		10/01/1993	Thôn IaMua, xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A000098				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1317	Nay H' Sa Ra		12/4/1989	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1005730				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 4	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1318	RCom Ran	08/10/1993		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 0002494	Tiếng anh B A2437364	CNTTCB 017647		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1319	KPă H' Reo		06/9/1999	xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội 4256080032	Tiếng anh Bậc 3 0003234	CNTTCB 0004959		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1320	Ksor H' Rét		01/4/1995	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A000861				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1321	Rơ Mah H' Ri		30/11/2000	428 Quang Trung, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDA000503				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1322	Xa Ri		01/3/2002	xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng VCI0010993				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1323	Rơ Mah H' Rim		08/7/2001	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600694				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1324	Ksor H' Rim		14/8/2003	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNU A/0004063	Tiếng anh B1 0008702	CNTTCB 0013032		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1325	Siu Sa Rim		28/8/2003	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng danh hiệu cử nhân thực hành TN21-CĐ0000115				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Krêl cơ sở 3	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1326	Đinh Thị Rong		02/02/1991	Vĩnh Sơn, Gia Lai	Đại học dược (D0000384)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sơn Lang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1327	Nay H' Rới		13/08/1993	Buôn Mlah, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0538028	Tiếng anh B A849955	CNTTCB 0206135		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1328	Ksor H' Ruit		16/01/1995	Bôn Hoang 2, xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B688787				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Hiao cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hiao	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1329	Nguyễn Thuyết Rừng	20/02/1994		Sông Cầu, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành dược (B717792)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1330	Ksor Ha Sa		16/3/1997	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 7103791	Tiếng anh A2 BSET2514394	CNTTNC N002461		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1331	Nguyễn Như Sa		20/08/2000	Ân Hảo, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (7108669)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1332	Phạm Thị Ngọc Sang		23/5/1994	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDP001987						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1333	Lê Thuý Sang		12/01/1994	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B597153)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1334	Huỳnh Thị Ngọc Sang		20/10/1997	Bình An, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS.10200804)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1335	Lê Thanh Sang	10/10/1995		Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B.890214)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1336	Tạ Thị Thu Sang		05/10/1986	Bình Hiệp, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (0007875)	Tiếng anh C (A2531866)	Tin học B (A1924437)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1337	Lê Thị Sen		17/6/1992	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng số hiệu: 003099	Tiếng anh Bậc 3 92169	CNTTCB A485514				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1338	Trần Nhật Sinh	11/9/2002		TDP 5, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Hệ thống thông tin QH75202500299	Tiếng anh Bậc 3 E023308					Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1339	Hoàng Công Sơn	23/3/1999		123 Phan Đình Phùng, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin 003834	Tiếng anh B1 0027522					Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1340	Nghiêm Thanh Sơn	25/8/1984		phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin A0129333	Tiếng anh C A3011590					Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1341	Lương Hữu Sơn	21/01/1990		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật E0034485	Tiếng anh B A2235293			Con thương binh		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1342	Đoàn Lê Phi Sơn	29/11/1995		An Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS.10205194)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1343	Nguyễn Bá Sơn	12/02/1998		Hội Sơn, Gia Lai	Kỹ sư kỹ thuật môi trường (520641)	Tiếng anh B1 (0011517)	Tin học ứng dụng Auto CAD 2D, 3D (0016187)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường				Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
1344	Nguyễn Hồng Sơn	06/06/1996		Hội Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Xét nghiệm Y học (A000784/CDD3703 522783)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1345	Hồ Sót Sun	14/05/1999		Trà Bồng, Quảng Ngãi	Đại học quản lý nhà nước (QNUA.0000466)			Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, nghiệp vụ lưu trữ (244498127	Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ		Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	
1346	Siu Sữ	17/7/1997		Plei Kbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0000243	Tiếng anh Bậc 2 1008	CNTTCB 0336283		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1347	Huỳnh Mộng Sự		13/4/1998	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111063)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1348	Võ Thị Mai Sương		05/01/1991	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Quản trị văn phòng (A216454)			CC bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư 00019/2015			Trung tâm Y tế Chư Sê	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1349	Nguyễn Thị Sương		10/10/1991	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00284					Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 4	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1350	Nguyễn Thị Sương		22/3/1999	55 Hà Huy Tập, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	Đại học Luật E0011320		CNTTCB C00020181				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1351	Đinh Thị Tuyết Sương		02/6/2004	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A001470)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1352	Nguyễn Thị Thu Sương		12/04/1997	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1052081)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1353	Lưu Ngọc Sương		14/01/2003	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học Kế toán (QNUA/0004322)	Tiếng anh Bậc 3 (0009034)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0011257)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1354	Đặng Đức Tài	03/09/1997		An Khê, Gia Lai	Đại học Dược (010126)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1355	Đặng Văn Út Tám	10/12/1993		xã Bình Dương, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (sh: 216688)	Tiếng anh B A2116738	CNTTCB A2289672				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1356	Rah Lan H' Tan		29/06/2003	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TTN.CN.005248	miễn ngoại ngữ	CNTTCB 022000		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1357	Vi Thị Táo		12/12/1997	DLâm, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học D0000359				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1358	Đinh Thị Tầm		24/9/1990	Thôn Plei Tăng B, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng (0057343)	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Tài chính				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1359	Hoàng Thị Thanh Tâm		06/05/1994	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (TDU1000869)					Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Krái	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1360	Trần Thị Thanh Tâm		10/08/1991	595 Nguyễn Huệ, TDP 2, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00844					Trạm Y tế xã K'Dang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1361	Nguyễn Thị Thanh Tâm		09/11/2000	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng PC01301						Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
1362	Lê Văn Tâm		08/4/1994	150 Quang Trung, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00849						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Chía	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1363	Đinh Thị Tâm		20/5/1983	137 Nguyễn Huệ, thôn 1, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Trung cấp văn thư hành chính (0074)						Trung tâm y tế Kông Chro	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
1364	Ksor H' Tâm		12/6/1992	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa A0003619	Tiếng anh B A850135	Tin học B A1411535		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1365	Nguyễn Thị Tâm		26/4/1993	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học B497029						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế phường An Phú	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1366	Phạm Thị Tâm		02/9/1988	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0072985	Tiếng anh B 000072	Tin học B A1646854				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1367	Nguyễn Thị Minh Tâm		06/10/1993	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 450983		Tin học B A1156121				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1368	Nguyễn Thị Diễm Tâm		21/01/1992	An Lương, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (TVU.1.034129)	Tiếng anh B (A397264)	Tin học B (A416228)				Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1369	Đặng Thị Nhã Tâm		18/3/2003	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001215)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1370	Đặng Thị Tâm		08/3/1996	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (B833266)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1371	Nguyễn Thị Tâm		03/06/1996	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Dược (NTTDS. 10104223)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1372	Nguyễn Công Mạnh Tân	22/10/2001		401 Nguyễn Huệ, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin (A000356)	Tiếng anh B 0024236					Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1373	Lê Ngọc Tân	26/10/1993		xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin 337078	Tiếng anh Bậc 2 0020011					Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1374	Nguyễn Thị Ngọc Tân		18/02/2004	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (A001471)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1375	Huỳnh Quang Tấn	12/6/1993		phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học 001391	Tiếng anh A2 051193	CNTTCB 018641				Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1376	Nguyễn Thị Phương Tây		05/3/1994	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000240)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1377	Rmah H' Teh		31/01/1993	Plei Marin 2, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng CD243				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1378	Ra Lan Têu	21/6/1999		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin E002059	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Toeic 485 điểm (QT000527) ngày cấp 24/08/2023

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1379	Lê Hoàng Tiên		26/7/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ sinh học 1007941	GXN kết quả thi Tiếng anh A2 cấp ngày 23/9/2025-Học viện ANND TTGDNN,	GXN đã hoàn thành thi CNTTCB 331/GXN-EDUVIET cấp ngày 08/10/2025-TT				Bệnh viện 331	Đại học ngành Sinh học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1380	Đinh Thị Thùy Tiên		20/06/1993	TDP 7, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng số hiệu: 1130182	Tiếng anh B A1329190	Tin học B A1543688				Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1381	Nguyễn Thị Tiên Tiên		23/7/1997	xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN00585	Tiếng anh C A2487810	CNTTCB 0656615				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1382	Trịnh Thị Kiều Tiên		22/01/1993	Thôn 2, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin B306071						Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
1383	Nguyễn Thị Tiên		10/10/1996	xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học B934678						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế phường An Phú	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1384	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		10/7/1993	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học kế toán (022264)	Tiếng anh B (A1210185)	Tin học B (A791338)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1385	Đặng Võ Bảo Tiên		08/02/1997	An Khê, Gia Lai	Đại học dược (D0001011)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kông Bơ La	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1386	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		03/3/1998	Thanh Khê, TP Đà Nẵng	Cử nhân ngành điều dưỡng (7100976)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1387	Đoàn Thị Minh Tiến		15/10/1993	Thôn 1, xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (B375895)					Trạm Y tế Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1388	Đặng Nhật Tiến	14/6/1997		phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học B934722						Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1389	Nguyễn Quốc Tiến	12/02/2000		Làng Klú, xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600503					Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1390	Nguyễn Văn Tiến	02/01/2000		xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ thông tin DND.6.0152819						Trung tâm Y tế Chư Pưh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1391	Đào Thị Minh Tiến		12/9/2000	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Đại học luật (QNUA.0000553)	Chứng nhận tiếng anh B1 (0000546) (ĐH Quy Nhơn)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0002630)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1392	Đặng Hữu Tiến	12/8/2002		Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Đại học công nghệ thông tin (SPK.BE 035705)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1393	Rah Lan H' Tiêu		20/01/1998	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật UL.B.0004294	miễn ngoại ngữ	CNTTCB 008777		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1394	Lê Trần Khánh Tin		19/01/2000	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học (001821)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0046274)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1395	Trần Thị Bích Tín		09/10/1996	An Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học dược (006283)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1396	Lê Thị Mỹ Tình		28/8/1998	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 7101515	Tiếng anh Bậc 2 BSET0025217	CNTTCB C00062648				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1397	Phạm Thị Tình		25/5/1989	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.100875	Tiếng anh B1 B12301340	CNTTCB C00011238				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1398	Lưu Thị Kim Tình		20/12/1996	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B887989)					Trạm Y tế xã Phù Mỹ Tây	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1399	Nguyễn Hồ Trung Tính		28/11/1999	An Nhơn, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học (001125)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0019080)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1400	Nguyễn Thị Tịnh		26/3/1989	Phú Thiện, tỉnh Gia lai	Cao đẳng Dược A000442					Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1401	Lê Thị Tới		18/5/1990	Hoài Ân, Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội (515586)	Tiếng anh B (A624509)	Ứng dụng CNTT cơ bản (A092109)				Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1402	Ung Thị Cẩm Tú		26/6/1993	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng 000507	Tiếng anh C A1581590	CNTTCB 830/GCN-TTNNTH				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1403	Đặng Thị Cẩm Tú		27/04/1998	xã Gào, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế 000182	Tiếng anh C A2991376	CNTTNC 000175				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1404	Nguyễn Ngọc Tú		15/3/1997	xã Hra, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1763808	Tiếng anh A2 IEÉM0013116	Tin học văn phòng 0037479				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1405	Trần Thị Cẩm Tú		20/5/2004	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001403)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1406	Nguyễn Văn Tú	04/4/2002		Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (100151)	Tiếng anh CEFR Lever B2 (BSET 2421788)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0060605)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1407	Nguyễn Lê Quỳnh Tú		06/4/2000	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000055)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1408	Lê Quốc Tuấn	25/7/1999		xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Đại học Dược TDDS.1453					Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1409	Nguyễn Mạnh Tuấn	02/4/2001		xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học DNC/Cn.001195	Tiếng anh B1 008014	CNTTNC 004161				Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1410	Lê Anh Tuấn	09/10/1991		xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B378729					Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1411	Phan Anh Tuấn	25/11/1997		An Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học dược (7301229)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1412	Nay Tuế	30/4/2002		xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học DHY.6.1201.25	Tiếng anh A2 BSET2514172	CNTTCB 016636		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Kbang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1413	Dương Thành Tùng	05/7/1985		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành kỹ thuật y sinh (số hiệu: TC004941)	Tiếng anh B 009405	Tin học B 227659				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Kỹ thuật y sinh				Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
1414	Bùi Văn Tùng	13/02/1990		xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B597214				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Lâu cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pia cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1415	Đặng Thái Tùng	28/11/1990		xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh 236999	Tiếng anh A2 BSET2507514	Tin học ứng dụng B A355879				Bệnh viện 331	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1416	Bùi Thanh Tùng	06/7/2001		xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 002581					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1417	Nguyễn Sơn Tùng	01/6/2003		Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân công nghệ thông tin (QNUA/0003280)	Chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 (0007518) (ĐH Quy Nhơn)					Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1418	Lê Thị Bé Tuý		06/07/1991	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội (61CTXH/13/2)	Tiếng anh B (B0032771)	Ứng dụng CNTT B (A970271)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1419	Ksor H' Tuyên		13/7/2003	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600958				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1420	Rơ Mah Tuyên		01/01/2002	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA/0002053		CNTTCB 0009637		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
1421	Nguyễn Thị Tuyên		11/5/1994	Kông Chro, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738112)					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1422	Lê Thị Cẩm Tuyên		09/9/2001	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Đại học Luật kinh tế (QH67202200510)	Tiếng anh TOEIC620 (052301014116) NC: 06/3/2023	Ứng dụng CNTT cơ bản (tạm thời)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1423	Huỳnh Thị Mỹ Tuyên		10/8/1996	Bồng Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738349)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1424	Đỗ Công Tuyền	15/12/2000		phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A04482						Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1425	Âu Thị Bội Tuyền		30/01/1997	Thắng Lợi, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1102099						Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1426	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		20/8/2000	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng E0021912	Tiếng anh A2 BSET2311612	Tin học ứng dụng C0097010				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1427	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		04/10/1994	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001054						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1428	Hồ Thị Bích Tuyền		05/12/1985	Bình An, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (C0002367)					Trạm Y tế xã Lơ Pang	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Chiêng	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1429	Lê Thị Thanh Tuyền		02/10/1990	Phù Mỹ, Gia Lai	Cao đẳng quản trị văn phòng (A118696)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Quản trị văn phòng				Cán sự	01.004	
1430	Phan Thị Thanh Tuyền		04/02/1993	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B000234)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1431	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		14/10/1997	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1025742)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1432	Thái Thị Thanh Tuyền		06/06/1993	Bình Dương, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B639928)					Trạm Y tế xã Phù Mỹ Tây	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Nội và Điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1433	Nguyễn Thị Ánh Tuyền		10/9/1999	Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000562)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1434	Nguyễn Huỳnh Tuyền		26/7/1996	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B887947)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1435	Phạm Trần Kim Tuyến		29/9/2002	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 0000320					Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1436	Nguyễn Thị Kim Tuyến		05/9/2000	401 Trần Hưng Đạo, tổ 6, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế E0033877	Chứng chỉ quốc tế Aptis B2 (số hiệu: 610/4313/8) NC: 25/8/2025	CNTTCB HAU4-035954				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1437	Bùi Thị Thanh Tuyến		06/6/1997	xã Đăk Rong, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 1026009					Trạm Y tế xã Krong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đăk Rong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1438	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết		28/5/1998	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 7100812	Tiếng anh B A420239	Tin học ứng dụng B 420228				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1439	Nay H' Tuyết		09/92001	Bôn Sô Ama San, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược VCI009952				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1440	Nguyễn Thị Tuyết		08/6/1992	17 Hồ Xuân Hương, thôn 2, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B57165						Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1441	Nguyễn Thị Tuyết		22/4/1991	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A233876					Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1442	Đinh Thị Tuyết		25/02/2000	xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA0000511	Tiếng anh B1 0002014	CNTTCB 0003506		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1443	Bùi Thị Ánh Tuyết		01/02/2003	51A Tôn Thất Thuyết, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng CN001750		CNTTCB C00186105				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1444	Huỳnh Thị Ánh Tuyết		19/5/1994	phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7301423					Trạm Y tế xã phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1445	Đào Thị Tuyết		22/3/2004	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001433)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1446	Nguyễn Thị Tuyết		19/4/1989	Kông Chro, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (PA000875)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1447	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		30/6/1996	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (C0002463)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1448	Huỳnh Thị Ngọc Tuyết		25/01/1996	Xuân An, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025922)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1449	Nguyễn Thị Tuyết		29/7/1999	Hoà Hội, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (A.0004201)	Chứng nhận năng lực tiếng anh Bậc 3 (00160.20) (ĐH Quy Nhơn)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1102122)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1450	Thái Thị Mỹ Tuyết		13/12/2004	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A 001456)					Khoa Nội	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1451	Nguyễn Thị Lệ Tuyết		29/07/2001	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (PNTA0250)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1452	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		18/02/1999	Hoài Ân, Gia Lai	Cử nhân xét nghiệm y học (BA04133)	Tiếng anh C (A3144280)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00003729)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1453	Đặng Thị Tuyết		18/09/1994	Hoài Ân, Gia Lai	Đại học Quản trị Kinh doanh (1021254)	Tiếng anh B (A2108644)	Tin học B (A1966427)	Bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ (36907)			Trung tâm Y tế Hoài Ân	Trung cấp văn thư - lưu trữ				Văn thư viên trung cấp	02.008	
1454	Huỳnh Thị Cẩm Tuyết		16/02/2004	Bình Phú, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001434)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1455	Nguyễn Thị Liên Tư		02/6/1991	Phước Bình, xã Ân Hảo, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xã hội học 106XHH/13/1 XB:00120/33KH2/2013						Trung tâm y tế Hoài Ân	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1456	Lê Cao Tường	10/4/1996		Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (DND.6.0143904)	Tiếng anh Bậc 3 (DND.F.0001638)	Kỹ sư Công nghệ thông tin (DND.6.0143904)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1457	Đoàn Thị Bích Ty		16/05/1997	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1025967)				Con thương binh	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1458	Bi Tha		16/11/1994	Thôn Tuơh Klah, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (B.493601)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1459	Y Tha		18/7/2002	xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi	Cao đẳng điều dưỡng 600506				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Prông cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Tôr	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1460	Trần Thị Thà		10/6/2001	An Hoà, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNUA0000845)	Tiếng anh Bậc 3 (0004319)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0009573)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1461	Văn Thị Cẩm Thạch		20/3/1991	xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Quản lý nhà nước 25217	Tiếng anh B 1892381	Tin học B A888583				Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1462	Lê Thị Ngọc Thạch		24/3/1991	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B136317)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1463	Nguyễn Xuân Thạch	20/11/1995		Phù Cát, Gia Lai	Đại học công nghệ thông tin (503335)					Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1464	Hoàng Hồng Thái	15/11/1994		xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật 1643992	Tiếng anh A2 IEMS0006863	CNTTCB 004362		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1465	Nguyễn Thị Thanh		23/9/1996	xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A180837					Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1466	Nguyễn Thị Lệ Thanh		16/12/1990	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 00197858					Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1467	Nguyễn Huy Thanh	13/8/1989		phường Vũng Tàu, TPHCM	Cao đẳng Dược B2000211					Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1468	Đỗ Thị Thanh Thanh		15/12/1995	Thôn Bàn Tân, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7301312						Trung tâm y tế Chư prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1469	Đỗ Thị Thanh		21/02/1990	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A409306				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1470	Trần Thị Lệ Thanh		17/5/1984	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Văn thư hành chính 000365						Trung tâm Y tế Chư Sê	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
1471	Nguyễn Thị Thanh		30/8/1998	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán DCT7005342	Tiếng anh Bậc 4 E6001163	CNTTCB 0322647				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1472	Võ Nguyễn Trúc Thanh		01/12/2003	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (CN001709)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C00106384)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1473	Nguyễn Thị Băng Thanh		16/12/1999	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (002803)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1474	Bùi Thị Phương Thanh		10/8/1999	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000666)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1475	Nguyễn Lê Thanh		12/01/1992	Sró, Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế (1835298)	Tiếng anh B (1573407)	Tin học B (1712645)				Trung tâm Y tế Kông Chro	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1476	Trần Công Thành	12/8/2003		phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học C04442					Trạm y tế xã An Phú	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1477	Lê Công Thành	26/02/1996		251 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A181303					Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kdang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1478	Chu Thị Thành		27/6/1990	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TVU031515	Tiếng anh B A2786939	Tin học ứng dụng A A0400931				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1479	Dương Viết Thành	27/10/2002		xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0173330		CNTTCB DND.I1.0061055				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1480	Nguyễn Thị Thành		20/10/1988	Núi Thành, Đà Nẵng	Đại học Tài chính - ngân hàng (00181512)	Tiếng anh B (A1728088)	Tin học B (0108155)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1481	Ngô Trần Quang Thành	29/4/1997		Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000602)				Người hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1482	Đinh Văn Thành	20/06/2003		Nam Gianh, Quảng Trị	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh Y học (005167)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1483	Phạm Thị Bích Thành		23/10/1989	Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân Quản trị Kinh doanh (554166)		Tin học B (269962)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1484	Nguyễn Thị Tuyết Thánh		17/9/1996	Thôn 4, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng hộ sinh B97089					Trạm Y tế xã Kong Gang cơ sở 4	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Kong Gang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
1485	Nay H' Thao		28/8/1999	Bôn Phu Ma Nher 1, xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội QNU.A.0006985	Tiếng anh Bậc 3 0002842	CNTTCB 0006266		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1486	Nay H' Thao		12/6/2001	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0033524	Tiếng anh B1 23.B1.000970	CNTTCB C00147889		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1487	Nguyễn Thị Vân Thảo		28/08/1997	Thôn Quyết Thắng, xã Ia Krel, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (A.00 1037)					Trạm Y tế xã Ia Dơk - Cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ - Cơ sở 2	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1488	Hoàng Thị Thu Thảo		04/6/2003	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 2944					Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1489	Nguyễn Thị Thanh Thảo		17/01/1992	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Hộ sinh B365778						Bệnh viện 331	Cao đẳng Hộ sinh		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
1490	Phan Công Thu Thảo		28/8/1986	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng TN21-CĐ 0000003				con thương binh	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1491	Nguyễn Thị Thu Thảo		29/11/1990	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B122359					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kong Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1492	Hồ Thị Thanh Thảo		30/7/1995	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B738101						Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1493	Mai Thị Thanh Thảo		02/10/2000	Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng ND.60156225	Tiếng Anh Bậc 3 11368146150	CNTTCB DND.11.0044112				Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1494	Nguyễn Thị Thảo		01/9/1994	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B597407					Trạm Y tế xã Chư A Thai cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hiao cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1495	Phạm Thị Anh Thảo		25/4/1998	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1001911	GCN Tiếng anh B12400018 ĐH Thành Đông	CNTTCB số hiệu: 1912526 ĐH Thành Đông				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1496	Phạm Thị Thu Thảo		10/10/1991	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A555348						Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1497	Mai Phương Thảo		29/8/2002	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học E0055178	Tiếng anh Bậc 3 E15513	CNTTCB 018347				Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1498	Rơ Châm Thảo	04/02/2001		Làng Kênh, xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600967				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1499	Phan Thị Thảo		17/7/1991	18 Nguyễn Huệ, làng Ktoh, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Đại học Lưu trữ học 298833						Trung tâm y tế Kông Chro	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Đak Đoa	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
1500	Hoàng Thị Thu Thảo		28/10/1997	Thôn Phú Mỹ, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Cử nhân ngành Quản lý nhà nước 000606		CNTTCB 0287961				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1501	Nguyễn Thị Thanh Thảo		30/4/1998	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0001327	Tiếng anh A2 BSET2302771	CNTTCB 014272				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1502	Lê Thị Ngọc Thảo		09/6/1987	Thôn 1, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng văn thư hành chính 00366						Trung tâm y tế Kông Chro	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
1503	Rah Lan H' Thảo		13/9/2002	TDP 4, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNUA/0000862	Tiếng anh Bậc 3 0005230	CNTTCB 0009585		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1504	Nguyễn Thị Thảo		09/01/1995	51 Quang Trung, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B888096					Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1505	Triệu Lâm Như Thảo		03/5/1991	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 20A1593				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1506	Nguyễn Bích Thảo		06/02/1999	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Báo chí DND.6.0141495						Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành báo chí				Phóng viên hạng III	V.11.02.06	
1507	Nguyễn Phương Nhật Thảo		26/3/2003	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật QNU A/0004104	Tiếng anh Bậc 3 0007404	CNTTCB 0013047				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1508	Hồ Thị Thảo		18/11/1987		Cao đẳng Quản trị kinh doanh A0085771			trung cấp VTLT 003025			Bệnh viện 331	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Đak Đoa	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1509	Đỗ Thị Thảo		06/4/1997	xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B952605						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Tuy Phước	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1510	Trương Kiều Phương Thảo		12/8/2001	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội (QNUA.0005154)	Tiếng anh Bậc 3 (0001858)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0006851)			Phòng Điều dưỡng	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1511	Nguyễn Thị Thu Thảo		27/5/1991	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B787747)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1512	Trần Thị Thu Thảo		17/5/1995	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B688633)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1513	Lê Trần Nguyên Thảo		28/7/2001	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Luật kinh doanh (0056948)	Tiếng anh TOEIC 940/990 (số hiệu: 829915) NC: 13/5/2025	Tin học IC3 (4R6d-XMNe)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1514	Châu Thị Thu Thảo		12/01/1997	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (001739)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1515	Lê Thị Phương Thảo		02/4/1994	An Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000037)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1516	Lê Thanh Thảo		19/5/1998	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111066)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1517	Bùi Thị Bích Thảo		29/10/2004	Vạn Đức, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (YDC00883)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1518	Trần Thị Phương Thảo		17/7/2003	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân quản trị kinh doanh (VL-6BA016850)	Tiếng anh B2 (BC20000396070)					Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1519	Đinh Thị Thảo		26/6/1996	Vĩnh Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1025731)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Nội và Điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1520	Lê Thị Thảo		12/11/1992	Phú Yên, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành dược (A001852)					Trạm Y tế xã Phú Thiện - cơ sở 4	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí - cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1521	Mai Diệu Thảo		19/12/1998	Đề Gi, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (BA05052)					Phòng khám đa khoa khu vực Cát Minh	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1522	Tạ Thị Thảo		20/10/1991	An Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025559)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1523	Hoàng Phương Thảo		12/9/2003	Kbang, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng (YDC01398)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1524	Trương Nguyễn Phương Thảo		01/9/2001	An Hoà, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (YDA00301)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1525	Trần Thị Thanh Thảo		22/4/1998	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (007184)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1526	Ngô Thị Thanh Thảo		18/12/1996	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738337)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1527	Nguyễn Thị Ngọc Thảo		03/8/2003	An Phú, Gia Lai	Đại học tài chính ngân hàng (QNUA/0004776)	Tiếng anh Bậc 4 (0008170)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0009267)				Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1528	Võ Thu Thảo		20/02/1998	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111020)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1529	Huỳnh Phương Thảo		05/11/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học luật (QH67202400301)	Tiếng anh B2 (24VN520082HUIP101A)					Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1530	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo		14/8/1990	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Thạc sĩ Kế toán (A137912)	Tiếng anh B (0326009)	Tin học B (0231063)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1531	Man Thị Bích Thảo		13/02/1992	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (DND.6.0173370)	Tiếng anh B (A232478)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0916095)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1532	Nguyễn Thị Bích Thảo		16/10/1997	Sơn Hoà, Đắk Lắk	Cao đẳng Dược (A.001359)				Người Dân tộc thiểu số, con thương binh	Trạm Y tế xã Phú Túc - Cơ sở 3	Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1533	Nguyễn Thị Thảo		06/11/1996	An Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B 738388)			Chứng chỉ nghiệp vụ Dân số - KHHGĐ (09049)		Trạm Y tế xã An Nhơn Tây	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng điều dưỡng - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Trạm Y tế xã Bình Khê	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng điều dưỡng - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
1534	Nguyễn Thị Thu Thảo		07/07/2000	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNUA. 0000579)	Tiếng anh Bậc 3 (0000915)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0003108)				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1535	Nguyễn Phương Thảo		10/06/2004	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng PNTA0719)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện 331		Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1536	Nguyễn Phương Thảo		13/10/2003	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (DHH.6.C0005419)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1537	Tôn Nữ Phương Thảo		06/08/1996	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm Y học (E0132392)	Cử nhân ngôn ngữ Anh (QNU A+/0001478)	Ứng dụng CNTTB (A1952243)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1538	Tô Thị Thanh Thảo		08/10/1996	Vĩnh Quang, Gia Lai	Đại học Kế toán (0006196)	Tiếng anh B (A2000145)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DPXC000649)	Chứng chỉ Đào tạo Dân số viên (23.CY6558)		Trạm Y tế xã Bình Khê	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Đại học Kế toán - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học Kế toán - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1539	Rơ Lan H' Tháo		17/12/1997	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDP003545				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1540	Đinh Thị Thăm		20/02/1996	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (0001765)	Tiếng anh Bậc 3 0038320	CNTTCB 0214462		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1541	Nay H' Thăm		28/6/1996	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU1005705	Tiếng anh B1 B12401954	CNTTCB 1915051		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1542	Nguyễn Thị Thanh Thắm		04/4/1999	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 001357	Tiếng anh B1 E013534	CNTTCB 0211565				Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1543	Lương Thị Thắm		28/4/1992	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kế toán 829976	Tiếng anh B A1073243	Tin học B A788473		con thương binh		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1544	Nguyễn Thị Kim Thắm		20/9/1994	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0000839	Tiếng anh B A1210474	Tin học ứng dụng B A793513				Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1545	Đỗ Thị Hồng Thắm		11/11/1999	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0003339			CC BD NV VTLT 54756			Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Chư Sê	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
1546	Đào Thị Minh Thắm		22/9/1996	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025602)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1547	Hà Thị Hồng Thắm		15/01/1995	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738011)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1548	Nguyễn Thị Phương Thắm		09/06/2004	An Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Dược (001332)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1549	Hoàng Xuân Thắng	25/8/1998		xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin TDKS.108	Tiếng anh B1 (không có số hiệu)					Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1550	Trần Quang Thắng	01/01/2000		phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin 002890						Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1551	Nguyễn Văn Thắng	26/11/2003		xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ thông tin (QNU A/0003254)	Tiếng anh Bậc 3 0009803					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1552	Thái Văn Thắng	16/07/1993		Ngô Mây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000242)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1553	Khổng Xuân Thắng	06/3/1992		Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân tài chính ngân hàng (828152)	Tiếng anh C (A1558801)	Tin học B (A1414088)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1554	Siu Đình Thân	31/01/1987		xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Khoa học máy tính 00260857				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
1555	Trần Thị Thật		18/3/1998	An Hoà, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (001389)	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ Bậc 3 (2020B10335) (ĐH Tây Nguyên)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0823900)			Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1556	Nguyễn Thị Thu Thể		20/02/1982	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C0002107)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1557	Lại Thị Thi		19/3/1996	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 257699		CNTTCB 0272723				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1558	Hồ Mai Thi		28/01/2002	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật Phục hồi chức năng BA02782						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện 331	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1559	Lê Anh Thi		20/10/1991	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A181099					Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1560	Hồ Thị Lệ Thi		11/7/2002	Thanh Bồng, Quảng Ngãi	Cao đẳng ngành dược (OTT2301506)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm Y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly - Cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1561	Nguyễn Thị Thuý Thi		08/10/1997	Phù Cát, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (1803895)	Tiếng anh C (A3216565)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.T1.0014404)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1562	Nguyễn Hoàng Thi	11/01/1995		Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (PA000391)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1563	Nguyễn Ngọc Thi	22/12/1993		Đồng Xuân, Đắk Lắk	Đại học kế toán (1100949)	Tiếng anh C (A2564233)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0322474)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1564	Trần Thị Mạnh Thi		30/12/1989	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học kế toán (328578)	Tiếng anh B (361082)	Tin học B (001301)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1565	Nguyễn Thị Cẩm Thi		08/03/1997	Ân Hảo, Gia Lai	Đại học Dược (DLH05)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1566	Dương Thị Thu Thí		07/09/1999	Cát Tiến, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000555)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1567	Kpă Thích	30/4/1989		Buôn Ia Rnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học Tài chính - Ngân hàng (009196)	Tiếng anh B A3185718	Tin học B A313689		Người dân tộc thiểu số	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Tài chính	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1568	Đinh Văn Thích	27/7/1998		Ân Tường, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (QNUA/0002017)	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ Tiếng anh Bậc 3 (0003966) (ĐH Quy Nhơn)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0000373)		Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1569	Rơ Châm Thiêm		01/02/1997	Châm Anêh, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7300718				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1570	Nguyễn Ngọc Thiện		25/5/2001	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDA000317						Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1571	Trần Thị Ngọc Thiện		08/07/1993	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B221156)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1572	Đinh Minh Thiệp	10/3/2000		Kim Sơn, Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội (QNUA/0000541)	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ Tiếng anh Bậc 3 (0003689) (ĐH Quy Nhơn)	UDCNTTCB (0008991)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1573	Lương Thị Thiệt		18/01/2000	Lai Vung, Đồng Tháp	Đại học Công tác xã hội (QH25202300041)	Tiếng anh Bâc 3 (QH58202301151)	Chứng chỉ Tin học đại cương (XHNV 08857)			Phòng Điều dưỡng	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1574	Ksor Thĩn		10/01/1999	Làng Jrăng Blo, xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học DLH0502328				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia O	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1575	Nguyễn Thị Thịnh		10/5/1990	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TDU.1005731	Tiếng anh B1 B12401981	CNTTCB 1915073				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1576	Nguyễn Thị Hồng Thịnh		07/8/1985	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học kế toán (A243739)	Tiếng anh B (B858416)	Tin học B (B374594)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1577	Nguyễn Trương Gia Thịnh	23/3/2003		Vạn Đức, Gia Lai	Cử nhân công nghệ thông tin - kỹ thuật phần mền (1148/QĐ-ĐHFPT)	Chứng chỉ ACADEMIC PREP ARATORY ENGLISH Summit 2					Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành kỹ thuật phần mềm				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1578	Nguyễn Thế Thịnh	22/02/1987		Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân luật (DND.6.0119939)	Tiếng anh B (A3221287)	Ứng dụng CNTT cơ bản (số hiệu: 0472688)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1579	Nguyễn Huy Thịnh	26/6/2002		Ân Tường, Gia Lai	Đại học kỹ thuật hình ảnh y học (003166)	Tiếng anh B1 (007426) ĐH Nam Cần Thơ	Ứng dụng CNTT cơ bản (002333) ĐH Nam Cần Thơ				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học					Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1580	Bùi Phan Việt Thịnh	19/02/2003		Bình An, Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin (CKCA.0009085)						Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng ngành công nghệ thông tin					Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
1581	Nguyễn Thị Tho		02/3/1998	Phù Mỹ Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1111203)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1582	Nguyễn Thị Thọ		01/10/1989	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân kế toán (433097)	Tiếng anh B1 (00384.18)	Tin học B (414625)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1583	Y Thoa		17/9/2001	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược D.4903.005131				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1584	Phạm Thị Kim Thoa		01/6/1992	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ thông tin (Dt/CN/10591)						Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1585	Hoàng Thị Kim Thoa		12/8/2002	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học E0051252	Tiếng anh B1 E18127					Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1586	Lê Thị Kim Thoa		04/01/1995	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738012)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1587	Trần Thị Tuyết Thoa		20/02/1995	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1099206)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1588	Võ Minh Thoa		26/12/1998	Phù Mỹ, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111021)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1589	Phạm Nữ Bảo Thoa		04/4/1991	Tuy Phước, Gia Lai	Thạc sĩ Kế toán (0001678) ĐH Tài chính-Ngân hàng (568138)	Tiếng anh Bậc 4 (ESOL-0038503)	Tin học B (A958071)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1590	Nguyễn Thị Kim Thoa		15/03/2002	An Lão, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001140)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1591	Đinh Thị Thoả		26/7/2004	An Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001457)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1592	Nguyễn Thị Hồng Thoại		17/12/2001	Bình Hiệp, Gia Lai	Đại học Quản trị Kinh doanh (7111028)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện 331	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1593	Ksor H' Thoang		16/4/1998	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật ULB.0007984		CNTTCB QH53202107713		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1594	Thoãi		09/3/1997	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1025734				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Băng cơ sở 3	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1595	Thonh		07/12/2003	Làng Chrơng 2, xã Hra, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Hộ sinh (DHH.6.C.0005614)	Tiếng anh Bậc 3 08303	CNTTCB 020248		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Hộ sinh		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Hộ sinh	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	
1596	Trần Văn Thời	13/3/1992		Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học công nghệ thông tin (số hiệu: K2002019)				Học viên tốt nghiệp sĩ quan dự bị		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1597	Nguyễn Tân Thời	19/11/1991		Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000126)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1598	Hồ Thị Hương Thơm		05/7/2002	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0004554						Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1599	Mai Thị Ý Thơm		07/6/1993	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0100011	Tiếng anhC A2248257	Tin học B A1412932				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1600	Đặng Thị Tuyết Thơm		27/10/1990	xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật DHH.6.0.0000117	Tiếng anh B A1003993	Tin học B A1535383				Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1601	Đặng Thị Lệ Thơm		22/01/1997	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1111306)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1602	Thonh		01/10/1997	xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 003183	Tiếng anh Bậc2 BSET2420228	CNTTCB 38441		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1603	Nguyễn Thị Thu		20/5/1994	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (B497584)					Khoa Nội- Nhi-Nhiễm	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư A Thai cơ sở 3	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1604	Tống Thị Khánh Thu		24/7/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.005284	Tiếng anh B1 2024.B1.0157	Tin học cơ bản TTN.TH.005362				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1605	Võ Thị Thu		01/01/1995	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Văn thư hành chính 000368						Trung tâm Y tế Chư Sê	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
1606	Nguyễn Thị Thu		07/01/1992	Thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A07317					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã K'Dang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1607	Võ Thị Thanh Thu		20/10/1995	25/7 Nguyễn Trãi, tổ 3 Tây Sơn, phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (SH:0001290)	Tiếng anh B A1559518	Tin học B A2646339				Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1608	Phan Thị Anh Thu		15/3/1988	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng 0004981	Tiếng anh C 494370	Tin học ứng dụng B 180364				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Tài chính				Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1609	Nguyễn Thị Hoài Thu		24/6/1998	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước DND.6.0127912		CNTTNC DND.I2.0004868				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1610	Trịnh Thị Lệ Thu		24/4/1992	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B209028					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1611	RCom H' Thu		13/02/2001	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0048009	Tiếng anh B1 E16916	CNTTCB C00233987		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1612	Trần Thị Xuân Thu		01/9/1986	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân quản trị kinh doanh (1032542)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0013426)				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1613	Đặng Thị Lệ Thu		03/8/1994	Vạn Đức, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B688201)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1614	Trần Thị Mĩ Thu		18/07/1984	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B956706)					Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1615	Kpuih Thụ	20/6/2002		xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600506				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Prông cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pia	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1616	Lê Thị Thanh Thuấn		23/6/1989	Tam Quan, Gia Lai	Đại học Luật (E0041120)	Tiếng anh B (B0091018)	Tin học văn phòng (0116341)				Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1617	Phạm Thị Thuận		15/5/1990	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (DND.60131616)	Tiếng anh B (0416056)	Tin học văn phòng (C020230)		Con thương binh		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1618	Lê Thị Bích Thuận		08/06/1992	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (1011021)	Tiếng anh B (A523753)	Ứng dụng CNTT B - Access (A214271)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1619	Phạm Thị Thuận		01/06/1998	Ba Tơ, Quảng Ngãi	Đại học Luật (E0011143)	Tiếng anh B1 (02314)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00044067)		Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Kông Chro	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1620	Ksor Thuật	15/01/1998		140F Kpă Tít, TDP 5, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.004523	Tiếng anh B 2022.B1.0833	CNTTCB 017670		Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Uar	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế xã Phú Túc	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1621	Phạm Thị Hồng Thuy		05/10/1996	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (số hiệu: 001836)	Tiếng anh B (A3280858)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C0006755)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1622	Lê Tôn Thương Thuỳ		03/02/1997	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B973530)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1623	Nguyễn Thị Bích Thuỳ		11/01/2001	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000585)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1624	Phạm Thị Thuỳ		05/10/1990	Vạn Đức, Gia Lai	Đại học luật (E0015485)	Tiếng anh A2 (BSET2405658)	Ứng dụng CNTT cơ bản (A0085852)				Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1625	Hồ Thị Ngọc Thuỳ		05/3/1994	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B888033)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1626	Nguyễn Thị Bích Thuỳ		01/01/1983	Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân kế toán (00325150)	Tiếng anh B (A1319817)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0364958)		Con thương binh		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1627	Nguyễn Thị Bích Thuỳ		10/02/2000	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Vật lý trị liệu-phục hồi chức năng (YDA00398)						Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1628	Huỳnh Thị Thuỳ		20/3/2002	Hoài Ân, Gia Lai	Cử nhân Quản trị khách sạn (QNUA/0001779)			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư-nghiệp vụ lưu trữ			Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ		Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1629	Đinh Thị Thuỷ		05/11/2003	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001435)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1630	Nguyễn Thị Thu Thuỷ		08/01/1994	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1025503)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1631	Võ Thị Kim Thuỷ		25/6/1992	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A000757)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1632	Nguyễn Thị Thu Thuỷ		02/08/1994	Bình An, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B.688974)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1633	Trần Thu Thuỷ		30/12/2004	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001436)				Con thương binh		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1634	Lê Thị Hồng Thuỷ		02/02/1997	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025694)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1635	Dương Thị Kim Thuý		06/01/1994	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (C.0002471)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1636	Lê Thị Thuý		11/5/1999	Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000670)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1637	Phạm Thị Diễm Thuý		15/8/2000	An Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành dược (001486)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1638	Trần Thị Bích Thuý		14/12/2003	Cát Tài, Phù Cát, Bình Định	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001218)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1639	Nguyễn Thị Thu Thuý		20/02/1994	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B08081494)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1640	Đào Thị Duy Thuý		21/12/2003	Ân Hảo, Gia Lai	Đại học quản trị văn phòng (HCH.6.000318)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Quản trị văn phòng				Cán sự	01.004	
1641	Đặng Hoàng Mộng Thuý		26/11/1991	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Kế toán (A422480)			Chứng chỉ Văn thư - Lưu trữ (51803)			Trung tâm Y tế Tuy Phước	Lưu trữ viên trung cấp				Lưu trữ viên trung cấp	V.01.02.03	
1642	Lê Thị Diễm Thuý		02/11/1994	Bình Dương, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B493250)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1643	Nguyễn Thị Thanh Thuý		25/07/1994	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Xét nghiệm y học (B568754)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1644	Đặng Thị Thùy		26/02/1999	xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học TDDS.1781					Trạm Y tế xã Ia Khươl cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Khươl cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1645	Trần Thị Thùy		13/12/1997	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 000373	Tiếng anh B1 2019B11346	CNTTCB 004235				Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1646	Hà Mai Phương Thùy		27/6/2000	239 Hai Bà Trưng, thôn 3, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược E22.173/YDP					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1647	Hoàng Thu Thủy		15/9/1990	Thôn 1, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC02988					Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1648	Phạm Thị Thu Thủy		09/4/1991	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B942041					Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1649	Lê Thị Thanh Thủy		04/12/1994	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng xét nghiệm y học (B496974)						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế phường An Phú	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1650	Nguyễn Thị Thủy		14/11/1993	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00750						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1651	Vũ Thị Thu Thủy		12/02/2004	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00868						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1652	Lê Thị Thủy		06/10/1987	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng TVU031520	Tiếng anh B A2786942	Tin học UDCNTT Cơ bản (số hiệu: 0463034)				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1653	Nguyễn Thị Kim Thủy		04/7/1991	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A180465					Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1654	Hồ Thị Thanh Thủy		22/4/1999	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN02013	Tiếng anh B E6000319	CNTTCB 018511				Trung tâm y tế An Khê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1655	Nguyễn Thị Thủy		09/10/2002	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng DND.6.0170832	Toeic 829915 cấp ngày: 30/5/2024	CNTTNC DND.12.0015283				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Tài chính		Bệnh viện 331	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1656	Trần Thị Kim Thủy		11/9/1995	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B890939					Trạm Y tế xã Ayun	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Chiêng	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1657	Đoàn Trần Sơn Thủy		18/4/2002	34 Quang Trung, thôn 3, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật VL-6BA008860				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Quy Nhơn	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1658	Trần Thị Mỹ Thúy		16/12/1999	Xóm Mới, Tây Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học Dược 7301682					Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1659	Ksor H' Thúy		27/7/1995	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 1737913	Tiếng anh A2 BSET2308481	CNTTCB 0290926		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1660	Trần Thị Thu Thúy		02/6/1994	87 Ngô Quyền, tổ 5, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A180775						Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1661	Trần Thị Thúy		23/5/1988	100/1 Âu Cơ, tổ 4, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TVU031518	Tiếng anh B A2786940	CNTTCB 0463032				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1662	Nguyễn Thị Thanh Thúy		26/11/2003	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng YHN4004724						Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1663	Nguyễn Thị Phương Thúy		06/8/2000	Thôn Hưng Bình Tân Hợp, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001596	Tiếng Nhật N5 16148640017	Giấy xác nhận ứng dụng CNTTCB (không có số hiệu) TT ngoại ngữ, tin học EduViet cấp ngày 03/11/2025				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1664	Nguyễn Thị Ngọc Thúy		10/12/2003	xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 003176					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1665	Lê Thị Hồng Thúy		06/8/1993	Tổ 1, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDC00850					Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1666	Đặng Thị Bích Thuyền		26/02/2000	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A.001472)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1667	Vũ Thị Anh Thư		16/01/2003	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDA000312						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1668	Tạ Thị Anh Thư		23/5/2001	Thôn 1, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đại học chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán B008181	Tiếng anh B3 C009744	MOS word, excel, pp				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1669	Phạm Thị Thanh Thư		23/4/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế ĐHH.6.C.0003595	Tiếng anh B1 E22714	CNTTCB C00195871				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1670	Nông Thị Minh Thư		11/4/2000	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001290				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1671	Lê Quỳnh Thư		03/02/1999	Thôn 3, xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học BMU.D.000859					Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1672	Đặng Ngọc Minh Thư		02/5/2003	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán UEH.B.0073135	Toeic 645 ngày cấp 20/8/2024	Tin học IC3 Qpab-4Tms				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1673	Trần Thị Bích Thư		30/4/2001	xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học PH02606					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1674	Lê Thị Anh Thư		20/12/2002	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Kỹ sư Kỹ thuật Y sinh (SPK.BE033741)						Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng Pleiku	Kỹ sư hạng III		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Pleiku	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
1675	Nguyễn Huyền Thư		16/8/1996	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B833236)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1676	Nguyễn Anh Thư		14/10/1998	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111072)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1677	Nguyễn Đình Thư	01/01/1996		Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B817383)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1678	Ngô Thị Mỹ Thư		01/04/1999	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000460)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1679	Hồ Anh Thư		11/03/1999	Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (000477)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1680	Tô Thanh Thư		01/08/2003	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (CN001634)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C00240232)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1681	Nguyễn Thị Minh Thư		08/03/1998	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000388)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1682	Lê Thị Minh Thư		22/09/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Dược (NTTDS10104239)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1683	Trần Văn Thức	13/09/1995		Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (439/KĐ-CĐYT)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1684	Đỗ Thị Út Thương		15/9/1996	Thôn Tung Blai, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (B.1026003)					Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1685	Nguyễn Vũ Thương	04/12/1989		Đội 2, thôn 1, xã Kong Gang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A181240					Trạm Y tế xã Kong Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1686	Lã Thị Thúy Thương		22/9/1985	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng Gây mê hồi sức số hiệu: E0044741	Tiếng anh B A2235555	Tin học ứng dụng B A2426898				Bệnh viện 331	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1687	Lý Thị Kim Thương		06/02/1984	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	- Thạc sĩ Điều dưỡng 27/ThSĐD/2017 - Cử nhân Điều dưỡng (A0213031)	Tiếng anh Bậc 4 TA-B2/0010042	Tin học B B0022810				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1688	Đoàn Thị Hoài Thương		06/9/1995	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học 1643778	Tiếng anh B A3253121	CNTTCB DND.I1.0010525				Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1689	Lê Thị Hoài Thương		24/10/1992	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 830132	Tiếng anh C A1177076	Tin học ứng dụng B A788595				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1690	Võ Thị Hoài Thương		02/12/2002	TDP 1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin QNUA/0000071	Tiếng anh B1 0005250					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1691	Nguyễn Thị Hoài Thương		03/02/2002	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDC00358						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1692	Lê Thị Thu Thương		16/6/1989	Thôn 13, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh chuyên ngành kế toán 613470	Tiếng anh B B7477	Tin học văn phòng C 4410/C&C				Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1693	Nguyễn Thị Kim Thương		28/01/2000	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (YDA00227)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1694	Mai Thị Thương		20/6/1996	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738343)						Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1695	Nguyễn Thị Ngọc Thương		25/12/1997	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (PA001455)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1696	Đinh Thị Thuý Thương		04/6/1994	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738122)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1697	Phạm Thị Ngọc Thương		04/06/1996	Kbang, Gia Lai	Đại học Y tế công cộng (1643876)	Tiếng anh C (A2487808)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0001009)			Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm Y tế xã Kông Bờ La	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
1698	Phùng Thị Thanh Thương		10/02/1996	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B653891)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1699	Hồ Thị Lệ Thường		14/03/1994	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (0002790)	Tiếng anh B (A1210664)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1153689)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1700	Nguyễn Kim Thưởng		25/6/2000	Tuy An Nam, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành dược (A.001206)					Trạm Y tế xã Ia Phí - cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí - cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1701	Bùi Thị Mai Thy		08/3/1994	xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 0069/ĐH.17					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1702	Lê Trúc Thy		26/5/2003	01 Lý Thái Tổ, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001201					Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1703	Nay H Mi Tra		15/02/2002	xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.004125	Tiếng anh bậc 3 140/QĐ-TNU-LIC ĐH Tây Nguyên	CNTTCB TTN.TH.004610 ĐH Tây Nguyên		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1704	Nguyễn Dương Hải Trà		25/10/2001	102 Trường Chinh, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7302610						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1705	Trần Thị Thanh Trà		10/02/1999	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân quản lý nhà nước (A.0003348)		Ứng dụng CNTT cơ bản (1102567)	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư-lưu trữ (27285)			Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ		Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	
1706	Trương Thị Thuý Trà		20/10/2001	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A000629)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1707	Nguyễn Thị Trà		27/09/1993	Hội Sơn, Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng (1222610)		Ứng dụng CNTT B (A844234)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Tài chính		Bệnh viện 331	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1708	Tran		12/4/1997	Thôn Bỗi, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1025739				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kdang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1709	Dương Vũ Thu Trang		20/10/2004	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 003540					Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1710	Nguyễn Trần Quỳnh Trang		16/01/2003	TDP 1, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán LĐXH016587						Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1711	Nguyễn Thị Trang		25/01/1998	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0010910	Tiếng anh B1 0033236	CNTTCB C0000859				Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1712	Trần Thị Thùy Trang		27/8/1985	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 198628	Tiếng anh A2 (không có số hiệu, không có ngày cấp)	CNTTCB (không có số hiệu, không có ngày cấp)				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán			Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1713	Trần Thị Thu Trang		15/6/2003	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng TN21-CĐ 0000119						Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1714	Hồ Thị Thu Trang		12/6/2001	72 Phan Đình Phùng, TDP 1, xã Chư Păh, tỉnh Gia lai	Cử nhân Điều dưỡng 7112603		CNTTNC N.010072				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1715	Nguyễn Thị Ngọc Trang		05/4/2003	xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN0011908		CNTTCB C00186014				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1716	Nguyễn Thị Kiều Trang		23/11/1984	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A190829						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1717	Lê Thị Thu Trang		05/5/1996	Buôn Đoàn Kết, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B890736					Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1718	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		26/02/1995	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A180778						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1719	Nguyễn Thùy Trang		05/4/1999	147 Nguyễn Huy Tưởng, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Đại học khoa học máy tính MBS 6 0008880						Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Khoa học máy tính		Bệnh viện 331	Đại học ngành Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1720	Phạm Thị Thùy Trang		29/4/1997	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 1630044	Tiếng anh B A3279476	Tin học A A957346				Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1721	Lê Thị Trang		10/6/1988	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 228184			trung cấp văn thư lưu trữ 003074			Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên				Văn thư viên	02.007	
1722	Lê Thị Thùy Trang		02/9/1998	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TVU.1.054166						Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1723	Đỗ Thị Huyền Trang		19/5/1999	Thôn Sô Ma Lowng A, xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 7103810	Tiếng anh bậc 2 BSET2313299	Tin học ứng dụng C005199				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1724	Rmah H' Trang		19/11/2002	TDP 1, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNUA/0000848	Tiếng anh Bậc 3 0005288	CNTTCB 0009630		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1725	Nguyễn Thị Thùy Trang		24/01/2001	TDP 1, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng PC02372		CNTTCB PT000611				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
1726	Nguyễn Thị Thùy Trang		20/6/1990	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 670021	Tiếng anh C A1322299	Tin học B A263465				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1727	Rmah H' Trang		30/11/2000	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị nhân lực HCH.6.001234			CCNVVTLT C008596	Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện 331	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Đak Đoa	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
1728	Trương Thị Thúy Trang		06/8/1984	xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0056340	Tiếng Người dân tộc thiểu số C0038074	Tin học ứng dụng B A1165655				Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1729	Phan Thị Trang		16/10/1992	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 457180		Tin học B A1297725				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1730	Hà Thị Thu Trang		22/10/1992	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật E0034491			CCVTLT 52425			Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
1731	Đinh Thị Thu Trang		24/5/1993	370/72 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B233561				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1732	Nguyễn Thị Thùy Trang		22/12/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học DHH.6.C.0005674	Tiếng anh B1 24.B1.002227	CNTTCB 023739				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1733	Trịnh Nhã Trang		01/6/2002	24 Giải Phóng, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học DU000358					Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1734	Nguyễn Thị Trang		06/02/1994	Thôn 10, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B493666					Trạm Y tế xã Đak Rong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1735	Hồ Thị Thu Trang		20/10/1999	Phù Mỹ, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000632)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1736	Trần Thị Mỹ Trang		22/4/1994	Phường Ngô Mây, Quy Nhơn, Bình Định	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B887944)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1737	Võ Thị Mỹ Trang		05/7/2003	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A.001474)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1738	Đào Thị Mỹ Trang		17/01/1989	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (000833)	Tiếng anh B (5053/CITA)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0258252)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1739	Lê Thị Trang		30/11/1993	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B401114)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1740	Đặng Thùy Trang		01/01/2004	Đức Phú, Đà Nẵng	Cao đẳng ngành dược (005110)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	không xét NV2 (đơn vị dự tuyển không có chỉ tiêu)
1741	Hà Thị Thuỳ Trang		20/10/1993	Bồng Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B080320134)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1742	Châu Nữ Kiều Trang		12/10/1997	Bình Định, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (TVU.1.046326)	Tiếng anh B1 (0075020)	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202354884)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1743	Võ Thị Trang		01/5/1997	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025873)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1744	Mai Thị Huyền Trang		18/6/1993	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành y tế công cộng (1245562)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Nam	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
1745	Nguyễn Hoài Y Trang		04/12/1994	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B649245)					Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1746	Nguyễn Thị Thu Trang		23/8/2001	Chư A Thai, Gia Lai	Đại học kỹ thuật hình ảnh y học (CN000491)		Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0046286)				Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1747	Nguyễn Hải Huyền Trang		15/4/2001	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học quản trị kinh doanh (7120999)		Tin học Word, Power Point, Excell (SNRS-USTC)				Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng Pleiku	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1748	Trần Thị Thuỳ Trang		19/12/1999	Canh Vinh, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (A0003405)	Tiếng anh B1 (0852CNTA2021)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0002651)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1749	Đỗ Thị Kiều Trang		01/01/2000	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học (000066)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1750	Nguyễn Thị Trang		28/03/1995	An Lão, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C 0001838)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1751	Y Trang		16/11/2002	Ya Ly, Quảng Ngãi	Cử nhân Quản lý nhà nước (0002049)	Tiếng anh bậc 3 (0005868)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0014296)		Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1752	Nguyễn Đỗ Huyền Trang		10/05/1989	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (418053)	Tiếng anh B (399755)	Tin học B (0231184)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1753	Nguyễn Thị Thu Trang		18/11/2001	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Đại học Quản trị Kinh doanh thương mại (QNU A/0001394)	Tiếng anh B1 (0006694)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0007251)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1754	Đào Thị Thu Trang		10/07/2000	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A000194)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1755	Nguyễn Thị Thuỳ Trang		06/10/1994	An Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Dược (931)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1756	Nguyễn Thị Hồng Trang		08/03/2000	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học Dược (7302318)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1757	Huỳnh Ngọc Trang		12/11/1989	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C0001234)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1758	Đỗ Quỳnh Trang		04/10/1998	An Nhơn, Gia Lai	Đại học Xét nghiệm Y học (000396)	Tiếng anh B1 DND.F.0000886)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0013230)			Khoa Xét Nghiệm	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét Nghiệm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1759	Nguyễn Thị Thanh Trang		17/11/1995	Phù Mỹ Tây, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B924210)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	không xét NV2 (đơn vị dự tuyển không có chỉ tiêu)
1760	Đàm Thị Tranh		21/8/1992	xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC02245					Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1761	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		02/07/1997	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng 000053	Toeic 450 điểm ngày cấp: 8/01/2019	CNTTCB 1122300				Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
1762	Phan Ngọc Bảo Trâm		09/11/1990	132 Lạc Long Quân, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A554702				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1763	Lê Bích Trâm		05/5/1991	334 Lê Lợi, phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA001438					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1764	Lê Thị Bích Trâm		20/10/1996	xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 0000144					Trạm Y tế xã Ia Khươl	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Khươl cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1765	Nguyễn Thị Trâm		30/10/1994	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A0136					Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm Y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1766	Phan Thị Bảo Trâm		25/9/1996	xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 021406						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1767	Nguyễn Ngọc Trâm		01/11/2003	Plei Amarin 1, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học 005261		CNTTCB 019327				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1768	Đinh Thị Bích Trâm		25/7/2004	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001437)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1769	Nguyễn Thị Xuân Trâm		13/2/2003	Bình Kiến, Đắk Lắk	Đại học dinh dưỡng (PNTU.CN/001270)	Tiếng anh Ielts 5.0 tương đương B1 (25VN501392NGUT101A)-IDP Education cấp	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202510022)				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai-cơ sở 2	Đại học chuyên ngành Dinh dưỡng		Trung tâm Y tế Tây Sơn	Đại học chuyên ngành Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	
1770	Huỳnh Thị Thuỳ Trâm		08/8/1999	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000559)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1771	Lê Nam Trâm		08/08/2002	Sơn Hoà, Đắk Lắk	Cao đẳng Dược (A.001573)				Người Dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc - Cơ sở 3	Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1772	Trương Thị Hoà Trâm		11/08/1992	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B737455)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1773	Nguyễn Thị Thanh Trâm		16/02/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Dược (B924211)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1774	Nguyễn Thị Ngọc Trầm		10/8/1992	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B136324)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1775	Phạm Thị Nhân Trân		17/7/1993	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (0001446)	Tiếng anh B (A1559746)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0001448)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1776	Nguyễn Thị Mỹ Trân		15/7/2003	Cát Tiến, Gia Lai	Đại học kỹ thuật phục hồi chức năng (CN002024)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C00243403)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng Pleiku	Đại học kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1777	Lê Thuỳ Trân		02/8/2003	An Khê, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng (YDS.CN.004222						Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1778	Nguyễn Trần Huyền Trân		18/10/2000	Nam Ninh Hoà, Khánh Hoà	Cử nhân luật kinh tế (LDXH007740)	Chứng chỉ tiếng anh TOIEC NC: 14/5/2022	Ứng dụng CNTT nâng cao (ULSA2NC0980-283QĐ-CSII)				Bệnh viện 331	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1779	Y Trên		12/12/1995	Rờ Kơi, Quảng Ngãi	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B887945)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1780	Ksor H' Trĩ		05/01/1996	xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B790534				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1781	Phan Đỗ Trí	10/7/1992		Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân luật (ULB003590)	Tiếng anh C (A1264265)	Ứng dụng CNTT cơ bản (016187)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1782	Phạm Thị Bích Triều		02/03/2002	Kông Chro, Gia Lai	Cao đẳng Dược (002856)					Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1783	Đinh Thị Bích Triệu		25/7/2004	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001438)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1784	Nguyễn Thị Kiều Trinh		16/7/2004	TDP 6, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00871						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1785	Mai Thị Mỹ Trinh		20/02/1995	01 Võ Thị Sáu, xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B688586						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1786	Rơ Châm Trinh		02/9/2002	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A003898				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1787	Võ Thị Tuyết Trinh		16/8/1996	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B890740						Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1788	Hà Thị Kiều Trinh		10/3/1997	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học E0024553	Tiếng anh Bậc 3 03140	CNTTCB DND.I1.0015659				Trung tâm y tế An Khê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1789	Nguyễn Thị Thu Trinh		07/02/2000	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001841	Tiếng anh B1 BSET2307465	CNTTCB C0082868				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1790	Từ Thị Trinh		06/6/1998	An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 000102	Tiếng anh C A2991371	CNTTNC 0076197				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1791	Đặng Thị Kim Trinh		04/4/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0026475	Tiếng anh B 0013843	Tin học ứng dụng A 0008359				Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1792	Trần Tố Trinh		12/01/2000	Hẻm Lê Hồng Phong, tổ 18, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001668						Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1793	Kpui Hà Trinh		13/01/1996	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0034510	Tiếng anh Bậc 3 000680	CNTTCB C00206176		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1794	Phan Thị Kiều Trinh		30/6/2000	Phù Mỹ Tây, Gia Lai	Đại học Luật - chuyên ngành kinh tế (E0019301)	Tiếng anh B2+ (14381921)	Ứng dụng CNTT cơ bản (K14-048/06-22)		Con bệnh binh		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1795	Lê Thị Huyền Trinh		21/5/2002	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001460)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1796	Nguyễn Thị Mỹ Trinh		21/6/1995	An Bình, Gia Lai	Đại học dược (DU000037)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1797	Phạm Thị Hồng Trinh		02/8/1997	Kông Chro, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B883945)					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1798	Nguyễn Tăng Thị Tiết Trinh		04/02/1995	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B883090)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1799	Trần Thị Phương Trinh		17/9/2000	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân quản trị kinh doanh (QNU.A.0002543)	Tiếng anh B1 (0000353)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0002664)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1800	Võ Thị Kiều Trinh		15/11/1999	Tam Quan, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (E0012170)	Tiếng anh Bậc 3 (20.B1.005257)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00031526)			Khoa KSBT-HIV/AIDS-YTCC và ATTP	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1801	Nguyễn Kiều Trinh		20/11/1997	Canh Vinh, Gia Lai	Đại học dược (TDU.3000129)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1802	Lê Nguyễn Kiều Trinh		29/10/2003	Phú Yên, Đắk Lắk	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (DHH.6.C0005743)	Tiếng anh Bậc 3 (08550)					Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1803	Trần Thị Thu Trinh		20/11/2001	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A000633)					Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kdang - sơ sở 2	Trung tâm Y tế Đăk Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1804	Đặng Thị Kiều Trinh		10/6/2002	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Đại học quản trị kinh doanh (QNUA/0001474)	Tiếng anh Bậc 3 (0005878)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0008087)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1805	Thái Thị Mỹ Trinh		10/12/2000	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A 000090)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1806	Hồ Thị Thuỳ Trinh		08/02/2000	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A000677)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1807	Nguyễn Lan Trinh		05/07/2000	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học Dược (7302329)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1808	Nguyễn Thị Xuân Trúc		27/9/1998	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 7100994	Tiếng anh bậc 2 BSET2420689	CNTTNC N000582				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1809	Nguyễn Thị Hoàng Trúc		14/4/1988	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (2123)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1810	Bùi Thị Nguyệt Trúc		21/02/1997	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025698)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1811	Lương Thị Ánh Trúc		16/02/1996	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B906313)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1812	Huỳnh Thị Xuân Trung		20/6/1979	237 Sư Vạn Hạnh, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDC00860					Trạm Y tế phường Biển Hồ cơ sở 4	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1813	Phạm Đức Trung	09/12/2003		xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức (CN001839)	Giấy xác nhận kết quả thi Tiếng anh trình độ A2 (không có số hiệu) Trung tâm DGNN	CNTTCB C00193548				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1814	Trần Quốc Trung	18/5/2002		Tam Quan, Gia Lai	Đại học dược (DHH.6.G0000187)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1815	Nguyễn Tấn Trung	25/11/2002		Bình An, Gia Lai	Kỹ sư công nghệ thông tin (A002520)	Tiếng anh B1 (DKC24B102032)					Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1816	Nay H' Truyên		21/10/1994	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1748851	miễn ngoại ngữ	CNTTNC 0034957		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1817	Rơ Ô H' Truyên		04/12/1998	Buôn Hdreh, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0000357				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1818	Lê Quốc Truyền	02/10/1983		Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế (1105176)	Tiếng anh B (A2134973)	Trung học chuyên nghiệp C923898)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1819	Phạm Tấn Trực	23/8/2001		43 Ngô Gia Tự, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin 0164786						Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1820	Hà Văn Trưng	16/9/1989		Tuy Phước, Gia Lai	Đại học Kế toán (114050268LT)	Tiếng anh B (A990656)	Tin học B (37812-i)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1821	Thái Lam Trường	14/05/2001		xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin 0420250054	Toeic 520 ngày cấp 31/12/2024					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1822	Nguyễn Đan Trường	05/9/1987		Tuy Phước Đông, Gia Lai	Đại học công nghệ môi trường (số hiệu 376910)	Tiếng anh B (045420)	Tin học B (0036481)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường				Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
1823	Trương Thị Trường		25/02/1994	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B653987)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1824	Nguyễn Đức Minh Trường	10/03/1993		Hội Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (0002334)				Người Hoàn thành nghĩa vụ quân sự		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1825	Đào Đức Trưởng	25/8/2002		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin DND.6.0178970	Tiếng anh Bậc 3 DND.F 0005824					Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1826	Ksor Úk	15/05/1995		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A000833				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hiao	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1827	Kpă Sơ Un		26/3/2001	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật phần mềm (sh: 7117636)	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1828	Nay H' Út		16/02/2001	Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A190813				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1829	Rơ Mah H' Uy		16/8/1998	xã Ia Chía, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 000644				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Chía	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Dơk	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1830	Kpă H' Uy		26/6/2001	Buôn Prong, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Văn thư hành chính 600213				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
1831	Rơ Mah Uyên		12/10/1999	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân ngành kỹ thuật xét nghiệm y học 002227	Tiếng anh B1 BSET2417213	CNTTCB (TTN.TH.002761)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1832	Siu H' Uyên		28/4/2000	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TTN.CN.005319		CNTTCB 014008		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1833	Trần Tố Uyên		16/4/2000	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kinh doanh thương mại 0043411			CC BD NV VTLT 55249			Bệnh viện Tâm Thần Quy Nhơn	Văn thư viên		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	
1834	Nguyễn Thị Thu Uyên		12/9/1999	146/7 Âu Cơ, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A182290					Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1835	Phạm Thị Thu Uyên		13/4/2000	28 Võ Trung Thành, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 000056					Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường An Phú/ cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1836	Phan Thị Kim Uyên		13/4/2001	An Lương, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000606)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1837	Trịnh Thị Thu Uyên		28/5/2002	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A.001013)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1838	Nguyễn Thị Tú Uyên		06/12/1997	Canh Vinh, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (C2002121)	Tiếng anh trình độ B (A2075901)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0001386)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1839	Nguyễn Thị Mỹ Uyên		22/04/2002	Ngô Mây, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001124)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1840	Ksor H' Uynh		13/9/2002	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0184162	Tiếng anh A2 BSET2516501	CNTTCB DND.I1.0051301		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1841	K pă H' Uynh		16/4/1999	Buôn Kơ Jing, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0019141	Tiếng anh B1 E09480	CNTTCB C00091444		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1842	Đinh Thị Ưng		06/11/2002	Kim Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001148)				Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1843	Nguyễn Thị Vang		10/08/1999	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Kế toán tổng hợp (số hiệu: A.0003650)	chứng nhận Tiếng anh bậc 3 (ĐH Quy Nhơn)	Ứng dụng CNTT cơ bản (số hiệu: 1101911) ĐH Quy Nhơn				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1844	Đào Ngọc Văn	19/8/1988		Thôn 3, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00210					Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1845	Nguyễn Đình Văn	06/3/1997		xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin (B912798)						Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
1846	Vũ Quốc Văn	01/7/1989		xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng YDC02926						Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1847	Nguyễn Đoàn Thanh Văn	14/01/1997		Ân Tường, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (C0000262)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1848	Vương Thị Bích Vân		18/8/1990	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng Sản phụ khoa (số hiệu: 0003130)						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1849	Trần Thị Thảo Vân		06/5/1999	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học 001395	GCN năng lực tiếng anh 2019B11444 Đại học Tây nguyên	CNTTCB 0211577				Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1850	Đinh Thị Thanh Vân		30/4/1996	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B851769				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Khươl	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Khươl cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1851	Bùi Thị Hồng Vân		27/11/2004	xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng PNTA1007					Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Al Bá cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1852	Kpă Siu Tường Vân		28/3/2001	51 Hàm Nghi, TDP 2, xã Phú Thiện	Cao đẳng Dược C03722				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1853	Nguyễn Thị Thúy Vân		26/02/1991	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Đại học Công tác xã hội 062557	Giấy xác nhận kết quả thi Tiếng anh A2 (không có số hiệu) cấp ngày 29/10/2025	Tin học B A1122180		Con thương binh		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1854	Từ Thu Vân		07/4/1999	phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	Cử nhân Kế toán 000445	Cử nhân tiếng anh E0043108	CNTTCB 0356959				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1855	Lê Thị Tùng Vân		23/02/2000	46/61 Phù Đổng, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật 30019852	Tiếng anh B1 2904569	MOS word, excel				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1856	Nhữ Thị Cẩm Vân		13/12/1988	Hội Phú, Gia Lai	Cử nhân kế toán (011548)	Tiếng anh C (0489273)	Tin học B (0063907)		Cần có minh chứng đối tượng ưu tiên: Cán bộ công		Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1857	Trần Thị Hồng Vân		22/6/1997	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học luật (E0008976)	Tiếng anh B (A2283578)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0005947)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1858	Nguyễn Thị Vân		14/3/2003	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (004222)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1859	Võ Thị Hồng Vân		06/11/1997	Đăk Đoa, Gia Lai	Đại học luật (DND.6.0131306)	Tiếng anh A2 thi ngày 18/10/2025-Học viện ANND	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.26481)				Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1860	Đặng Thị Hồng Vân		19/09/2004	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001461)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1861	Đinh Thị Vân		15/03/2000	An Vinh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A.000119)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1862	Nguyễn Thị Ánh Vân		12/01/2003	Kbang, Gia Lai	Cử nhân ngành Công nghệ sinh học (0190311)	Tiếng anh (064303000976) IIG Việt Nam chi nhánh Đà Nẵng cấp ngày: 30/11/2024	Ứng dụng CNTT cơ bản (0078856)				Bệnh viện 331	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1863	Kơ Pă Vẽl		16/3/1996	Làng Nhao 2, xã Gào, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B839583				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Gào cơ sở 2	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 4	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1864	Nguyễn Duy Vẹn		09/4/1991	Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân lịch sử (104LS/13/2)			Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư-lưu trữ (VTVL/202025/859)			Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ				Văn thư viên	02.007	
1865	Đặng Thị Vệ		29/01/1995	Hoài Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B88278)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	không xét NV2 (đơn vị dự tuyển không có chỉ tiêu)
1866	Nguyễn Thị Tường Vi		19/02/1999	Thôn 2, xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học E0012239	Tiếng anh Bậc 3 02837	CNTTCB 1314123				Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1867	Lê Thị Hoa Vi		01/7/2001	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.003174	Tiếng anh Bậc 3 70/QĐ-TNU-LIC	CNTTCB TTN.TH.002996				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế xã Phú Túc	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1868	Trần Thị Hoài Vi		14/4/1999	xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán B003652	Tiếng anh Bậc 3 C002552	Tin học w, e 5QeW-FVrJ w Lbba-FMRY e NFN-4TYz				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1869	Vũ Lan Vi		19/3/1997	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng E0148501						Trung tâm y tế An Khê	Dân số viên hạng IV		Trung tâm y tế Đak Pơ	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
1870	Võ Thị Hoài Vi		02/3/2000	Thôn Thái Hà, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 26652					Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1871	Phạm Thị Tý Vi		12/5/1990	Chư Krey, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (C0000169)				Con thương binh		Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1872	Nguyễn Thị Hiền Vi		29/9/1993	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000058)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1873	Đinh Thị Roan Vi		30/8/2002	Kông Chro, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (0000812)	Tiếng anh Bậc 3 (0004903)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0009328)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Kông Chro	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1874	Nguyễn Hà Vi		20/04/1997	Phú Túc, Gia Lai	Cử nhân Luật (1781033)	Tiếng anh A2 (BSET2420349)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1010124)				Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1875	Lê Thị Thanh Vi		13/07/1994	An Khê, Gia Lai	Cao đẳng Dược (258/QĐ-YDC ngày 03/12/2024)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1876	Nguyễn Tường Vi		25/10/2003	Đề Gi, Gia Lai	Cử nhân dinh dưỡng (PNTU.CN/001275)	Tiếng anh B1 (VE.04901.25)					Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học chuyên ngành Dinh dưỡng		Trung tâm Y tế Tây Sơn	Đại học chuyên ngành Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	
1877	Phạm Lương Tường Vi		30/10/1997	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cử nhân luật kinh tế (1742852)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1878	Nguyễn Thị Thuý Vi		03/6/1993	Hoài Ân, Gia Lai	Cao đẳng ngành Điều dưỡng (B401260)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1879	Nguyễn Thị Ái Vi		22/11/1999	An Hoà, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C0002366)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1880	Võ Thị Cẩm Vi		25/05/2000	An Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (26653)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1881	Đinh Thị Viên		15/3/1997	An Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000028)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phù Mỹ Tây	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Rong	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1882	Bùi Thảo Viên		06/6/2001	Phù Mỹ Tây, Gia Lai	Cử nhân quản trị kinh doanh (QNUA.0004635)	Tiếng anh B1 (0002923)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0004258)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
1883	Nguyễn Trần Thảo Viên		25/08/1999	Phù Cát, Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế (VL-B06086)	Tiếng anh A2 (BSET2306474)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000577)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1884	Đinh Thị Viết		06/7/1990	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A180361				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Phi cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1885	Nguyễn Tấn Việt	08/7/2000		Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0019304						Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1886	Mai Trương Quốc Việt	28/8/2000		Cát Tiến, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A000196)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1887	Huỳnh Quốc Việt	12/3/1989		An Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (BA040840128/BA-2025)	Tiếng anh C (A1916701)	Tin học B (A1306550)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1888	Kpă Vinh	22/08/1996		xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0000480	Tiếng anh B1 0223119	CNTTCB 1100820		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1889	Nguyễn Thế Vinh	03/8/1987		Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (A17670)	Tiếng anh B (A.2764566)			Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự		Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1890	Nguyễn Trần Vinh	13/08/1985		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B987705)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1891	Vũ	19/12/2001		xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	Đại học công tác xã hội QNUA/0005366	miễn ngoại ngữ	CNTTCB 0011682		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1892	Nguyễn Văn Vũ	03/4/1985		xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật Thiết bị điện tử y tế 0265	Tiếng anh B B596992	CNTTCB DPX.C.005570				Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Kỹ thuật Thiết bị điện tử y tế				Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	
1893	Trương Công Vũ	07/3/1993		Đề Gi, Gia Lai	Đại học dược (PH01734)				Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1894	Trần Trương Anh Vũ	17/6/1999		Phù Mỹ, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật phần mềm (7102757)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1895	Võ Văn Vũ	26/07/1999		Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000466)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1896	Rmah H' Vui		12/11/1991	Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1432160	Tiếng anh B A2786597	Tin học ứng dụng B A1396144		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1897	Siu Vũi		19/12/2002	xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600705				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1898	Đinh Công Vương	13/10/1998		xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0000503	Tiếng anh B1 N00020575	CNTTCB DPX.C.001389				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1899	Nguyễn Thanh Vương	28/6/1994		Ân Hảo, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (LT003094)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1900	Nguyễn Thị Thu Vương		02/08/1992	An Hoà, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025520)			Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ dân số-KHHGĐ 2321/K25-		Trạm Y tế xã Vạn Đức	Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng điều dưỡng - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
1901	Hồ Tường Vy		03/9/2001	An Bình, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (CN000895)	Tiếng anh Bậc 4 (E016588)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.005110)				Trung tâm Y tế An Khê	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1902	Trần Khánh Vy		07/9/1997	Bình Định, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (1660367)	Tiếng anh Bậc 2 (IN770462)	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202212811)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1903	Phan Võ Hoàng Vy		30/9/2000	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (A0001187)	Chứng nhận tiếng anh B1 (Đại học Đông Á)	Chứng nhận Ứng dụng CNTT cơ bản (Đại học Đông Á)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1904	Trần Tường Vy		02/8/1999	Phù Cát, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS.10104254)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1905	Hà Ý Vy		19/01/2002	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội (002813)	Tiếng anh Bậc 3 (BC10000100574)					Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1906	Phan Lệ Vy		10/03/1994	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học Kế toán (1338487)	Tiếng anh C (A.1850407)	Chứng chỉ Tin học ứng dụng B (A.1303625)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1907	Trần Thị Thảo Vy		12/05/2003	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (CN001654)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C00240242)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1908	Nay H' Wôn		25/12/1994	Bôn Tông Se, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN00227	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1909	Siu Wơn	06/12/2002		Buôn Chư Krih, xã Uar, Gia Lai	Cử nhân Luật E0048014	Tiếng anh B1 E17200			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1910	Ksor Xiên	13/12/1993		Bôn Phu ama Miơng, xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A000353				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1911	Ksor Xóe	10/6/1988		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B224380				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1912	Rơ Mah Xoeng		16/04/2001	xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 000649				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Dơk	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Chía	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1913	Đinh Thị Xơn		05/8/1996	Vĩnh Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B817306)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Sơn Lang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Rong	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1914	Nguyễn Thị Mùa Xuân		04/3/2000	12 Nguyễn Trãi, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0003872	Chuẩn đầu ra Tiếng anh Bậc 3 (Đại học Đông Á)	Chuẩn đầu ra Tin học Ứng dụng (Đại học Đông Á)				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1915	Đinh Thị Hồng Xuân		20/7/2001	246 Mê Linh, Thôn Ia Mang, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng AF5251				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Dơk	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1916	Lê Thị Thanh Xuân		30/01/1993	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 000884	Tiếng anh B A1126991	Tin học B A984953				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1917	Nguyễn Thị Thanh Xuân		18/01/1997	Hoài Ân, Gia Lai	Đại học Công tác xã hội (HPN.01697)	Tiếng anh Bậc 3 (E004918)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C0009822)				Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1918	Trần Thị Lệ Xuân		02/02/1998	Ân Hảo, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1071998)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1919	Rơ Châm H' Xuyên		20/11/1999	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội HPN.01744	Tiếng anh B1 CEB1/2021/DOT 2/0223	CNTTCB 001219		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1920	Lê Thị Hồng Xuyên		16/11/2002	Cửu An, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (VCI0009924)					Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1921	Lê Thị Vi Xuyến		23/6/1993	Phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (YDC 03053)					Trạm Y tế xã Ia H'Rung	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1922	Võ Thị Kim Xuyến		29/4/1995	TDP 1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B0888110					Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1923	Đỗ Thị Hồng Ý		29/12/2002	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học (CN 001368)	Tiếng anh B1 005288	CNTTCB C00230873				Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1924	Nguyễn Thị Ngọc Ý		06/9/1990	Thôn 1, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A180470						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1925	Võ Thanh Ý		20/10/1991	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng 642520	Tiếng anh B 0440650	Tin học ứng dụng 190305 TH-ĐN				Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Tài chính				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1926	Trần Dương Như Ý		17/10/2003	70 Hoàng Văn Thụ, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001412						Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1927	Ksor H' Ý		16/6/2002	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DHH.6.C.0005595	Tiếng anh Bậc 3 E20890	GCN tạm thời CNTTCB ĐH Quy Nhơn cấp ngày 22/10/2025		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1928	Huỳnh Thị Như Ý		15/6/2001	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (C03433)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1929	Nguyễn Thị Như Ý		30/9/2001	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A00607)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1930	Lê Thị Như Ý		02/06/2003	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (0004046)	Tiếng anh B1 (0008403)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0015970)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
1931	Trần Thị Thi Ý		01/09/1995	Canh Vinh, Gia Lai	Đại học Dược (DYDH263)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1932	Rcom Đê Ya	05/01/1995		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDP001042				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1933	Phạm Thùy Yang		17/01/1993	Thôn Đoàn Kết, xã Ayun, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 1265513	Tiếng anh B 1176852	Tin học ứng dụng B A792268				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1934	Yem		06/3/2001	Làng Kon Mahar, xã Đak Sơ Mei, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600512				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kon Gang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1935	Rlan Yêin		11/02/2002	Làng Klú, xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600513				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1936	Ksor H' Yên		03/6/1997	Buôn Ia Hly, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B783804				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1937	Nguyễn Thị Thanh Yên		18/8/1989	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B921616)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1938	Nguyễn Thị Hải Yến		23/5/1997	Phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân xã hội học, chuyên ngành truyền thông báo chí (DVH000100)	Tiếng anh B1 NN00805	Chứng chỉ tin học Quốc tế MOS W: dFJW-Dteo E: 8BAK-uGF2				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Đại học xã hội học (chuyên ngành truyền thông báo chí)				Phóng viên hạng III	V.11.02.06	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1939	Võ Thị Bảo Yến		12/5/1999	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Công nghệ Sinh học TTN.CN.003496	Tiếng anh B 2023.B1.2095	CNTTCB TTN.TH.004648				Bệnh viện 331	Đại học ngành Sinh học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1940	Đào Thị Phương Yến		17/12/2003	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A001046						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1941	Đinh Thị Hải Yến		29/12/1998	Thôn 3, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0000510	Tiếng anh A2 BSET2401996	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng 38779 (Đại học Đông Á)				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1942	Châu Thị Yến		25/01/1998	465 Nguyễn Huệ, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B1111163					Trạm Y tế xã Đăk Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1943	Nguyễn Hoàng Yến		15/01/2001	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học YDS.CN.002436	Tiếng anh B2 0018308	CNTTCB QH53202310824				Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1944	Bùi Thị Phi Yến		25/10/1977	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 192701	Tiếng anh A 10.441/CITA	Tin học B 62585				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1945	Mai Điệp Yến		10/11/1999	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán A0005767	Tiếng anh B1 0050.CNTA.2021	CNTTCB 0002703				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1946	Đoàn Thị Như Yến		27/7/1995	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A181326						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1947	Đỗ Thị Thanh Yến		03/7/1997	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học dược (10017565)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1948	Ngô Thị Hồng Yến		04/9/1997	Bình Định, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (TVU.1.04472)	Tiếng anh B1 (22RB13911) ĐH Trà Vinh	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202349346)			Phòng điều dưỡng	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1949	Hồ Thị Hải Yến		12/03/1999	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Đại học Dược (7301828)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1950	Nguyễn Thị Mỹ Yến		10/06/1990	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C0001805)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1951	Nguyễn Hoàng Yến		27/06/2000	Phù Mỹ, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000031)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1952	Đỗ Thị Yến		07/08/1996	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025701)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1953	Siu H' Yim		05/3/1993	xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B883010				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Le	Trung tâm y tế Chư Pưh		Trạm Y tế xã Ia Hrú	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1954	Puih Yĩu		16/4/2003	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600985				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1955	R' Ô H' Yoan		07/7/2003	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600959				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1956	Rah Lan H' Yoar		08/3/2001	Plei Ama Rin 3, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600495				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1957	Rmah H' Yuết		15/04/1999	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội TDLB001745	Tiếng anh Bậc 3 B13061	CNTTCB TDLCI006867		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1958	Nay Yuin	10/5/1991		Buôn Gum Gốp, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B640073				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 4	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1959	Rcom H' Yuôn		20/7/1996	xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B649412				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kon Chiêng	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1960	K Pă H' Yuyên		15/8/1992	xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng LT004584				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

Tổng danh sách đủ điều kiện dự tuyển: 1960 thí sinh